

FORUM

NGẮT KẾT NỐI



Câu chuyện của ĐCSTQ
không được hưởng ứng



Các bài nổi bật

10 Định hình câu chuyện

Bắc Kinh đẩy mạnh ý đồ của đảng bằng cách tác động đến các cơ quan toàn cầu

16 Thực hiện việc ngăn chặn trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

Làm giảm sự hung hăng của Trung Quốc thông qua các liên minh bền chặt giữa Úc, Hoa Kỳ và các quốc gia cùng chí hướng.

22 ĐCSTQ bị phản tác dụng

Những nỗ lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm kiểm soát luồng thông tin lưu thông trên toàn cầu ngày càng bị phản tác dụng, khiến các nhóm khán giả mà đảng này nhằm vào đặt câu hỏi về quyền uy của đảng.

30 Mạch chuyện được thêu dệt một cách tinh vi

Nỗi sợ bị khước từ khiến những nhà làm phim Hollywood mô tả Trung Quốc bằng hình ảnh tích cực.

36 Mâu thuẫn kinh tế Mỹ-Trung

Hệ quả đối với An ninh ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

40 Xây dựng khả năng phục hồi

Đại dịch phơi bày những điểm yếu trong chuỗi cung ứng xoay quanh Trung Quốc.

44 Ngắt kết nối và Chia rẽ

Sự hiện diện ngày càng tăng của Nga ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và tại sao Trung Quốc chấp nhận điều đó.

48 Trong tương lai của Nga có bao gồm Trung Quốc không?

Các kịch bản có thể xảy ra và hệ quả của chúng.

56 Hiểu về mối đe dọa từ ĐCSTQ

Chuyên gia an ninh quốc gia David Maxwell vạch trần những chiến thuật để gây ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Các phòng ban

4 Chuyên mục Góc nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

5 Cộng tác viên

6 Chuyên mục Trên toàn khu vực
Tin từ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

8 Cập nhật về Khủng bố
Cựu doanh nhân đối mặt với cáo buộc về tội giết người trong vụ tấn công khủng bố ở Mumbai.

62 Chuyên mục Văn hóa & Phong tục
Các biên đạo múa người Indonesia cung cấp sân khấu kỹ thuật số cho các vũ công.

64 Chuyên mục Tâm nhìn Thế giới
UAE khởi động chương trình lên sao Hỏa đầu tiên của Ả Rập; EU sẽ vượt qua mục tiêu về năng lượng tái tạo đến năm 2030.

66 Suy ngẫm
Nghiên cứu phát hiện rằng các quần đảo có thể thích nghi với điều kiện thay đổi

67 Bức ảnh cuối

66



GIỚI THIỆU VỀ TRANG BÌA:

Ảnh bìa này sử dụng hình ảnh Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc để truyền tải đi những hệ quả từ các nỗ lực của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong việc gây ảnh hưởng và can thiệp trên mạng cũng như ngoài đời.

MINH HỌA CỦA DIỄN ĐÀN



Quý độc giả thân mến,

Chào mừng quý vị đến với ấn phẩm của *DIỄN ĐÀN Quốc phòng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương* về tầm ảnh hưởng và sự can thiệp.

Ấn bản này đi sâu vào mạng lưới của những hoạt động gây ảnh hưởng được thực hiện bởi các quốc gia trên khắp khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong kỷ nguyên của sự Cạnh tranh giữa các Cường quốc. Phân biệt được những hình thức gây ảnh hưởng có lợi và có hại — và biết khi nào thì loại ảnh hưởng có hại vượt quá ngưỡng và trở thành sự can thiệp — là chìa

khóa để đảm bảo cho một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Tự do và Rộng mở cũng như cho an ninh và thịnh vượng của khu vực.

Sự can thiệp xảy ra khi các quốc gia tiến hành các hoạt động ngầm, lừa dối và cưỡng ép để gây ảnh hưởng đến các quá trình kinh tế, chính trị và dân sự của các quốc gia khác nhằm bảo đảm an ninh và sự ổn định trong khu vực. Các công nghệ, chẳng hạn như các ứng dụng dùng cho hoạt động giám sát và kiểm soát, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động gây ảnh hưởng và can thiệp. Chúng ta phải hợp tác với các đồng minh và đối tác của mình để chống lại các hình thức gây ảnh hưởng và sự can thiệp từ nước ngoài xâm phạm đến chủ quyền quốc gia mà chúng ta không thể chấp nhận.

Trong ấn bản này, *DIỄN ĐÀN* điều tra về sự tham gia của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) vào các hoạt động gây ảnh hưởng và sự can thiệp mà gây tổn hại cho khu vực và thế giới. Bài viết mở đầu hé lộ cách các quan chức ĐCSTQ và bộ sậu đang đưa người thân tín vào các vị trí lãnh đạo chính trong các tổ chức quốc tế để tranh thủ nhiều sự ủng hộ hơn cho đường lối chính sách của ĐCSTQ. Các bài viết xoay quanh chủ đề này khám phá cách mà các chiến dịch ĐCSTQ dùng để kiểm soát câu chuyện toàn cầu đang bị phân tác dụng, khiến những đối tượng khán giả mà họ nhắm đến nghi ngờ uy tín của đảng này, và tại sao các nhà làm phim Hollywood phải đối mặt với áp lực bắt buộc họ khắc họa ĐCSTQ qua những hình ảnh tích cực.

Tạp chí số này cũng cung cấp những giải pháp để kiềm tỏa sự hung hăng và những hành động gây hấn của ĐCSTQ trong các hoạt động nhằm gây ảnh hưởng của đảng này và các hoạt động khác nữa. Nhà nghiên cứu Ashley Townshend và Tiến sĩ David Santoro tìm kiếm trả lời cho câu hỏi: các nỗ lực trong khu vực nhằm ngăn chặn và chống lại sự cưỡng ép được củng cố như thế nào thông qua việc đẩy mạnh sự hợp tác giữa Úc, Hoa Kỳ và các đối tác cùng chí hướng khác. Chúng tôi cũng xem xét cách các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đang dần thoát khỏi sự phụ thuộc nặng nề của họ vào các chuỗi cung ứng của Trung Quốc và hướng đến việc xây dựng khả năng phục hồi khi ứng phó với các cuộc khủng hoảng trong tương lai (chẳng hạn như đại dịch).

Tôi hy vọng những bài viết này sẽ tiếp thêm sức nóng cho những cuộc đối thoại trong khu vực về ảnh hưởng và sự can thiệp, và tôi mong nhận được sự phản hồi của quý vị. Vui lòng liên hệ với nhân viên của *DIỄN ĐÀN* theo địa chỉ ipdf@ipdefenseforum.com để chia sẻ suy nghĩ của quý vị.

Trân trọng,

P. S. DAVIDSON
Đô đốc, Hải quân Hoa Kỳ
Chỉ huy, Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ vùng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

IPD FORUM

Tầm ảnh hưởng và Sự can thiệp

Số 46, Ấn bản 1, năm 2021

LÃNH ĐẠO USINDOPACOM

PHILIP S. DAVIDSON

Đô đốc, Tư lệnh

Hải Quân Hoa Kỳ

MICHAEL A. MINIHAN

Trung tướng,

Phó Tư lệnh Không quân Hoa Kỳ

JOHN F.G. WADE

Chuẩn Đô đốc,

Chỉ huy Tác chiến Hải Quân Hoa Kỳ

CÁN BỘ CHƯƠNG TRÌNH

CHRISTIAN C. NICOLAS

Thiếu tá, Quân đội Hoa Kỳ

Quản lý *DIỄN ĐÀN IPD*

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

IPD FORUM

Diễn đàn QUỐC PHÒNG ẤN ĐỘ

DƯƠNG-THÁI BÌNH DƯƠNG

Quản lý Chương trình,

Căn cứ HQ USINDOPACOM Box 64013

Trại H.M. Smith, HI 96861-4013 USA

ipdefenseforum.com

email:

ipdf@ipdefenseforum.com

DIỄN ĐÀN Quốc phòng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là một tạp chí chuyên về quân sự được xuất bản hàng quý bởi Tư lệnh, Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Hoa Kỳ nhằm cung cấp một diễn đàn quốc tế cho các quân nhân ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Những ý kiến được trình bày trong tạp chí này không nhất thiết phản ánh các chính sách hay quan điểm của bộ tư lệnh hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thuộc chính phủ Hoa Kỳ. Tất cả các bài viết đều do nhân viên của *DIỄN ĐÀN* viết trừ khi có ghi chú khác. Bộ trưởng Quốc phòng đã quyết định rằng việc xuất bản tạp chí này là cần thiết cho công tác chung theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng.

ISSN 2333-1593 (bản in)

ISSN 2333-1607 (bản trực tuyến)



ASHLEY TOWNSHEND là giám đốc bộ phận chính sách đối ngoại và quốc phòng thuộc Trung tâm Nghiên cứu Hoa Kỳ tại Đại học Sydney và là đồng chủ tịch Đối thoại về Ngăn chặn tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Hoa Kỳ-Úc (U.S.-Australia Indo-Pacific Deterrence Dialogue). Ông làm việc về an ninh quốc tế và các vấn đề chiến lược tập trung vào khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, bao gồm các liên minh và quan hệ đối tác, an ninh hàng hải và chính sách của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Úc. Ông cũng đã làm việc tại Viện Chính sách Quốc tế Lowy, Đại học Sydney, Đại học Phúc Đán (Fudan University), Thượng Hải và Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc phòng tại Đại học Quốc gia Úc. Ông học tại Đại học Oxford, Đại học Bắc Kinh (Peking University), Viện Nghiên cứu Chính trị Paris và Đại học Sydney.



TIẾN SĨ DAVID SANTORO là phó chủ tịch và giám đốc chính sách hạt nhân tại Diễn đàn Thái Bình Dương và là đồng chủ tịch Đối thoại về Ngăn chặn tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Hoa Kỳ-Úc. Ông chuyên về các vấn đề chiến lược và ngăn chặn, hạn chế vũ khí hạt nhân và an ninh hạt nhân, tập trung vào khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và châu Âu. Ông Santoro trước đây đã làm việc về các vấn đề chính sách hạt nhân ở Úc, Canada, Pháp và Vương quốc Anh. Trong năm 2010, ông là một nghiên cứu viên ngắn hạn tại Trung tâm Hợp tác Quốc tế của Đại học New York, và trong khoảng thời gian từ năm 2010-2011, ông là một Nghiên cứu viên về An ninh Hạt nhân Stanton tại Viện Quốc tế về Nghiên cứu Chiến lược ở London. *Bài viết nổi bật trên Trang 16*



TIẾN SĨ SHALE HOROWITZ là một giáo sư trong Khoa Khoa học Chính trị tại Đại học Wisconsin-Milwaukee. Nghiên cứu của ông xoay quanh xung đột quốc tế và dân tộc, với trọng tâm là khu vực Đông và Nam Á và thể giới hậu cộng sản; những diễn biến chính trị trong thương mại và tài chính quốc tế; và đời sống chính trị của việc chuyển đổi thị trường và thay đổi thể chế ở các nước hậu cộng sản và khu vực Đông Á. Ông đã tiến hành nghiên cứu ở Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan và nhiều nước Đông Âu và Liên Xô cũ. Những chủ đề nghiên cứu hiện tại của ông bao gồm nguyên nhân và hậu quả của sự thay đổi chính sách đối ngoại và đối nội ở Trung Quốc. *Bài viết nổi bật trên Trang 36*



TIẾN SĨ ALEXANDER KOROLEV là một giảng viên cao cấp về chính trị và quan hệ quốc tế tại Đại học New South Wales ở Sydney. Trước đây, ông là phó giáo sư môn khoa học chính trị trong Trường Nghiên cứu về Châu Á tại Trường kinh tế cao cấp- Đại học Nghiên cứu Quốc gia ở Matxcova và là một nghiên cứu viên tại Trung tâm Châu Á và Toàn cầu hóa tại Đại học Quốc gia Singapore, Trường Chính sách Công Lý Quang Diệu (Lee Kuan Yew). Ông lấy bằng thạc sĩ về quan hệ quốc tế của trường Đại học Nankai, Trường Chính phủ Chu Ân Lai (Zhou Enlai), và bằng tiến sĩ về khoa học chính trị của trường Đại học Trung văn Hương Cảng (Chinese University of Hong Kong). Các chủ đề nghiên cứu của ông bao gồm lý thuyết quan hệ quốc tế và các nền chính trị trong mối tương quan với tham chiếu đặc biệt đến Trung Quốc và Nga; và quan hệ Trung-Nga-Mỹ ở khu vực Đông và Đông Nam Á. *Bài viết nổi bật trên Trang 44*



TIẾN SĨ DREW NINNIS là cố vấn nghiên cứu và liên lạc cho tổng tư lệnh của Lực lượng Quốc phòng Úc. Ông đã làm việc trong vai trò là một nhà phân tích tình báo và trong lĩnh vực phát triển năng lực quốc phòng và đã giảng dạy tại Đại học Quốc gia Úc (Australian National University, ANU). Ông có bằng tiến sĩ triết học tại ANU và tham dự Chương trình Nghiên cứu An ninh của Trung tâm Châu Âu George C. Marshall về Nghiên cứu An ninh Ứng dụng vào năm 2013. Năm 2019, ông là một nghiên cứu viên kiêm cựu học viên của Trung tâm Marshall. Các chủ đề nghiên cứu mà ông quan tâm là những diễn biến khả thi trong tương lai của các cường quốc lớn, đạo đức và trí tuệ nhân tạo. *Bài viết nổi bật trên Trang 48*



ĐẠI TÁ QUÂN ĐỘI HOA KỲ ĐÃ NGHỈ HƯU. DAVID MAXWELL đã phục vụ 30 năm trong Quân đội Hoa Kỳ và nghỉ hưu vào năm 2011 với chức vụ là đại tá của Lực lượng Đặc nhiệm. Trong vai trò cuối cùng của mình, ông Maxwell đã giảng dạy về chiến lược an ninh quốc gia tại khoa quân sự thuộc Trường Cao đẳng Chiến tranh Quốc gia. Ông chuyên về Trung Quốc, sức mạnh quân sự và chính trị, Bắc Triều Tiên cũng như chính sách và chiến lược quốc phòng của Hoa Kỳ. Ông đã đảm trách các nhiệm vụ chỉ huy và nhân sự khác nhau trong bộ binh ở Đức và Hàn Quốc, cũng như trong Lực lượng Đặc nhiệm tại Pháo đài Lewis, Washington; Seoul, Hàn Quốc; Okinawa, Nhật Bản; và Philippines, với tổng thời gian công tác ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là hơn 20 năm. *Bài viết nổi bật trên Trang 56*

Hãy tham gia vào cuộc thảo luận

CHÚNG TÔI MUỐN NGHE Ý KIẾN CỦA QUÝ VỊ

DIỄN ĐÀN Quốc phòng khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương phục vụ các quân nhân và chuyên viên an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Là một sản phẩm của Bộ Tư lệnh khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, tạp chí này được xuất bản hàng quý và cung cấp nội dung có chất lượng cao, chuyên sâu về các chủ đề tác động đến những nỗ lực nhằm đảm bảo an ninh trên toàn khu vực — từ chống khủng bố đến hợp tác quốc tế và thiên tai.

DIỄN ĐÀN thúc đẩy những cuộc thảo luận sâu sắc và khuyến khích việc trao đổi ý tưởng lành mạnh. Gửi bài viết, hình ảnh, chủ đề thảo luận hoặc bình luận khác cho chúng tôi qua mạng hoặc tại:

**Quản lý Chương trình,
Indo-Pacific Defense FORUM
HQ USINDOPACOM, Box 64013
Camp H.M. Smith, HI
96861-4013 USA**

DIỄN ĐÀN Quốc phòng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương cung cấp nội dung sâu rộng trên mạng Internet, với các bài viết mới được đăng hàng ngày tại www.ipdefenseforum.com

Khách truy cập có thể:

- Truy cập nội dung trực tuyến độc quyền
- Xem các ấn bản trước
- Gửi phản hồi cho chúng tôi
- Yêu cầu đặt tạp chí miễn phí
- Tìm hiểu cách gửi bài viết

INDO-PACIFIC DEFENSE

FORUM



Hãy theo dõi chúng tôi trên Facebook, Twitter, Instagram và WhatsApp:
[@IPDefenseForum](https://www.instagram.com/IPDefenseForum)



ẤN ĐỘ

Giảm bớt việc bán các sản phẩm

CỦA TRUNG QUỐC CHO CHÍNH PHỦ

Giữa những lời kêu gọi tẩy chay hàng hóa Trung Quốc sau một cuộc đụng độ ở khu vực biên giới vào tháng 6 năm 2020 khiến 20 binh sĩ Ấn Độ thiệt mạng, chính phủ Ấn Độ đã hướng dẫn những bên bán hàng khai báo quốc gia xuất xứ của hàng hóa và dịch vụ được mua qua một cổng thông tin trực tuyến do nhà nước quản lý. (Ảnh: Một nhà báo Ấn Độ cầm tấm biển kêu gọi tẩy chay các sản phẩm của Trung Quốc trong một cuộc biểu tình tại New Delhi vào ngày 30 tháng 6 năm 2020).

Trong một tuyên bố vào tháng 6, chính phủ nước này đã thông báo sự thay đổi trong các yêu cầu đối với người dùng cổng thông tin Thị trường điện tử của Chính phủ. Tuy không nêu đích danh Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), nhưng một nguồn tin chính thức cho biết mục tiêu chính là xác định các mặt hàng đến từ Trung Quốc.

Cổng thông tin sẽ cung cấp riêng một bộ lọc "Sản xuất tại Ấn Độ" để chính phủ hoặc các cơ quan của họ có thể chọn lựa và chỉ mua những sản phẩm đáp ứng được tiêu chí có tối thiểu 50% thành phần nội địa, tuyên bố này cho biết.

Đón nhận quyết định này, các phòng công nghiệp, các nhóm thân với đảng của Thủ tướng Narendra Modi, đã tạo áp lực và yêu cầu chính phủ mở rộng áp dụng các quy định mới này tới các nền tảng trực tuyến tư nhân.

Cánh kinh tế của tổ chức Rashtriya Swayamsevak

Sangh, cơ quan lãnh đạo của Đảng Bharatiya Janata cầm quyền, cho biết động thái vào cuối tháng 6 năm 2020 sẽ giúp giảm bớt lượng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và nên được áp dụng cho các thực thể khác như Amazon.

Ông Ashwani Mahajan, người đồng triệu tập của Swadeshi Jagran Manch, một nhánh của Rashtriya Swayamsevak Sangh, nói: "Chính phủ nên mở rộng các quy định này và áp dụng cho tất cả các nền tảng để người tiêu dùng có được lựa chọn không mua các sản phẩm Trung Quốc".

Cổng thông tin được thành lập vào năm 2016 để quảng bá các doanh nghiệp nhỏ, đã bị nhiều công ty sử dụng sai mục đích để bán các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc như nội thất văn phòng, máy tính, điều hòa không khí, phụ tùng ô tô và máy móc, theo lời của các quan chức.

Một nguồn tin chính phủ cho biết: "Quyết định này sẽ khuyến khích các nhà sản xuất trong nước, vì nhiều bên bán hàng trong nước, cho đến nay, đã nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc và bán trên cổng thông tin này."

Hai quan chức chính phủ cho biết, Ấn Độ cũng đang lên kế hoạch áp đặt các rào cản thương mại cao hơn và tăng thuế nhập khẩu đối với khoảng 300 sản phẩm từ Trung Quốc và từ các nơi khác trong khuôn khổ của một nỗ lực nhằm bảo vệ các doanh nghiệp nội địa. Reuters



CUỘC THĂM DÒ CHO THẤY NGƯỜI DÂN TỰ NHẬN MÌNH KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI TRUNG QUỐC

Khoảng hai phần ba người dân Đài Loan không tự nhận mình là người Trung Quốc, theo một cuộc khảo sát được công bố vào tháng 5 năm 2020. Khảo sát này nêu bật thách thức mà Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) sẽ phải đối mặt trong việc đưa hòn đảo tự quản này vào tầm kiểm soát của mình.

Trung tâm Nghiên cứu Pew cho thấy 66% nhận bản thân họ là người Đài Loan, 28% cả người Đài Loan và người Trung Quốc và 4% chỉ là người Trung Quốc. Cuộc thăm dò qua điện thoại đã hỏi 1.562 người, được thực hiện vào cuối năm 2019, có biên độ sai số là 3,2 điểm phần trăm. (Ảnh: Những người ủng hộ Tổng thống Đài Loan Thái Anh Văn tham gia vào một cuộc tập hợp bên ngoài trụ sở của Đảng Dân chủ Tiến bộ (Democratic Progressive Party) tại Đài Bắc vào ngày 11 tháng 1 năm 2020.)

Kết quả này nhất quán với các cuộc thăm dò khác cho thấy người dân Đài Loan ngày càng chỉ tự nhận mình là người Đài Loan, tổ chức Pew cho biết.

Đặc biệt, các thế hệ trẻ đã xây dựng một bản sắc riêng biệt, với 83% người trả lời dưới 30 tuổi nói rằng họ không tự coi mình là người Trung Quốc.

Ông Alexander Huang, giáo sư thuộc Đại học Tamkang ở Đài Loan, cho biết đó là một vấn đề chính trị, không phải nguồn gốc dân tộc. Các công dân trẻ của Đài Loan lớn lên trong một nền dân chủ, trong khi Trung Quốc là một quốc gia độc đảng. Một yếu tố khác, ông Huang cho biết, là áp lực ngoại giao mà Trung Quốc gây ra đối với Đài Loan và các cuộc tập trận quân sự mà nước này tiến hành ở khu vực phụ cận của Đài Loan.

"Về mặt dân tộc, chúng tôi rõ ràng là người Hoa. Nhưng về mặt chính trị, tôi nghĩ đó là sự khác biệt lớn," ông nói. "Việc người dân không muốn bị coi là người Trung Quốc khá dễ hiểu."

Ngoài ra, khoảng 2,3% người dân Đài Loan thuộc các nhóm dân tộc Bản địa không phải là người gốc Hoa.

Trung Quốc vẫn coi hòn đảo có dân số 23,6 triệu người là một phần lãnh thổ của mình và luôn công kích bất kỳ lời nào nhắc đến nền độc lập. Quốc gia này ủng hộ quá trình thống nhất trong hòa bình nhưng nhấn mạnh rằng mình không hề loại trừ việc sử dụng vũ lực.

Khảo sát của tổ chức Pew cho thấy khoảng 60% công dân Đài Loan có quan điểm tiêu cực về Trung Quốc. Trong khi 52% ủng hộ các mối quan hệ kinh tế chặt chẽ hơn với Trung Quốc, chỉ 36% ủng hộ các mối quan hệ chính trị chặt chẽ hơn.

Ngược lại, hơn hai phần ba có cái nhìn tích cực về Hoa Kỳ, với 79% ủng hộ các mối quan hệ chính trị chặt chẽ hơn. The Associated Press

GIỮA SỰ O ÉP NHẪM GIÀNH ẢNH HƯỞNG CỦA TRUNG QUỐC

Quốc gia Palau nhỏ bé ở Thái Bình Dương đã thúc giục Hoa Kỳ xây dựng các căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình, nằm trong một khu vực mà Washington đang chống lại các nỗ lực ngày càng tăng nhằm gây ảnh hưởng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Mark Esper đã đến thăm quốc đảo này vào tháng 9 năm 2020 và cáo buộc Trung Quốc đã "tiếp tục các hoạt động gây mất ổn định" ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Tổng thống Palau Thomas Remengesau đã nói với ông Esper rằng quân đội Hoa Kỳ hãy thoải mái xây dựng các cơ sở trên đất nước của ông này, một quần đảo cách Philippines khoảng 1.500 kilomet về phía đông.

Ông đã bày tỏ trong một bức thư gửi cho Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ: "Yêu cầu của Palau đối với quân đội Hoa Kỳ vẫn đơn giản — xây dựng các cơ sở sử dụng chung, sau đó hãy đến và sử dụng chúng thường xuyên."

Bức thư cho biết quốc gia có dân số 22.000 người này đã sẵn sàng đón nhận các căn cứ trên bộ, cơ sở hạ tầng cảng và sân bay. Ông Remengesau cũng đã đề nghị có sự hiện diện của Tuần duyên Hoa Kỳ ở Palau để giúp tuần tra khu bảo tồn biển rộng lớn. Palau gặp khó khăn trong việc giám sát khu vực này. Mặc dù Palau là một quốc gia độc lập nhưng không có quân đội, và Hoa Kỳ chịu trách nhiệm bảo vệ quốc gia này theo một hiệp ước được gọi là Thỏa thuận Liên hiệp Tự do.

Theo thỏa thuận này, quân đội Hoa Kỳ có quyền tiếp cận các đảo, mặc dù họ không có quân đội đóng quân thường trực ở đó.

"Chúng ta nên sử dụng các cơ chế của Thỏa thuận để thiết lập một sự hiện diện quân sự ổn định của Hoa Kỳ tại Palau", ông Remengesau nói, bổ sung rằng các căn cứ sẽ tăng cường sự chuẩn bị về mặt quân sự của Hoa Kỳ và hỗ trợ nền kinh tế địa phương đang gặp khó khăn khi đại dịch COVID-19 đã làm đình trệ du lịch, ngành công nghiệp chính của nước này.

Ngoài mối quan hệ thân thiết với Hoa Kỳ, Palau là một trong bốn đồng minh của Đài Loan ở Thái Bình Dương.

Đảng Cộng sản Trung Quốc, vốn coi Đài Loan là một phần lãnh thổ của mình, đã cố gắng tranh thủ cảm tình từ phía các đồng minh của Đài Bắc ở Thái Bình Dương, thuyết phục Quần đảo Solomon và Kiribati đổi bên vào năm 2019.

Palau đã khước từ, khiến Trung Quốc tiến hành cấm khách du lịch Trung Quốc đến thăm hòn đảo này vào năm 2018.

Bà Anna Powles, một chuyên gia về an ninh ở khu vực Thái Bình Dương tại Đại học Massey của New Zealand cho biết: "Có vẻ như Tổng thống Remengesau coi đây là một phần trong giải pháp kinh tế tiềm năng để giảm bớt sự phụ thuộc đáng kể của Palau vào ngành du lịch — bao gồm cả khách du lịch Trung Quốc".

Tuy không nêu tên Trung Quốc, nhưng ông Remengesau nói với ông Esper rằng "những nhân tố gây mất ổn định đã tiến lên để lợi dụng" các cuộc khủng hoảng kinh tế liên quan đến vi-rút mà các quốc đảo nhỏ đang trải qua. Agence France-Presse





Cựu doanh nhân ĐỔI MẶT VỚI CÁO BUỘC VỀ TỘI GIẾT NGƯỜI TRONG VỤ TẤN CÔNG KHỦNG BỐ Ở MUMBAI

THE ASSOCIATED PRESS

Một cựu doanh nhân đã bị kết án tù giam vì trợ giúp các nhóm khủng bố và bị bắt giữ ở Hoa Kỳ vào tháng 6 năm 2020 để đối mặt với những cáo buộc về tội giết người ở Ấn Độ trong các cuộc tấn công khủng bố ở Mumbai năm 2008 đã khiến hơn 160 người thiệt mạng, theo tin từ các công tố viên Hoa Kỳ.

Tahawwur Rana, một người Canada được sinh ra ở Pakistan, đã bị buộc tội âm mưu và thực hiện các cuộc tấn công chết người đôi khi được gọi là vụ 11/9 của Ấn Độ.

Rana, 59 tuổi, đã bị kết án chín năm trước do một tội danh khủng bố liên quan đến nhóm đứng sau vụ giết người ở Mumbai, tuy rằng các công tố viên Hoa Kỳ đã không chứng minh được rằng hắn trực tiếp hỗ trợ vụ bạo lực kéo dài bốn ngày này.

Rana đang thực hiện án tù 14 năm thì được phóng

thích sớm khỏi nhà tù liên bang Los Angeles vào tháng 6 năm 2020 vì sức khỏe yếu và trận ốm do vi-rút corona. Các công tố viên cho biết hắn chưa kịp ra tù thì đã bị bắt để dẫn độ đến Ấn Độ.

Hắn đã bị buộc tội giết người và âm mưu giết người ở Ấn Độ, theo các tài liệu của tòa án.

Rana đã bị kết án ở Chicago vào năm 2011 vì tội hỗ trợ vật chất cho nhóm khủng bố Lashkar-e-Taiba người Pakistan. Tổ chức này đã lên kế hoạch tấn công ở Ấn Độ, và vì đã hỗ trợ cho âm mưu tấn công một tờ báo Đan Mạch mà đã in tranh biếm họa Nhà tiên tri Muhammad vào năm 2005. Loạt tranh biếm họa này khiến nhiều người Hồi giáo nổi giận vì đạo Hồi cấm vẽ hình ảnh nhà tiên tri này. Âm mưu đó chưa từng được thực hiện.

Các bồi thẩm đoàn đã xóa tội cho Rana trong một cáo buộc nghiêm trọng hơn là hỗ trợ cho các cuộc tấn



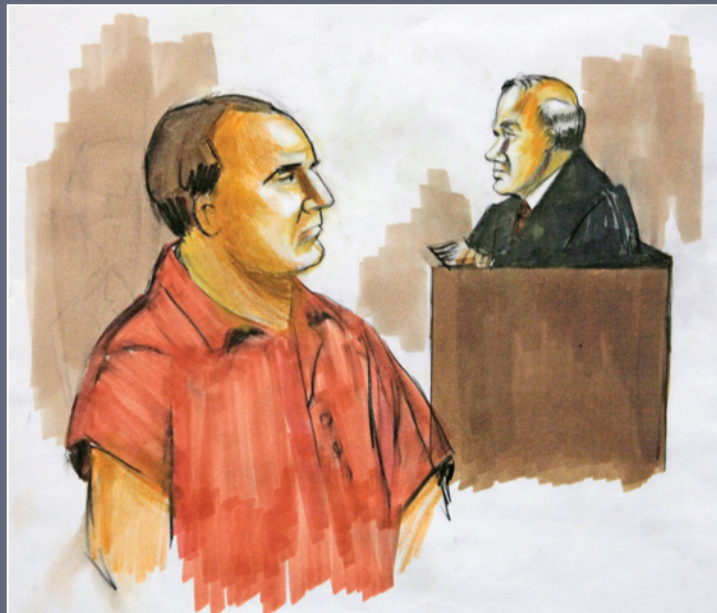
Một sĩ quan cảnh sát tỏ lòng tôn kính tại một đài tưởng niệm vinh danh những chiến sĩ đã hy sinh trong các cuộc tấn công vào ngày 26 tháng 11 năm 2008 ở Mumbai, Ấn Độ.

REUTERS



Cựu doanh nhân Tahawur Rana, hình ảnh khi trình diện trước tòa ở Hoa Kỳ trong năm 2010, phải đối mặt với các cáo buộc giết người ở Ấn Độ trong các cuộc tấn công khủng bố ở Mumbai năm 2008.

THE ASSOCIATED PRESS



David Coleman Headley, hình ảnh khi trình diện trong phiên tòa tại Hoa Kỳ năm 2009, hiện đang thụ án 35 năm tù sau khi nhận tội âm mưu giết người trong các cuộc tấn công khủng bố năm 2008.

THE ASSOCIATED PRESS

công ở Mumbai, thành phố lớn nhất Ấn Độ, đã làm 166 người thiệt mạng, gần 240 người bị thương và gây thiệt hại 1,5 tỷ đô la Mỹ.

Luật sư của Rana nói trong phiên tòa rằng thân chủ của anh ta đã bị người bạn thời trung học là David Coleman Headley lừa gạt. Tên khủng bố này đã thừa nhận lên kế hoạch vụ tấn công ở Mumbai. Luật sư bào chữa cho bị cáo đã gọi Headley, nhân chứng chính của chính phủ, người đã làm chứng để tránh án tử hình, là một kẻ quen thói nói dối và thao túng người khác.

Rana bị buộc tội đã cho phép Headley mở một chi nhánh của công ty làm về luật di trú có trụ sở tại Chicago của mình ở Mumbai để làm lá chắn nguy trang và đi lại với tư cách là đại diện của công ty ở Đan Mạch.

Các công tố viên cho biết Rana biết rằng Headley đã được huấn luyện để làm một tên khủng bố. Headley chia sẻ thông tin về các nhiệm vụ chiêu mộ mà hắn đã tiến

hành ở Mumbai và khách sạn Taj Mahal Palace, nơi các tay súng sau đó đã tàn sát hàng chục người.

Headley được sinh ra ở Hoa Kỳ, có cha là người Pakistan và mẹ là người Mỹ, nói rằng hắn đã nuôi lòng căm thù Ấn Độ từ thời thơ ấu khi trường học của hắn ở Pakistan bị máy bay của quân đội Ấn Độ đánh bom trong một cuộc chiến giữa hai nước này vào năm 1971.

Theo một tài liệu của tòa án, Headley đã không tham gia vào các cuộc tấn công ở Mumbai nhưng hắn nói với Rana vài tháng sau đó rằng mình "bây giờ đã tính sổ xong với bọn Ấn Độ". Rana nói chúng đáng bị như vậy.

Headley nhận tội âm mưu giết người và bị kết án 35 năm tù. Do một phần trong thỏa thuận nhận tội của hắn, người ta không thể dẫn độ hắn đến Ấn Độ.

Chỉ có một trong 10 tên khủng bố trong vụ tấn công ở Mumbai sống sót và bị xử ở tòa. Tên này đã bị xử tội, kết án tử hình ở Ấn Độ và đã bị treo cổ.

ĐỊNH HÌNH CÂU CHUYỆN



Bắc Kinh đẩy mạnh ý đồ của đảng bằng cách tác động đến các cơ quan toàn cầu

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Trước sự quan sát của cả thế giới, một tổ chức y tế toàn cầu đã chịu cú minh trước áp lực chính trị từ Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ), khi các quan chức Trung Quốc cố gắng che giấu nguồn gốc của một đại dịch toàn cầu trong khi vẫn kiểm tra các đối thủ chính trị của họ. Các quan chức của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã không tiếc những lời tán dương công khai dành cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) về tính minh bạch của nước này trong cuộc chiến chống vi-rút corona trong khi bí mật phản nản về việc Bắc Kinh từ chối bàn giao dữ liệu sau khi bệnh này được phát hiện lần đầu tiên ở Vũ Hán, Trung Quốc. Các quan chức của WHO thậm chí còn đổ trách các quốc gia đã áp đặt lệnh cấm đi lại đối với công dân Trung Quốc.

Đó là một lối hành xử đang diễn ra trên một loạt các lĩnh vực nhạy cảm trong công tác quản trị và ngành công nghiệp toàn cầu. Các quan chức Trung Quốc hoặc bộ sậu của họ đảm nhận các vị trí lãnh đạo trong các tổ chức quốc tế — từ hàng không dân dụng và viễn thông đến các cơ quan nhân quyền — và chính hướng các cơ quan hỗ trợ này để ủng hộ ý đồ thường là thói nát của ĐCSTQ.

“Bắc Kinh chưa bao giờ ngại sử dụng mọi công cụ trong bộ công cụ của mình để thực hiện ý đồ, và các tổ chức toàn cầu đóng một vai trò quan trọng trong mục tiêu đó”, ông Daniel Wagner, giám đốc điều hành tại Giải pháp cho Rủi ro Quốc gia (Country Risk Solutions), nói với *DIỄN ĐÀN*. Ông Wagner, một tác giả có nhiều ấn phẩm về các vấn đề công cộng được xuất bản, người đã làm về quản lý rủi ro ở khu Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, tóm tắt các mục tiêu của Trung Quốc: “Bắc Kinh đang trong quá trình tạo ra một trật tự thế giới khác dựa trên cách nhìn về thế giới của riêng mình, theo

đó quyền lợi của Trung Quốc là tối quan trọng. Mỗi nguy hiểm là các tổ chức này bị chiếm đoạt mà thậm chí không nhận ra điều mà Bắc Kinh đang làm, vịn vào những lỗ hổng và sự thiếu nhất quán trong quy định hoạt động của họ.”

Video lan rộng, giống lên cảnh báo

Mặc dù Đài Loan được xem là đã đạt được thành công lớn trong việc ngăn chặn sự lây lan của COVID-19, nhưng nước này vẫn không được làm thành viên của WHO do mối quan hệ của cơ quan này với Trung Quốc. Mức độ ảnh hưởng của Trung Quốc lên WHO đã trở thành chủ đề rất được quan tâm vào tháng 3 năm 2020 khi một viên chức lãnh đạo của WHO không những né tránh những câu hỏi của một phóng viên về Đài Loan mà còn cúp máy khi cô này nhất quyết hỏi bằng được. Video về vụ việc đã làm dấy lên những lời chỉ trích cơ quan này trên khắp thế giới.

Đến giữa tháng 7 năm 2020, dân số gần 24 triệu người của Đài Loan đã ghi nhận 455 ca nhiễm COVID-19 và bảy ca tử vong. Các quan chức Đài Loan lập luận rằng họ không nên bị gạt ra ngoài cuộc thảo luận về đại dịch khi họ có thể chia sẻ những thông tin rất giá trị. Các quan chức y tế Đài Loan đã gửi email cho tổ chức WHO vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, yêu cầu được biết thêm thông tin về “các trường hợp viêm phổi

Bộ trưởng Y tế Đài Loan Chen Shih-chung, ngoài cùng bên phải, các thành viên quốc hội và các nhà hoạt động tiến hành một cuộc họp báo vào tháng 5 năm 2020 về những nỗ lực của Đài Loan trong việc gia nhập Tổ chức Y tế Thế giới. REUTERS



không điển hình". Không nhận được phản hồi, Đài Loan đã tiến hành sàng lọc y tế vào ngày hôm đó cho tất cả các chuyến bay từ Vũ Hán và chủ động thực hiện các biện pháp để bảo vệ công dân của mình. Vào ngày 26 tháng 1 năm 2020, Đài Loan trở thành lãnh thổ đầu tiên cấm các chuyến bay đến từ Vũ Hán. Bên cạnh việc cách ly lữ khách ngay từ những ngày dịch bệnh mới bắt đầu lây lan, các biện pháp phòng chống COVID-19 của Đài Loan còn bao gồm giám sát chặt chẽ mọi người đang trong quá trình cách ly.

"Chúng tôi hy vọng thông qua phép thử là dịch bệnh lần này, tổ chức WHO có thể nhận thức rõ ràng rằng dịch bệnh không có biên giới quốc gia. Không nên loại trừ khu vực nào vì bất kỳ nơi nào bị gạt ra đều có thể trở thành một lỗ hổng.... Không nên bỏ qua thể mạnh của bất kỳ khu vực nào để khu vực đó có thể đóng góp cho thế giới", Bộ trưởng Y tế Đài Loan Chen Shih-chung phát biểu tại một cuộc họp báo, theo BBC đưa tin.

Tạp chí trực tuyến The Diplomat cho biết: Không giống như nhiều quốc gia láng giềng, Đài Loan đã đạt được thành tích năm tháng liên tục từ giữa tháng 4 năm 2020 đến giữa tháng 9 năm 2020 không có ca nhiễm vi-rút corona nào lây lan trong nước. Tất cả những ca dương tính sau ngày 12 tháng 4 đều có xuất xứ nước ngoài, từ một người đi nước ngoài có kết quả xét nghiệm dương tính trong thời gian cách ly bắt buộc 14 ngày hoặc từ một nhóm người trên tàu Hải quân Đài Loan trở về từ một sứ mệnh thiện chí đến Palau, theo The Diplomat đưa tin.

Tuy nhiên, những nghi vấn xoay quanh phản ứng của WHO trước đại dịch này đi vào những khía cạnh sâu hơn nhiều chứ không chỉ dừng lại ở việc bài trừ Đài Loan. Một cuộc điều tra của Associated Press (AP) tiết lộ rằng mặc dù các viên chức của WHO ca ngợi Trung Quốc trong suốt tháng 1 năm 2020 vì phản ứng nhanh chóng trong công tác y tế công cộng và việc nước này chia sẻ bản đồ gen của loại vi-rút này "ngay lập tức", nhưng bên trong cơ quan này các viên chức đã bí mật phản nản rằng họ không nhận được dữ liệu y tế kịp thời. Các quan chức Trung Quốc đã từ chối cung cấp bản đồ gen của loại vi-rút gây chết người này trong hơn một tuần sau khi nhiều phòng thí nghiệm của chính phủ đã giải mã hết bộ gen và không chia sẻ những chi tiết cần thiết cho việc thiết kế các xét nghiệm và vắc-xin. Những thông tin lưu hồ sơ mà AP thu thập cho thấy các viên chức của WHO đã rất khó chịu vì Trung Quốc cố tình gây cản trở vào thời điểm mà đáng lẽ đã có thể làm chậm lại sự bùng phát của dịch bệnh.

"Chúng tôi hiện đang ở giai đoạn mà vâng, họ đưa nó cho chúng tôi 15 phút trước khi nó xuất hiện trên CCTV," người giữ chức vụ cao nhất trong WHO ở Trung Quốc, Bác sĩ Gauden Galea, nói trong một cuộc họp, đề cập đến Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc thuộc sở hữu nhà nước.

Đến tận ngày 30 tháng 1 năm 2020 thì Tổ chức WHO mới tuyên bố COVID-19 là tình trạng khẩn cấp toàn cầu, trong một cuộc họp mà Tổng Giám đốc của WHO Tedros Adhanom Ông Ghebreyesus người Ethiopia đã nhiệt liệt cảm ơn Trung

Người dân ở Vũ Hán, Trung Quốc, đeo khẩu trang khi họ xếp hàng để xét nghiệm vi-rút corona. Các nhà phê bình cho biết các quan chức của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ban đầu đã giấu giếm các chi tiết về mức độ nghiêm trọng của đợt bùng phát dịch bệnh ở Vũ Hán. REUTERS



Tầm ảnh hưởng Quốc tế

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã đảm nhận vai trò lãnh đạo trong hàng chục cơ quan quản lý toàn cầu. Dưới đây là một số vị trí có tầm ảnh hưởng lớn nhất do các nhà lãnh đạo Trung Quốc nắm giữ.

Houlin Zhao

TỔNG THƯ KÝ, LIÊN MINH VIỄN THÔNG QUỐC TẾ (INTERNATIONAL TELECOMMUNICATION UNION, ITU)

Ông Houlin Zhao được bầu làm người đứng đầu ITU vào tháng 10 năm 2014 với nhiệm kỳ kéo dài bốn năm bắt đầu vào tháng 1 năm 2015. Ông này tái đắc cử vào tháng 11 năm 2018 và bắt đầu nhiệm kỳ bốn năm lần thứ hai của mình vào tháng 1 năm 2019. Ông là công dân Trung Quốc đầu tiên giữ vị trí cao nhất trong ITU, một cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc. Trước khi gia nhập cơ quan này, ông làm kỹ sư tại Viện Thiết kế của cơ quan trước đây là Bộ Bưu chính Viễn thông Trung Quốc.



Fang Liu

TỔNG THƯ KÝ, TỔ CHỨC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC TẾ (INTERNATIONAL CIVIL AVIATION ORGANIZATION, ICAO)

Bà Fang Liu bắt đầu nhiệm kỳ đầu tiên trong vai trò là tổng thư ký của ICAO, một cơ quan của Liên Hợp Quốc, vào tháng 8 năm 2015 và được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ ba năm lần thứ hai kéo dài đến tháng 7 năm 2021. Trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ này, bà là giám đốc Văn phòng Hành chính và Dịch vụ của ICAO trong tám năm. Trước đó, bà đã làm việc 20 năm trong các vị trí chính phủ trong ngành hàng không dân dụng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.



Ông Tedros Adhanom Ghebreyesus, tổng giám đốc của Tổ chức Y tế Thế giới, đeo khẩu trang sau khi rời khỏi một buổi lễ ở Geneva vào tháng 6 năm 2020. Ông Tedros đã bị công kích kịch liệt vì phản ứng của cơ quan mình đối với đại dịch COVID-19. AFP/GETTY IMAGES

Quốc vì sự hợp tác của họ. Theo một bài phóng sự của AP, ông này nói: "Lẽ ra chúng ta phải thực sự bày tỏ sự tôn trọng và lòng biết ơn đối với Trung Quốc vì những gì Trung Quốc đang làm." "Quốc gia này đã làm những điều thật phi thường để hạn chế sự lây lan của vi-rút sang các quốc gia khác."

Ông Tedros đã giành chiến thắng trong cuộc bỏ phiếu để trở thành lãnh đạo của WHO vào năm 2017, chiến thắng một ứng cử viên đến từ Vương quốc Anh nhờ vào công cuộc vận động hành lang quyết liệt của Bắc Kinh và dựa vào lá phiếu của khoảng 50 quốc gia châu Phi. Ông Tedros đã làm việc chặt chẽ với Trung Quốc khi ông còn là bộ trưởng y tế của Ethiopia trong thời gian đất nước này vay hàng tỷ từ Trung Quốc. Nhiều nhà phân tích cho rằng ông này đã hành động như một chân rết của Trung Quốc sau khi trở thành người đứng đầu của WHO. Chỉ vài tháng sau khi nhậm chức, ông ta đã chỉ định Robert Mugabe, lãnh đạo độc tài trước đây của Zimbabwe, một kẻ xâm phạm nhân quyền khét tiếng, làm đại sứ thiện chí. Ông ta chỉ rút lại quyết định này sau phản ứng giận dữ nổ ra trong dư luận quốc tế.

"Các nhà ngoại giao cho biết việc bổ nhiệm [Mugabe] là hành động lại quả chính trị từ ông Tedros Adhanom Ghebreyesus — tổng giám đốc châu Phi đầu tiên của WHO — dành cho Trung Quốc, một đồng minh lâu năm của Mugabe, và khoảng 50 quốc gia châu Phi đã giúp ông Tedros giành được chiến thắng trong cuộc bầu cử vào đầu năm nay," nhà báo Rebecca Myers phụ trách chuyên mục viết trên tờ *The Sunday Times* của Anh vào tháng 10 năm 2017.

Dường như sự cúi mình của WHO trước Bắc Kinh trong quá trình lây lan của COVID-19 không phải là không dẫn đến hậu quả. Hoa Kỳ đã đình chỉ các khoản thanh toán cho tổ chức y tế này trong 60 ngày vào tháng 4 năm 2020 trong khi chờ điều tra về những gì mà các viên chức gọi là che đậy thông tin và sự yếu kém trong quản lý khủng hoảng. Hoa Kỳ chính thức rút khỏi cơ quan y tế này vào đầu tháng 7 năm 2020. Vào tháng 5 năm 2020, Hội đồng Y tế Thế giới đã phê chuẩn một cuộc đánh giá độc lập về công tác ứng phó với vi-rút do WHO điều phối, bao gồm nguồn gốc của vi-rút và cách vi-rút được truyền cho con người.

Nỗ lực toàn cầu

Ông Wagner cho biết, khả năng của Trung Quốc trong việc vươn lên vị trí lãnh đạo trong các cơ quan toàn cầu là chìa khóa để đẩy mạnh hơn nữa các câu chuyện mà ĐCSTQ muốn. Trong

nhiều trường hợp, đảng này sử dụng một ảnh hưởng quá lớn so với các khoản đầu tư tài chính của mình. “Mặc dù Bắc Kinh không có cùng mức cổ phần trong hầu hết các tổ chức đa phương như Hoa Kỳ, Nhật Bản và một số quốc gia châu Âu, họ đã sử dụng tư cách thành viên của mình trong các tổ chức này để bù đắp phần chênh lệch thông qua việc tăng cường ảnh hưởng”, ông Wagner nói. “Ví dụ, nước này có vị trí lãnh đạo trong bốn đơn vị của Liên Hợp Quốc [nhiều hơn bất kỳ quốc gia thành viên nào khác] và có tầm ảnh hưởng rất lớn trong quá trình ra quyết định tại các ngân hàng phát triển đa phương — vượt xa những gì mà cổ phần của nước này sẽ quyết định”

Trung Quốc nắm giữ các vị trí lãnh đạo trong hàng chục cơ quan quản lý quốc tế và giữ các chức vụ cao nhất trong Liên minh Viễn thông Quốc tế của Liên Hợp Quốc, Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế, Tổ chức Phát triển Công nghiệp và Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp.

Cuộc tranh luận xoay quanh tổ chức WHO, theo lời giải thích của ông Wagner, là một ví dụ cho thấy ảnh hưởng của Bắc Kinh lớn hơn nhiều so với khoản đầu tư của nước này. Dữ liệu công cộng cho thấy vào cuối năm 2019, Trung Quốc đã đóng góp 86 triệu đô la Mỹ cho WHO trong khi Hoa Kỳ đóng góp gấp 10 lần con số đó: 893 triệu đô-la Mỹ. Dẫu vậy, tầm ảnh hưởng của Bắc Kinh đối với cơ quan này vô cùng sâu rộng. “Các nước trên thế giới nhận ra tầm quan trọng ngày càng tăng của Bắc Kinh về kinh tế, chính trị và ngoại giao, và điều đó cho phép Bắc Kinh vươn xa hơn nhiều so với khả năng của mình”, ông Wagner nói.

Câu chuyện thay thế

Khi nói đến các khả năng xảy ra vi phạm nhân quyền, Trung Quốc đã có thể tạo ra một cốt truyện mới về cách đối xử với người Duy Ngô Nhĩ theo đạo Hồi mà họ giam giữ trong cái gọi là trại cải tạo. Ảnh hưởng của nước này đã bộc lộ rõ ràng vào tháng 7 năm 2019 khi Bắc Kinh sử dụng sức mạnh chính trị và kinh tế của mình để tác động đến sự công tâm của một cơ quan LHQ. Ba mươi bảy đại sứ, chủ yếu từ châu Phi và Trung Đông, đã viết một bức thư cho Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc (UNHRC), trong đó đưa ra những đánh giá tích cực về việc Trung Quốc đối xử với người Duy Ngô Nhĩ, bất chấp thực tế là nhiều quốc gia đã chỉ trích Bắc Kinh về việc giam cầm hàng loạt — lên tới 1 triệu người Duy Ngô Nhĩ đã bị giam giữ — và về những cố gắng để phá hủy nền văn hóa bản địa và niềm tin tôn giáo của những người bị giam.

Bức thư này, đã được gửi đến chủ tịch hội đồng có trụ sở tại Geneva và Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Nhân quyền, nói rằng các nỗ lực chống khủng bố và phi cực đoan hóa (deradicalization) của Trung Quốc đã đạt được thành công. Hai mươi hai quốc gia, chủ yếu là phương Tây, đã ký một lá thư trước đó vài ngày kêu gọi cơ quan quốc tế này điều tra về các vi phạm nhân quyền của Bắc Kinh ở khu vực Tân Cương. Ông Dilxat Raxit, phát ngôn viên của Quốc hội Duy Ngô Nhĩ Thế giới (World Uighur Congress) trong tình trạng lưu vong cho biết: “Nếu [mọi người] tiếp tục chấp nhận và thông đồng với việc Trung Quốc cài người vào UNHRC, thì mọi người sẽ phải nghi ngờ về việc hội đồng này có còn thực sự vô tư hay không”.

Ảnh hưởng lên ngành nghề

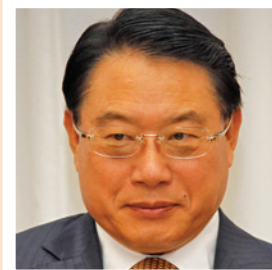
Các nhà quan sát về Trung Quốc ghi nhận rằng việc ĐCSTQ định hình câu chuyện vượt xa các vấn đề về y tế và nhân quyền. “Trung Quốc đã sử dụng ảnh hưởng của mình trong Tổ chức Hàng không

“Các nước trên thế giới nhận ra tầm quan trọng ngày càng tăng của Bắc Kinh về kinh tế, chính trị và ngoại giao, và điều đó cho phép Bắc Kinh vươn xa hơn nhiều so với khả năng của mình.”

~ Daniel Wagner, giám đốc điều hành tại Giải pháp Rủi ro Quốc gia

Yong Li

**TỔNG GIÁM ĐỐC,
TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP LIÊN HỢP
QUỐC (UNITED NATIONS
INDUSTRIAL DEVELOPMENT
ORGANIZATION, UNIDO)**



Ông Yong Li là tổng giám đốc của UNIDO từ tháng 6 năm 2013. Trước đó, ông là thứ trưởng Bộ Tài chính của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và là thành viên của Ủy ban Chính sách Tiền tệ của Ngân hàng Nhân dân Trung Hoa từ 2003-13. Trong thời gian giữ chức vụ đó, ông đã tham gia vào việc điều phối các chính sách tài khóa, tiền tệ và công nghiệp để hỗ trợ sự tăng trưởng kinh tế.

Qu Dongyu

**TỔNG GIÁM ĐỐC,
TỔ CHỨC LƯƠNG THỰC
VÀ NÔNG NGHIỆP (FOOD
AND AGRICULTURE
ORGANIZATION, FAO)**



Ông Qu Dongyu trở thành tổng giám đốc của FAO, một cơ quan của Liên Hợp Quốc, vào tháng 8 năm 2019. Trước đó, ông từng giữ chức thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Nông thôn ở Trung Quốc. Trước đây ông từng giữ chức phó thống đốc của Khu tự trị Hồi Ninh Hạ (Ningxia Hui) từ năm 2008 đến năm 2011.



Bắc Kinh đã sử dụng sức mạnh trong hoạt động vận động hành lang của mình bên trong Liên Hợp Quốc để khắc họa những vụ việc có khả năng vi phạm nhân quyền tại các trại cải tạo như là hoạt động chống khủng bố. Trại này nằm ở khu vực Tân Cương ở tây bắc của Trung Quốc. AFP/GETTY IMAGES

Meng Hongwei

CỰU CHỦ TỊCH, INTERPOL

Ông Meng Hongwei trở thành công dân Trung Quốc đầu tiên đứng đầu tổ chức cảnh sát quốc tế Interpol có trụ sở tại Pháp vào năm 2016. Interpol đã mất dấu ông này vào tháng 9 năm 2018 sau khi ông ta lên đường đi Trung Quốc. Nguyên nhân của vụ mất tích sớm đã trở nên rõ ràng: Chính quyền Trung Quốc đã giam giữ ông ta vì tội tham nhũng. Vào tháng 1 năm 2020, Meng nhận án tù 13 năm rưỡi vì nhận hối lộ hơn 2 triệu đô la Mỹ trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến năm 2017. Trước khi được bầu làm chủ tịch Interpol, ông này là trưởng bộ công an của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.



Liqun Jin

CHỦ TỊCH VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHÂU Á (ASIAN INFRASTRUCTURE INVESTMENT BANK, AIIB)

Ông Liqun Jin là chủ tịch đầu tiên kiêm chủ tịch hội đồng quản trị của AIIB. Trước đó, ông này từng giữ chức tổng thư ký của Ban Thư ký Lâm thời Đa phương AIIB. Ông cũng đã từng là chủ tịch của China International Capital Corp. Ltd., ngân hàng đầu tư liên doanh đầu tiên của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.



Dân dụng Quốc tế, bao gồm sự hiện diện của công dân Trung Quốc ở những vị trí lãnh đạo chính yếu, để gạt Đài Loan ra ngoài bằng cách không cho Đài Loan tham dự các cuộc họp," ông Hal Brands, một giáo sư nổi tiếng có tước hiệu Henry A. Kissinger chuyên về các vấn đề toàn cầu tại Trường Nghiên cứu Quốc tế Cao cấp Johns Hopkins đã viết. Ông Brands, trong một bài ý kiến bạn đọc đăng trên báo Bloomberg, cũng chỉ ra rằng sau khi một cựu quan chức Trung Quốc được bầu làm tổng thư ký của Liên minh Viễn thông Quốc tế LHQ vào năm 2014, tổ chức này trở nên thân thiện hơn rất nhiều với dự án Con đường Tơ lụa Kỹ thuật số của Bắc Kinh. Đây là một dự án nhằm chiếm được ưu thế trong các mạng viễn thông tiên tiến của thế giới và khiến việc kiểm soát chuyên quyền độc đoán trên mạng internet được thuận lợi hơn.

Ba nhà cung cấp mạng không dây thuộc sở hữu của nhà nước Trung Quốc là China Mobile, China Unicorn và China Telecom, đã công bố các gói đăng ký 5G vào tháng 10 năm 2019. Các nhà cung cấp mạng không dây này quảng cáo rằng họ sẽ tính phí khách hàng theo tốc độ thay vì lượng dữ liệu sử dụng, hứa hẹn sẽ đem đến một cuộc cách mạng công nghệ trong đó các thuê bao internet sẽ chỉ trả 45 đô la Mỹ mỗi tháng.

Nhiều học giả nghiên cứu những nỗ lực của Trung Quốc nhằm mục đích trở thành một người khổng lồ trong lĩnh vực viễn thông nhìn thấy một điềm báo tai họa lớn hơn đang ập đến, chứ không đơn giản là internet giá rẻ, tốc độ nhanh. Tiến sĩ John Hemmings, phó giáo sư thuộc Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á-Thái Bình Dương Daniel K. Inouye, đã viết rằng những mục tiêu về viễn thông và không gian mạng của Trung Quốc đều "công khai về bản chất địa chính trị". Trong bài viết đăng vào tháng 3 năm 2020 trên tạp chí *The National Interest*, ông Hemmings nói rằng việc Bắc Kinh mở rộng các dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật số trên khắp châu Âu và khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương sẽ dẫn đến "những tác động trong đời thực lên những người sống trong các hệ thống đó, tác động đến các hệ thống quản trị và quyền lực của nhà nước đối với dữ liệu."

Chỉ một mình cơ sở hạ tầng không phải là điều duy nhất gây lo ngại, ông Hemmings nói, mà cả những nội dung đào tạo mà Trung Quốc xuất khẩu cùng với những cơ sở hạ tầng đó. Bắc Kinh đang bán cho các thành phố trên toàn thế giới cái mà nước này gọi là công nghệ Thành phố Thông minh. Được xây dựng trên mạng 5G, công nghệ này tích hợp thông tin riêng lẻ từ các nguồn khác nhau để "tạo ra một nền tảng trao đổi dữ liệu tập trung đóng vai trò tối quan trọng trong các hoạt động



Các sĩ quan cảnh sát ở Lạc Dương, Trung Quốc, đeo kính thông minh được vận hành bởi trí thông minh nhân tạo. Một số chuyên gia lo ngại rằng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có thể xuất khẩu công nghệ giám sát thông qua việc tham gia vào các cơ quan quản lý quốc tế. REUTERS

hàng ngày” gồm mọi thứ từ các nhà sản xuất công nghiệp và các công ty năng lượng đến hệ thống an ninh của chính phủ, ông Hemmings đã viết. Ông đã nói: "Tiền đề của công nghệ này là một thành phố tích hợp ở mức độ lớn hơn và hoạt động hiệu quả hơn thì sẽ nâng cao hoạt động kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong tương lai, một công nghệ đầy hứa hẹn cho nhiều thành phố ở Nam Á, nơi tốc độ tăng trưởng dân số đang tạo ra các thành phố mới và phát triển nhanh chóng."

Bắc Kinh cũng xuất khẩu các giá trị của mình. Theo một báo cáo của Freedom House vào năm 2018, quốc gia này đang huấn luyện những người sử dụng công nghệ này trong tương lai về cách xử lý dữ liệu lớn về "quản lý dư luận". Ví dụ, công ty viễn thông Trung Quốc ZTE đã giúp Venezuela tiến hành giám sát công dân của mình và kiểm soát người dân thông qua hệ thống thẻ căn cước thông minh. Các thẻ được liên kết với các vệ tinh Trung Quốc và lưu trữ dữ liệu về vị trí, thông tin tài chính, giao dịch ngân hàng và kể cả hồ sơ bầu cử. "Chính phủ sử dụng các thẻ để kiểm soát khả năng tiếp cận với các quyền lợi dành cho công chúng," ông Hemmings đã viết.

Lời cảnh báo

Trong nhiều thập kỷ, các nhà lãnh đạo ở Hoa Kỳ và các cường quốc phương Tây khác đã cố gắng thuyết phục một Bắc Kinh trầm lặng tham gia vào các tổ chức quốc tế với ý tưởng rằng bằng cách lôi kéo sự hòa nhập của Trung Quốc vào những cách thức quản trị có trách nhiệm, các quan chức Trung Quốc sẽ nhận ra rằng họ có thể phát triển mạnh trong một hệ thống như vậy, ông Brands viết. Phương pháp này đã có hiệu quả trong những giai đoạn đầu. Một quốc gia trước kia từng tránh xa các cơ quan quốc tế đã trở thành một trong những bên đóng góp nhiều nhất cho các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình của LHQ. Tuy

nhiên, khi Bắc Kinh thấy mình bị tấn công tại Liên Hợp Quốc sau vụ thăm sát ở Quảng trường Thiên An Môn vào năm 1989, họ đã bắt đầu nhìn nhận vai trò của mình trong các cơ quan như thế là để bảo vệ sự thống trị của ĐCS Trung Quốc ở trong nước và lan tỏa tầm ảnh hưởng của đảng này ở nước ngoài, ông Brands đã viết.

Ông Brands nói với *DIỄN ĐÀN* rằng Bắc Kinh đã sử dụng những vai trò của mình trong Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc và các cơ quan chủ chốt khác để làm hai việc: "Thứ nhất là để bảo vệ Bắc Kinh khỏi phải chịu những cuộc điều tra về các hành vi xâm phạm của chính mình tại quê nhà; và thứ hai là để khuyến khích việc thúc đẩy các khái niệm sai lệch về nhân quyền mà nhấn mạnh đến 'sự hài hòa với tập thể' và chủ quyền của các quốc gia độc tài. Ông này đã nói: "Đó vừa là một bước phòng thủ, nhằm ngăn chặn sự can thiệp vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc, vừa là một bước tấn công, nhằm làm cho thế giới dễ chấp nhận hơn việc truyền bá các ý tưởng đi ngược lại với chủ nghĩa tự do."

Việc cho phép Bắc Kinh đạt được những mục tiêu này có thể dẫn đến nhiều hậu quả nặng nề. Ông đã nói: "Hoa Kỳ và các đồng minh dân chủ của mình từ lâu đã nỗ lực để định hình một môi trường toàn cầu nơi nền dân chủ là hình thức chính phủ phổ biến nhất và mạnh mẽ nhất, đồng thời nhân quyền được tuân theo ở khắp nơi." "Nếu Bắc Kinh thành công trong việc thúc đẩy việc truyền bá những chuẩn mực đi ngược lại với giá trị tự do của chính mình, Trung Quốc sẽ tạo ra một thế giới trong đó quan niệm của Hoa Kỳ về nhân quyền bị suy yếu, nền dân chủ thưa thớt hơn, và chủ nghĩa độc tài thì tăng lên." o

Thực hiện

VIỆC NGĂN CHẶN *trong* KHU VỰC ẮN ĐỘ DƯƠNG-THÁI BÌNH DƯƠNG



Làm giảm sự hung hăng của Trung Quốc thông qua các liên minh bền chặt giữa Úc, Hoa Kỳ và các quốc gia cùng chí hướng

ASHLEY TOWNSEND VÀ TIẾN SĨ DAVID SANTORO

Trong một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương ngày càng có nhiều căng thẳng, Úc, Hoa Kỳ cùng các đồng minh và đối tác trong khu vực này phải đối mặt với vô số thách thức chiến lược xuyên suốt ở mọi cấp độ trong không gian đầy tính cạnh tranh này. Xuất phát từ việc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) sử dụng sự cưỡng ép đa chiều để theo đuổi mục đích của mình là thay thế Hoa Kỳ và trở thành cường quốc chiếm vị thế vượt trội trong khu vực, một kỷ nguyên mới của sự cạnh tranh chiến lược đang được mở ra. Sự ổn định và đặc điểm về trật tự của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương vốn đã được tạo lập dựa trên sức mạnh của Hoa Kỳ cùng với các quy tắc và chuẩn mực đã có từ lâu, hiện đang bị đe dọa. Tất cả những điều này đều ngày càng trở nên mơ hồ.

Những thách thức mà Bắc Kinh đặt ra cho khu vực diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) tiến hành những việc này thông qua một chiến lược đòi hỏi sự tham gia của cả nước. Trong vùng xám giữa hòa bình và chiến tranh, các chiến thuật như cưỡng chế kinh tế, sự can thiệp của nước ngoài, sử dụng dân quân cùng với chiến tranh chính trị đã trở thành những công cụ mà Bắc Kinh lựa chọn để thực hiện việc thay đổi dần dần hiện trạng địa chiến lược. Những nỗ lực này càng được bồi thêm bởi sức mạnh của quân đội chính quy đang phát triển nhanh chóng của ĐCSTQ và sự bành trướng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Tất cả những điều này đang diễn ra dưới cái bóng kéo dài của công cuộc hiện đại hóa hạt nhân mà Bắc Kinh đang triển khai và mong muốn của Trung Quốc là nhằm đạt được những lợi thế cạnh tranh mới trong các ngành công nghệ chiến lược đang lên.

Căn nhắc đến những thách thức này, việc tăng cường sự ngăn chặn, phòng thủ và chống lại sự cưỡng ép trong khu vực sẽ đòi hỏi Úc và Hoa Kỳ — làm việc độc lập, cùng nhau và với các đối tác cùng chí hướng của họ - phải xây dựng những chiến lược tích hợp lớn hơn cho khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và những cách thức mới để vận hành liên minh nhằm hỗ trợ cho các mục tiêu này. Cách tiếp cận này nhận được nhiều sự ủng hộ ở Canberra và Washington.

Tuy nhiên, việc tạo ra sự phối hợp lớn hơn về chiến lược ngăn chặn trong liên minh Hoa Kỳ-Úc không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Mặc dù Canberra và Washington có nhiều điểm chung trong các mục tiêu chiến lược, nhưng quan điểm của hai bên về quyền lợi và mối đe dọa liên quan đến Trung Quốc không hoàn toàn đối xứng. Mỗi bên có những năng lực, ưu tiên chính sách và mức độ chấp nhận khác nhau đối với chi phí và rủi ro. Các nỗ lực để vận hành hoạt động ngăn chặn phải được tiến hành từng bước và dựa trên đối thoại thẳng thắn trong liên minh.

TĂNG CƯỜNG ĐÓNG GÓP

Úc và Hoa Kỳ cần tăng cường sự đóng góp của họ vào các hoạt động ngăn chặn và phòng thủ trong một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương ngày càng có nhiều căng thẳng. Phát triển các cách tiếp cận tích hợp và kết hợp để ngăn chặn sự cưỡng chế vùng xám, chiến tranh chính trị, đòn bẫy kinh tế, các mối đe dọa quân sự và áp lực hạt nhân nên là ưu tiên hàng đầu của liên minh.

Việc ĐCSTQ sẵn sàng cưỡng ép để giành được vị thế áp đảo trong khu vực đặt quốc gia này vào tình thế cạnh tranh với các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mà muốn giữ gìn một trật tự chiến lược trong đó tất cả các quốc gia đều được tự do thực hiện chủ quyền của mình.



Các thành viên của Không quân Hoàng gia Úc, Không quân Hoa Kỳ và Lực lượng Tự vệ Không quân Nhật Bản tham gia vào một hoạt động mô phỏng dùng đạn thật trong Defender Pacific 20-1 tại Trung tâm Huấn luyện Khu vực Thái Bình Dương gần Căn cứ Không quân Andersen, Guam. TRUNG SỸ ZADE VADNAIS/LỰC LƯỢNG KHÔNG QUÂN HOA KỲ

Sự ganh đua này diễn ra trong nhiều lĩnh vực. ĐCSTQ sử dụng các chiến dịch gây ảnh hưởng, hoạt động thao túng thông tin và các hình thức chiến tranh chính trị khác ở mức thấp; chiến thuật vùng xám, đòn bẫy kinh tế, tấn công trên mạng và cưỡng ép cấp nhà nước ở mức trung bình; và các mối đe dọa quân sự chính quy cũng như bóng gió về sự leo thang hạt nhân chiến lược ở mức cao. Cách tiếp cận cơ bản của nước này là kết hợp các véc-tơ của sự ép buộc để từng bước biến đổi hiện trạng địa chiến lược theo hướng có lợi cho mình.

Bất kỳ chiến lược hiệu quả nào của Úc hoặc Hoa Kỳ trong việc ngăn chặn sự ép buộc từ phía Trung Quốc đều phải hoạt động trên cùng một phạm vi cạnh tranh này. Không cho Trung

Việc duy trì cán cân quyền lực thuận lợi ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương sẽ ngày càng phụ thuộc vào khả năng của Hoa Kỳ và các đồng minh trong việc điều phối các lực lượng vũ trang chính quy xung quanh các mục tiêu ngăn chặn chung.

Quốc khả năng đạt được hoặc sử dụng đòn bẩy cường chế mà tốn ít tiền — bằng cách xây dựng khả năng phục hồi trong nước, tăng cường phòng thủ vật lý và lập pháp cũng như đưa ra các mối đe dọa đáng tin về năng lực ngăn chặn — là cách chắc chắn nhất để cho các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc lý do để tạm dừng. Tuy nhiên, điều này đặt ra những quyết định khó khăn cho các chính phủ về quyền lợi, ranh giới và mức độ sẵn sàng chấp nhận chi phí và rủi ro của họ.

Có một sự nhất trí sâu rộng rằng Canberra và Washington cần chấp nhận mức rủi ro lớn hơn và chủ động ngăn chặn sự cường chế vùng xám của Trung Quốc. Điều này đòi hỏi phải hiểu rõ và dự đoán cách mà Bắc Kinh xây dựng tầm ảnh hưởng để có được đòn bẩy phi quân sự. Hai nước cũng cần sẵn sàng thực hiện các bước để trung hòa hoặc đảo ngược tình trạng đối kháng này. Để đảo ngược tình thế, các đồng minh có thể xem xét việc quy kết nhiều hơn các hành động vùng xám của ĐCSTQ, ban các lệnh cấm hoặc cáo buộc nhắm vào các tác nhân có dụng ý xấu và việc sử dụng các hoạt động đối kháng vùng xám.

Việc duy trì cán cân quyền lực thuận lợi ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương sẽ ngày càng phụ thuộc vào khả năng của Hoa Kỳ và các đồng minh trong việc điều phối các lực lượng vũ trang chính quy xung quanh các mục tiêu ngăn chặn chung. Úc và Hoa Kỳ nên dần theo đuổi các mục tiêu ngăn chặn của cả hai bằng cách đồng phát triển các khái niệm chiến tranh, tăng cường phát triển và thử nghiệm công nghệ, cũng như thúc đẩy các mục tiêu về năng lực kết hợp, khả năng tương tác và vị thế về vũ lực.

Vẫn chưa rõ liệu cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc có nên được hiểu là một cuộc cạnh tranh giữa các phạm vi ảnh hưởng hay là một cuộc tìm kiếm cán cân quyền lực có lợi. Mặc dù có một sự đồng thuận ngày càng mạnh mẽ rằng, trái ngược với thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Washington sẽ không cấp cho Bắc Kinh quyền kiểm soát ưu đãi đối với vùng ngoại vi trực tiếp của mình, nhưng việc Trung Quốc thiết lập một phạm vi ảnh hưởng trên thực tế vẫn là một khả năng. Việc ngăn chặn kết quả này phải tiến hành theo những cách mà không làm tổn hại đến sức hấp dẫn của Hoa Kỳ trong khu vực rộng lớn hơn. Điều này là một nhiệm vụ trong sự ủng hộ lâu dài mà Hoa Kỳ dành cho sự ổn định, quy tắc, thể chế và trật tự.

NGĂN CHẶN VÀ BẢO VỆ CHỐNG LẠI SỰ CƯỜNG ÉP VÙNG XÁM

Sự cường ép vùng xám của ĐCSTQ là một thực tế diễn ra hàng ngày trong sự cạnh tranh chiến lược ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Là một hình thức chiến tranh chính trị đương đại, cường chế vùng xám có đặc trưng là việc Trung Quốc tiến hành dịch chuyển dần dần trong cán cân khu vực để tạo ra những lợi thế địa chiến lược qua thời gian. Tuy rằng các chiến thuật của Trung Quốc không có gì mới — nhìn chung bao gồm sự kết hợp của các hoạt động cường ép phi quân sự, lũng đoạn và tạo ảnh hưởng ngầm — các kết nối đem đến sự biến đổi của quá trình toàn cầu hóa đã làm lộ ra những yếu điểm của nền dân chủ tự do, khuếch đại phạm vi và tác động của hành vi vùng xám. Điều này mang lại lợi ích không cân



Lực lượng Tự vệ Nhật Bản trong các xe lội nước đột kích tiến lên bờ ở Bowen, Úc, trong cuộc tập trận Talisman Sabre 2019, cuộc tập trận lớn nhất được thực hiện bởi Lực lượng Quốc phòng Úc với cả bốn quân chủng của Lực lượng Vũ trang Hoa Kỳ.

xúng cho các chế độ độc tài như ĐCSTQ, vốn hầu như không phải chịu sự kiểm chế của các ràng buộc pháp lý hoặc đạo đức, và có thể huy động tốt hơn các nguồn lực toàn quốc để khai thác các véc-tơ mới của sự cưỡng ép và tầm ảnh hưởng mà quá trình toàn cầu hóa đã mở ra.

Tuy nhiên, liên quan đến việc chống lại sự cưỡng ép vùng xám, không có sự đồng thuận về việc có nên hay không hoặc đâu là cách là tốt nhất để áp dụng một khuôn khổ cho hoạt động ngăn chặn. Nhiều người tranh luận rằng bản chất biến ảo khôn lường, dai dẳng và xuyên suốt của các hoạt động của ĐCSTQ khiến việc giảm rủi ro và xây dựng khả năng phục hồi là những cách tiếp cận thích hợp hơn hoạt động ngăn chặn hoặc phòng vệ. Những người khác lại cho rằng hoạt động ngăn chặn bằng cách khắc chế là một khuôn khổ hữu ích cho việc phát triển các chiến lược chống lại các loại cưỡng ép vùng xám khác nhau. Lỗi tư duy khắc chế không chỉ kết hợp các nỗ lực nhằm tăng cường phòng thủ bằng cách giảm thiểu rủi ro và xây dựng khả năng phục hồi, nó còn cung cấp một cơ sở chiến lược mà theo đó Hoa Kỳ và Úc có thể làm việc để ngăn chặn hoạt động cưỡng ép vùng xám — hoặc các hình thức nghiêm trọng hơn — bằng cách đe dọa là sẽ phản ứng hoặc áp đặt những phí tổn theo cách định trước.

Mặc dù có những trường phái tư tưởng khác nhau này, nhưng cũng có sự đồng thuận rộng rãi rằng Canberra và Washington cần tập trung vào những điều sau đây để ngăn chặn sự cưỡng ép vùng xám: Sẵn sàng chấp nhận chi phí và rủi ro; chủ động hơn; củng cố cách tiếp cận toàn xã hội; và phát triển một cách tiếp cận có sự tham gia của đồng minh cùng với các nhân tố khác trong khu vực.

Ngăn chặn các hoạt động cưỡng ép vùng xám của Trung Quốc sẽ dẫn đến những chi phí và rủi ro chính trị mà Úc và Hoa Kỳ phải sẵn sàng chịu và duy trì. Các biện pháp tăng cường khả năng phục hồi trong nước — chẳng hạn như các bộ luật mà hình sự hóa sự can thiệp ngầm của nước ngoài, sàng lọc đầu tư trực tiếp của nước ngoài và các nỗ lực để giảm sự phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc — có thể tốn kém về tài chính và khó khăn về chính trị trong ngắn hạn, và cần có một quá trình lập pháp, điều tiết và nâng cao nhận thức của công chúng. Quá trình này rất có thể bị Bắc Kinh khai thác để kích động các phe cánh đối lập. Các biện pháp để nêu đích danh những hành động của Trung Quốc và/hoặc áp đặt phí tổn— chẳng hạn như quy tội các cuộc tấn công mạng, thực thi các lệnh trừng phạt hoặc áp dụng các chiến thuật chống lại vùng xám — thậm chí sẽ còn mạo hiểm hơn cho các chính phủ. Xác định rõ các lợi ích cốt lõi, ranh giới và các lộ trình hành động ưu tiên từ trước sẽ giúp Úc và Hoa Kỳ trong việc chuẩn bị cho những gánh nặng không thể tránh khỏi này. Những nỗ lực này phải đi kèm với các cuộc đối thoại công khai thẳng thắn và báo hiệu để tăng cường hỗ trợ trong nước. Tính chính danh là lợi thế quan trọng nhất mà các nền dân chủ nắm giữ so với các hệ thống độc tài, vì vậy Úc và Hoa Kỳ phải đảm bảo rằng các chiến lược chống lại vùng xám bắt nguồn từ các chuẩn mực tự do và, ở mức tối thiểu, không làm tổn hại đến không gian dân chủ — chẳng hạn như truyền thông, xã hội dân sự và các tổ chức chính trị — nơi chiến tranh chính trị thường diễn ra.

Hoa Kỳ và Úc cũng cần phải có một lập trường chủ động hơn để cho phép họ chủ động ngăn chặn hoạt động cưỡng ép

vùng xám của Trung Quốc. Cho đến gần đây, cả hai quốc gia này đã quá tập trung vào việc chống lại vấn đề vùng xám bằng cách phản ứng với các hành động sau khi sự đã rồi. Điều này giúp Bắc Kinh có đà và buộc Canberra và Washington vào tư thế phản ứng bị động mà không được trang bị đầy đủ để đối phó với bản chất liên tục biến đổi của thách thức này. Chuyển sang một lập trường chủ động hơn đòi hỏi Hoa Kỳ và Úc phải hiểu rõ và dự đoán cách Bắc Kinh xây dựng tầm ảnh hưởng để có được những lợi thế phi quân sự. Hai nước cũng cần sẵn sàng thực hiện các bước cụ thể để trung hòa hoặc đảo ngược tình trạng đối kháng này. Quyết định cấm Huawei khỏi mạng 5G của Úc là một ví dụ về cách mà các quốc gia có thể trung hòa mối đe dọa vùng xám bằng cách ngăn chặn trước. Đảo ngược tình trạng đối kháng này sang thế bất lợi cho Trung Quốc đòi hỏi việc chuyển



Những người điều khiển của Vương quốc Anh và Úc điều hành một trung tâm hoạt động không gian ảo tại Trung tâm Đối mới Lockheed Martin ở Suffolk, Virginia, trong Global Sentinel 19.

TRUNG SỸ J.T. ARMSTRONG/LỰC LƯỢNG KHÔNG QUÂN HOA KỲ

gánh nặng leo thang trở lại cho Bắc Kinh bằng cách tăng phí tổn và rủi ro của các hoạt động không ai ưa của Trung Quốc.

Một cách tiếp cận chặt chẽ có sự tham gia của toàn bộ chính phủ đóng vai trò tối quan trọng trong việc ngăn chặn và chống lại sự ép buộc của Trung Quốc. Tuy nhiên, việc này có khả năng sẽ cần được mở rộng sang một cách tiếp cận toàn xã hội để đạt được hiệu quả, xét đến tính dễ bị tổn thương và các năng lực của khu vực phi chính phủ. Cả hai chiến lược đều khó khăn đối với các nền dân chủ tự do. Chiến lược sau đặt ra những thách thức đặc biệt gai góc cho mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội. Úc đã thành công trong việc triển khai phương pháp tiếp cận có sự tham gia của toàn bộ chính phủ, bao gồm cải cách các quy trình ra quyết định của Hội đồng Đánh giá Đầu tư Nước ngoài để tính đến các cân nhắc về an ninh quốc gia và sự phối hợp giữa các ban ngành về hoạt động cấp vốn cho cơ sở hạ tầng ở khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương. Mặc dù có những nỗ lực nhằm kết nối các liên minh toàn xã hội — ví dụ, bằng cách thúc đẩy sự phối hợp giữa các trường đại học và cộng đồng tình báo về sự can thiệp của nước ngoài — việc này sẽ đòi hỏi nỗ lực lâu dài, các quy định mới và việc chia sẻ thông tin tốt hơn.

Cuối cùng, Úc và Hoa Kỳ cần hiểu những lợi ích chung nào đang bị đe dọa và theo đuổi năng lực ngăn chặn mạnh hơn bằng cách sử dụng tất cả các đòn bẩy của sức mạnh quốc gia

trong khuôn khổ liên minh. Điều này sẽ cần một nỗ lực với quyết tâm cao độ. Lợi ích của Úc và Hoa Kỳ không hoàn toàn đồng nhất trong tất cả các khía cạnh và quan điểm của hai đồng minh về bản chất, mức độ nghiêm trọng và hệ quả từ các hoạt động vùng xám của Trung Quốc thường có những khác biệt rất quan trọng. Cơ chế phối hợp liên minh song phương mới ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương sẽ hữu ích trong việc xử lý những khác biệt này và tập trung hành động tập thể vào các mục tiêu chung. Nói rộng hơn, những lợi ích, giá trị chung và cam kết của cả hai bên đối với tinh thần thượng tôn pháp luật nên củng cố cách thức mà liên minh Hoa Kỳ-Úc được vận hành với các đối tác cùng chí hướng khác ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Điều này có nghĩa là các nỗ lực để thu hút sự tham gia của các quốc gia trong khu vực cần phải đi xa hơn chỉ đơn giản là chống lại sức ép của Trung Quốc nếu Canberra và Washington muốn giữ vững vị thế của họ như là các đối tác an ninh được các quốc gia khác lựa chọn.



Đại úy Mark Larter, đứng giữa, Không quân Hoàng gia Úc, chỉ huy của Lực lượng Đặc nhiệm Đa quốc gia Cope North 20, bắt tay với một Phi công của Lực lượng Tự vệ Không quân Nhật Bản trong các hoạt động hỗ trợ nhân đạo/cứu trợ thiên tai tại Doanh trại Baker, Tinian, Quần đảo Bắc Mariana.

TRUNG SỸ CURT BEACH/LỰC LƯỢNG KHÔNG QUÂN HOA KỲ

CÁC YÊU CẦU ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGĂN CHẶN HẠT NHÂN VÀ NGĂN CHẶN CHIẾN LƯỢC

Ngay cả khi Trung Quốc đẩy mạnh sự cạnh tranh với Hoa Kỳ và các đồng minh trên một phạm vi xung đột, quốc gia này xem các loại vũ khí hạt nhân là nhân tố quan trọng phủ bóng lên các hoạt động của mình, thay vì chỉ là một công cụ để răn đe hoặc chấm dứt xung đột. Chiến lược của Trung Quốc đã mang lại kết quả: Washington và các đồng minh không còn có những lợi thế rõ rệt mà họ đã từng được hưởng. Nếu xu hướng này tiếp tục, Hoa Kỳ và các đồng minh sẽ có khả năng tách rời.

Bởi vì họ đang ở tuyến đầu chống lại với sức ép từ Trung Quốc (cùng với Nga và Bắc Triều Tiên), các đồng minh của Hoa Kỳ đang thúc đẩy việc xây dựng các yêu cầu ngăn chặn mới. Các đồng minh ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là những bên lên tiếng mạnh mẽ nhất. Nhật Bản, về phần mình thì kiên quyết rằng Washington không nên chấp nhận điểm yếu chung như là cơ sở của mối quan hệ chiến lược Mỹ-Trung vì sợ rằng điều này có thể khuyến khích Bắc Kinh càng gây hấn hơn với Tokyo. Nhật Bản cũng đã chọn cách trở thành một đồng

minh chủ động hơn trong hoạt động ngăn chặn do Hoa Kỳ khởi xướng. Cả Nhật Bản và Hàn Quốc đều đã hối thúc Hoa Kỳ đưa ra một cam kết phòng thủ giống NATO hơn ở khu vực Đông Bắc Á, ngay cả khi Washington đã tăng cường đáng kể các cuộc đối thoại và hoạt động ngăn chặn mở rộng cùng với Tokyo và Seoul để mang lại cho họ cảm giác được phân quyền lớn hơn. Người Úc cũng đã bắt đầu suy nghĩ lại về việc Canberra có nên hay không và làm cách nào để tăng sự đóng góp của mình vào hoạt động ngăn chặn chiến lược. Việc trao đổi thông tin có trật tự, minh bạch và có chủ ý của Bộ Chỉ huy Chiến lược Hoa Kỳ đã đạt được bước tiến dài hướng tới việc xây dựng mức độ hiện tại trong hợp tác an ninh và ngăn chặn giữa Hoa Kỳ và Úc.

Các đồng minh của Hoa Kỳ đã đưa ra những yêu cầu ngăn chặn và nội dung thảo luận của họ trong khuôn khổ của các liên minh, thay vì làm những việc này ở bên ngoài, hoặc đối lập với, những thỏa thuận lâu dài này. Đây là một minh chứng cho cách họ nhìn nhận mối quan hệ của họ với Washington và một biểu hiện của thực tế là Hoa Kỳ vẫn có vai trò tối quan trọng đối với công tác phòng thủ của họ.

Tuy rằng có nhiều quan điểm và sự bất đồng khác nhau về cách tốt nhất để phản ứng với các khái niệm và năng lực mới mà Trung Quốc phát triển, có sự đồng thuận ở Canberra và Washington rằng một nỗ lực đầy tham vọng về mặt trí thức là cần thiết để suy ngẫm sâu sắc hơn về các vấn đề này trong bối cảnh liên minh và xây dựng các phản ứng tập thể hiệu quả. Điều này cần có sự phân tích kết hợp, chuyên sâu và có hệ thống hơn về các chiến lược chiến tranh và lý thuyết chiến thắng liên tục biến đổi của những đối thủ cạnh tranh.

TỐI ƯU HÓA LIÊN MINH CHO HOẠT ĐỘNG NGĂN CHẶN TẬP THỂ VÀ QUỐC PHÒNG

Có một sự đồng thuận rộng rãi giữa Canberra và Washington rằng liên minh Hoa Kỳ-Úc cần phải tăng cường sự đóng góp của mình vào hoạt động ngăn chặn và quốc phòng tập thể trong một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương ngày càng có nhiều căng thẳng. Bộ trưởng Quốc phòng Úc Linda Reynolds tóm lược quan điểm này trong một bài phát biểu tại Washington vào tháng 11 năm 2019 khi bà quan sát thấy rằng "ngăn chặn là trách nhiệm chung cho một mục đích chung, một mục đích mà không quốc gia nào, ngay cả Hoa Kỳ, có thể đảm nhận một mình." Tuy nhiên, việc thực hiện mục tiêu này sẽ là một thách thức lâu dài vì không có sự đồng thuận về mức độ liên kết cần thiết cho hoạt động ngăn chặn hay những gì là khả thi về mặt chính trị ở mỗi quốc gia.

Một số ý kiến cho rằng sẽ cần có sự chuyển dịch sang tổng hợp năng lực và lập kế hoạch chính sách tích hợp cho các mục tiêu ngăn chặn cụ thể để ngăn chặn chủ nghĩa phiêu lưu của Trung Quốc, và điều này sẽ, qua thời gian, thu hút các đối tác an ninh thân cận khác như Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản và Singapore. Những người khác đồng ý rằng sự liên kết kiểu này phát đi một tín hiệu ngăn chặn mạnh mẽ, nhưng cho rằng sự liên kết đó sẽ gặp vô số trở ngại về mặt pháp lý, hoạt động và hành chính. Điều quan trọng là, nó sẽ phụ thuộc một cách cơ bản vào khả năng của Washington và Canberra trong việc thiết lập những quan điểm chung về các câu hỏi gai góc liên quan đến mức độ chấp nhận rủi ro và leo thang quân sự của ĐCSTQ. Vì không chính phủ của bên nào muốn bị mắc kẹt trong những quyết định



Nhóm tấn công tàu sân bay Ronald Reagan và các đơn vị thuộc Lực lượng Tự vệ Hàng hải Nhật Bản và Lực lượng Quốc phòng Úc tham gia vào các cuộc tập trận ba bên nhằm hỗ trợ các mục tiêu chung về hòa bình, ổn định và một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Tự do và Mở rộng ở Biển Philippines vào tháng 7 năm 2020. HẠ SĨ QUAN BẮC 2 CODIE SOULE/HẢI QUÂN HOA KỲ

như vậy, cả hai bên sẽ phải tiếp cận mục tiêu ngăn chặn tập thể từng bước bằng cách tuân theo những nguyên tắc chỉ đạo của sự hợp tác, phối hợp và khả năng tương tác lớn hơn.

Bất kỳ bước nào trong việc tăng cường sự ngăn chặn và phòng thủ tập thể trong phạm vi xung đột cấp cao sẽ buộc Hoa Kỳ phải thấu hiểu kế hoạch quân sự của Úc ở giai đoạn sớm hơn nhiều so với khả năng của Hoa Kỳ hiện nay. Đây không hề là một nhiệm vụ dễ dàng. Tuy có sự tập trung vào các đồng minh trong Chiến lược Quốc phòng Hoa Kỳ 2018, loại hình tích hợp này mâu thuẫn với ưu tiên truyền thống của Lầu Năm Góc trong việc bảo vệ một lực lượng chung, tự lực, và hoạt động trên cơ sở các kế hoạch độc lập. Việc đó đòi hỏi sự tin tưởng ngoại giao ở mức độ rất cao, lòng tin sâu sắc vào sự ủng hộ của Canberra cũng như ý chí chính trị để giao phó cho Úc các vai trò có quyền lực chủ chốt, nếu không muốn nói là tiến hành chiến tranh. Đồng thời, việc đó cũng sẽ phụ thuộc vào mức độ sẵn sàng của Canberra trong việc nâng cao sự tham gia của mình vào kế hoạch quân sự của Hoa Kỳ lên cấp độ hoạt động, ít nhất là xung quanh một số trường hợp bất trắc đã được xác định trước.

Các động thái nhằm tăng cường sự đóng góp của liên minh vào hoạt động ngăn chặn phải bao gồm một cuộc thảo luận về việc phân chia lao động thích hợp giữa Hoa Kỳ, Úc và các đối tác an ninh khác. Điều này đòi hỏi các quyết định rõ ràng về vai trò và trách nhiệm cũng như sự hiểu biết chung về các điều kiện mà theo đó các đồng minh khác nhau sẽ tham gia vào những nhiệm vụ và tình huống bất ngờ cụ thể. Mặc dù tất cả các điều này đều đóng vai trò trung tâm trong mức độ đáng tin của các cam kết liên minh nhằm thực thi những ranh giới chung, không có vấn đề nào trong số này đã nhận được sự chú trọng đúng mức từ phía các lãnh đạo trong liên minh Hoa Kỳ-Úc. Điều quan trọng là, bởi vì các quyết định về cách phân chia lao động chiến lược có những hệ quả lớn đối với cơ cấu lực lượng và các ưu tiên đầu tư nên chúng phải được xem xét từ trước.

Một trong những cách hứa hẹn nhất để tối ưu hóa liên minh Hoa

Kỳ-Úc cho hoạt động ngăn chặn tập thể là tăng cường khả năng tương tác quân sự và sự hợp tác trong ngành công nghiệp quốc phòng. Cả hai đồng minh đều sẽ được lợi khi nói lỏng các rào cản của Hoa Kỳ đối với việc chuyển giao phần mềm để cho phép các nền tảng của Úc sử dụng các hệ thống quân sự tương tự như các lực lượng của Hoa Kỳ. Việc này sẽ đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trên chiến trường. Cụ thể hơn, Quốc hội và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ phải thực hiện các bước để loại bỏ các hạn chế thực tiễn, pháp lý và cấp phép xung quanh việc chia sẻ công nghệ và thực hành việc chuyển giao công nghệ của Hoa Kỳ cho các đồng minh và đối tác. Những trở ngại như vậy kiểm chế sự kết hợp trọn vẹn của Úc vào cơ sở công nghệ và công nghiệp quốc gia, hạn chế khả năng của cả hai nước trong việc tận dụng các ngành công nghệ tiên tiến của nhau. Để xây dựng các hiệp đồng liên minh cho các tình huống cấp cao trong tương lai, Canberra và Washington nên ưu tiên việc đồng phát triển các khái niệm mới, chỉ đạo việc thử nghiệm công nghệ và tổ chức các cuộc thảo luận sâu về phát triển năng lực, khả năng tương tác và vị thế trong khu vực.

Trong việc đàm phán tất cả các vấn đề trên, Úc nên là một đồng minh thẳng thắn và không ngần ngại đưa ra các vấn đề quan trọng về hướng đi của liên minh hoặc môi trường chiến lược trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Đặc biệt là trong giai đoạn bất ổn về chính trị, Hoa Kỳ sẽ hoan nghênh vai trò lãnh đạo lớn hơn từ các đồng minh như Úc.

Trong phân tích cuối cùng, việc cản trở sự thiết lập một phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc sẽ đòi hỏi Úc, Hoa Kỳ cũng như các đồng minh và đối tác khác phải tăng cường sự cam kết của họ trong việc bảo vệ trật tự khu vực, đồng thời chấp nhận rằng họ sẽ không còn được hưởng vị thế áp đảo về mặt quân sự trên tất cả các lĩnh vực. o

DIỄN ĐÀN đã trích đoạn và biên tập bài viết này từ một báo cáo vào tháng 4 năm 2020 có tiêu đề "Thực hiện việc ngăn chặn ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương" được viết bởi Ashley Townshend và Tiến sĩ David Santoro. Báo cáo của họ là một ấn phẩm chung của Trung tâm Nghiên cứu Hoa Kỳ và Diễn đàn Thái Bình Dương. Để đọc toàn bộ báo cáo gốc, hãy truy cập: <https://www.uscc.edu.au/analysis/operationalising-deterrence-in-the-indo-pacific>

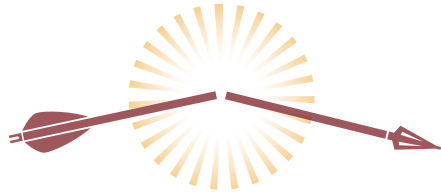
ĐCSTQ

Bị phản tác dụng

Những nỗ lực của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm kiểm soát luồng thông tin lưu thông trên toàn cầu ngày càng bị phản tác dụng, khiến các nhóm khán giả mà đảng này nhắm vào đặt câu hỏi về quyền uy của đảng.

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

MINH HỌA CỦA DIỄN ĐÀN



Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đang tiến hành một cuộc chiến thông tin không mệt mỏi để đối chọi với phần còn lại của thế giới. Tuy nhiên, các chiến dịch của đảng này đang giảm dần hiệu quả và ngày càng đổ dầu vào những hoạt động phản kháng làm giảm ảnh hưởng của đảng.

Mặc dù ĐCSTQ đổ hàng tỷ đô la mỗi năm vào các nỗ lực tuyên truyền trên khắp mạng lưới sâu rộng của mình bao gồm các nền tảng đa phương tiện và các công cụ gây ảnh hưởng khác. Ngay cả có nhiều người dân phản bác lại các thông điệp của đảng này. Chính phủ Trung Quốc không những đã nhiều lần thất bại trong việc gây ảnh hưởng trong suốt thời gian diễn ra đại dịch vi-rút corona mà còn thường xuyên gặp phải sự phản đối trong các sự kiện như cuộc bầu cử năm 2020 ở Đài Loan và các cuộc biểu tình ủng hộ nền dân chủ vẫn đang tiếp diễn ở Hồng Kông.

Lý do chủ yếu khiến những nội dung tuyên truyền của ĐCSTQ bị phản tác dụng là vì thực tế đang gây trở ngại. Các nhà phân tích cho biết những thông điệp và lời hứa hẹn mâu thuẫn với trải nghiệm trong đời sống hàng ngày của người dân. Hơn nữa, các giá trị cốt lõi của ĐCSTQ khiến đảng này không nhận ra được sự hung hăng và ngạo mạn trong thông điệp của mình. Điều này phơi bày những ý định ích kỷ của đảng. Nếu không phải là sự hung hăng và ngạo mạn của ĐCSTQ thì nỗ lực có chủ ý để thể hiện sự vượt trội về ý chí và việc đảng này sẵn sàng sử dụng vũ lực cũng đưa ra kết quả tiêu cực. Sử dụng các chiến thuật cưỡng chế và đàn áp như vậy chỉ làm suy yếu đi những thông điệp của ĐCSTQ trên trường quốc tế và trong nước.

Đối mặt với vi-rút corona

Cuộc khủng hoảng vi-rút corona đã khiến nhiều người trên thế giới tỉnh ngộ, đặc biệt là các thế hệ trẻ, về những hậu quả tiêu cực đến từ kiểu chính phủ độc tài của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc). Khi ĐCSTQ bịt miệng những người tố cáo như bác sĩ nhãn khoa người Vũ Hán Lý Văn Lượng (Li Wenliang), vị bác sĩ này sau đó đã tử vong vì COVID-19, thì thế giới đã nhìn ra tác hại của tình trạng kìm kẹp quyền tự do ngôn luận. Các chiến dịch truyền thông khôn khéo và vô văn các thông điệp từ các đội dư luận viên hoạt động trực tuyến được trả tiền và các bot tự động, cho dù tinh vi hay đông đảo như thế nào, cũng không thể thay đổi được thực tế hoặc nhận thức rằng chính phủ Trung Quốc đã giấu giếm sự thật về vụ bùng phát dịch bệnh — nguồn gốc của bệnh, mức độ nghiêm

trọng của bệnh và cách bệnh lây lan — không chỉ giấu thế giới mà còn giấu chính người dân nước này và sau đó cố gắng che giấu hành vi lạm quyền của đảng.

“Ở Trung Quốc, khi các bác sĩ và nhà báo cảnh báo về mối nguy hiểm của một căn bệnh mới, thì ĐCSTQ bịt miệng họ và làm họ biến mất, rồi nói dối về tổng số ca tử vong và mức độ của vụ bùng phát”, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo phát biểu trong một tuyên bố vào ngày 6 tháng 6 năm 2020, khi đề cập đến “hoạt động tuyên truyền đáng ghê tởm của ĐCSTQ.”

Vi-rút corona “đã đánh tan những niềm tin mơ hồ xung quanh sự đồng thuận của Bắc Kinh”, ông Vijay Gokhale, cựu Ngoại trưởng Ấn Độ, người đã nghỉ hưu vào năm 2020, viết trên trang web Strat News Global vào tháng 3 năm 2020. Những lời bình luận của ông đề cập đến mô hình cai trị độc tài của Trung Quốc. Mô hình này hứa hẹn sự tăng trưởng kinh tế và an ninh nhưng không đảm bảo tính minh bạch, không giải quyết những quan ngại về nhân quyền và không có các thể chế dân chủ.

Ông Gokhale đã viết: “Dù chính quyền Trung Quốc có nỗ lực hết sức để thể hiện rằng hệ thống của họ đã giải quyết một cách hiệu quả tình trạng khẩn cấp quốc gia, ngay cả quốc gia xa xôi nhất trên Trái đất cũng đã biết về thất bại của họ”. “Lần này, việc phui tay sẽ không hề đơn giản. Xét cho cùng, dịch bệnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến khắp hàng cùng ngõ hẻm trên Trái Đất.”

Những nỗ lực của Trung Quốc nhằm đổ lỗi cho Hoa Kỳ và các nước khác về vụ bùng phát dịch bệnh bắt nguồn từ

Vũ Hán đã càng làm gia tăng cảm xúc coi thường vốn đã có từ lâu. Washington đã bác bỏ một cách thẳng thừng lời nói bóng gió của người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Triệu Lập Kiên (Zhao Lijian) vào tháng 3 năm 2020 rằng binh lính của quân đội Hoa Kỳ đã mang loại vi-rút này đến Trung Quốc. Tương tự như vậy, những cố gắng của Trung Quốc nhằm lan truyền tin đồn rằng loại vi-rút này đã có thể xuất phát từ châu Âu, có khả năng cao là ở Ý, đã nhanh chóng bị phản bác bởi các nhà khoa học và một cơ quan giám sát tin giả của Liên minh châu Âu, theo tin từ tờ *The Washington Post* vào tháng 4 năm 2020.

Các nỗ lực của Trung Quốc nhằm tự dựng lên hình ảnh của mình như một người hùng trong cuộc chiến chống vi-rút corona cũng đã bị phản tác dụng, đặc biệt là sau khi các thiết bị y tế và thiết bị bảo hộ mà nước này cung cấp cho nhiều nước khác, thậm chí cả các nước trả tiền để mua, bị phát hiện là có khiếm khuyết. Cộng hòa Séc, Hà Lan và Tây Ban Nha, cùng với các quốc gia khác, đã phải thu hồi các khẩu trang

Lý do chủ yếu khiến những nội dung tuyên truyền của ĐCSTQ bị phản tác dụng là vì thực tế đang gây trở ngại. Những thông điệp và những lời hứa hẹn mâu thuẫn với trải nghiệm trong đời sống hàng ngày của người dân.



Nhìn chung, cảm quan tiêu cực đối với Trung Quốc đã gia tăng trên toàn thế giới do sai lầm nghiêm trọng của đảng này trong việc quản lý đại dịch.

và bộ dụng cụ xét nghiệm của Trung Quốc mà bị lỗi. Phân tích thêm cũng cho thấy rằng trong đại dịch, Trung Quốc đã cố gắng kiểm soát nguồn cung cấp thiết bị bảo hộ ra quốc tế, đồng thời vơ vét các thiết bị tốt nhất cho mình.

Tuy nhiên, những lời tuyên truyền của Trung Quốc không dừng lại ở việc tự đề cao bản thân, mà còn phi báng các quốc gia khác từ châu Âu và Trung Đông đến Nam Mỹ. Nhà báo Andreas Kluth phụ trách chuyên mục trên tờ Bloomberg mô tả: "Ở Pháp, đại sứ quán Trung Quốc đã đăng trên trang web của mình một cáo buộc hoang đường rằng các viện dưỡng lão của Pháp để mặc người già chết mà không được chăm sóc". "Ở Ý, những tài khoản con rối người Trung Quốc [người dùng trực tuyến giả mạo] đã tuyên truyền những câu chuyện rằng vi-rút corona thực chất bắt nguồn từ châu Âu, hoặc những đoạn video clip được dựng lên trong đó người La Mã đang chơi quốc ca của Trung Quốc để tỏ lòng biết ơn. Tại Đức, các nhà ngoại giao Trung Quốc đã kêu gọi các quan chức chính phủ hãy công khai tán dương Trung Quốc (nhưng không thành công)."

Những hành động của Trung Quốc đã khiến nhiều quốc gia, trong đó có Pháp, Đức, Nhật Bản, Vương quốc Anh và

Một phụ nữ đeo khẩu trang ở Praha, Cộng hòa Séc, đi ngang qua một tấm áp phích hình ông Lý Văn Lượng (Li Wenliang), một bác sĩ nhãn khoa người Trung Quốc đã tử vong do vi-rút corona tại một bệnh viện ở Vũ Hán. REUTERS

Hoa Kỳ, phải ngay lập tức đánh giá lại sự phụ thuộc của họ vào Trung Quốc cho các nguồn cung quan trọng trong lĩnh vực y tế và an ninh, bà Lucrezia Poggetti, một nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Trung Quốc Mercator ở Berlin, Đức, nói với *The Washington Post* vào tháng 4 năm 2020. "Người ta sẽ phải tính toán lại sau khi đại dịch kết thúc," bà này nói. Các nước khác, chẳng hạn như Cộng hòa Séc và Ấn Độ, đã phẫn nộ với việc Trung Quốc xử lý cuộc khủng hoảng vi-rút corona theo cách rất cầu thả, nên họ bắt đầu tìm cách xây dựng mối quan hệ thương mại mạnh mẽ hơn với Đài Loan.

Nhìn chung, cảm quan tiêu cực đối với Trung Quốc đã gia tăng trên toàn thế giới do sai lầm nghiêm trọng của đảng này trong việc quản lý đại dịch. "Cảm giác chán ghét Trung Quốc vốn đã lan rộng ở các nước đang phát triển trước khi vi-rút corona bùng phát, do các vấn đề khác nhau như nợ nần gia tăng, các phương tiện truyền thông chống đối hung hăng và các cuộc chiến trên mạng, và việc Trung Quốc bỏ tù một

"Đó là lỗi của Trung Quốc," là dòng chữ ghi trên tấm biển, buộc tội quốc gia này là nơi phát tán đại dịch vi-rút corona. Tấm biển này là một phần của một cuộc biểu tình trước lãnh sự quán Trung Quốc tại Rio de Janeiro, Brazil, vào ngày 17 tháng 5 năm 2020.

REUTERS



số lượng lớn người Duy Ngô Nhĩ Hồi giáo. Phản ứng ban đầu yếu kém của ĐCSTQ khi đại dịch bùng nổ đã càng đổ dầu vào lửa", ông Charles Dunst, nhân viên tại LSE IDEAS, một nhóm nghiên cứu chính sách đối ngoại tại Trường Kinh tế London đã viết.

Trung Quốc đã cho nhiều quốc gia vay nợ cho các dự án không khả thi về tài chính, chẳng hạn như dự án mà đã buộc Sri Lanka phải bàn giao cảng Hambantota cho Trung Quốc trong 99 năm vào cuối năm 2017.

"Djibouti, Kyrgyzstan, Lào, Maldives, Mông Cổ, Pakistan và Tajikistan mỗi nước đều nợ Trung Quốc hơn 45% GDP [tổng sản phẩm quốc nội] của họ do các dự án Vành đai và Đường bộ [Một vành đai, Một con đường], và chịu nguy cơ tương tự là sẽ phải nhượng quyền kiểm soát các khu vực mà Bắc Kinh thêm muốn. Đối với các quốc gia này, cùng với hai chục quốc gia khác nợ Trung Quốc ít nhất 20% GDP của mình, thảm họa kinh tế do vi-rút corona gây ra là một mối đe dọa hiện hữu đối với chủ quyền", ông Dunst viết.

Các quốc gia châu Phi, chiếm một nửa trong số 50 quốc gia mắc nợ Trung Quốc nhiều nhất, chịu sức ép tương tự từ phía Trung Quốc. Tính đến giữa năm 2020, Trung Quốc đã chậm trễ trong việc giảm nợ cho các quốc gia gặp khó khăn này do vi-rút lan rộng.

Điểm mù về sự thống trị

Các nhà phân tích giải thích rằng: Thông thường, những động thái gây hấn về mặt ngoại giao của ĐCSTQ trong các đòi hỏi

về lòng trung thành tuyệt đối cũng bị phản bác vì các chiến dịch như vậy xúc phạm công dân của các quốc gia khác. Ví dụ, một video ca nhạc được phát hành vào giữa tháng 4 năm 2020 nhằm nêu bật những nỗ lực của Trung Quốc trong việc hỗ trợ Philippines trong đại dịch vi-rút corona, thay vào đó đã làm dấy lên sự phẫn nộ trên diện rộng, vì nhiều người Philippines diễn giải video này là một "nỗ lực được che đậy của Bắc Kinh nhằm tái khẳng định các tuyên bố chủ quyền của họ với toàn bộ Biển Đông", như tờ *The Straits Times* đã đưa tin. Video này xuất hiện trong vòng vài ngày sau khi Philippines đệ đơn ngoại giao để phản đối việc Trung Quốc đã tạo ra hai quận mới không được quốc tế công nhận để quản lý các đảo ở Biển Đông, bao gồm cả những vùng mà Philippines tuyên bố chủ quyền.

"Mặc dù việc lôi kéo sự tham gia của tất cả các bên vào một cuộc chiến quyết liệt về mạch chuyện có thể củng cố chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc tại quê nhà, nhưng thái độ hiếu chiến lại trái ngược với hình ảnh một 'cường quốc có trách nhiệm' mà Trung Quốc đang cố gắng khắc họa và làm suy yếu tầm nhìn của ông Tập [Tổng bí thư ĐCSTQ Tập Cận Bình] về việc 'xây dựng một cộng đồng với một tương lai chung cho nhân loại,'" nhà báo Jo Kim giải thích trong một bài xã luận đăng vào cuối tháng 4 năm 2020 trên tờ *The Japan Times*.

"Việc ĐCSTQ cứ khẳng khái 'tìm kẻ thù và thống nhất mặt trận' đã tạo ra tình trạng 'Trung Quốc-đối mặt với-tất cả' và do đó thu hẹp các mối quan hệ đối tác. Mục đích của việc tuyên

truyền, xét cho cùng, là không gạt khán giả ra bên lề”, ông Kim đã viết. Tuy nhiên, trong các chiến dịch tuyên truyền trong đại dịch do vi-rút corona gây ra, ĐCSTQ đã công khai gây hấn với các quan chức từ Brazil đến Iraq và Nigeria đến Sri Lanka.

“Giống như trong trường hợp của đại dịch vi-rút corona đang diễn ra, cuộc chiến thông tin của Bắc Kinh trên trường quốc tế có thể không tốt như họ đã mong đợi. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là cuộc chiến thông tin của Trung Quốc yếu kém đến mức có thể bị bỏ qua”, ông Kuni Miyake, chủ tịch Viện Chính sách Đối ngoại và giám đốc nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Toàn cầu Canon, đã viết trong một bài xã luận vào tháng 3 năm 2020 đăng trên tờ *The Japan Times*.

“Sự thật là Bắc Kinh đã không thành công trong việc đánh lạc hướng sự chỉ trích của cộng đồng quốc tế về việc Trung Quốc đã khởi nguồn một đại dịch toàn cầu là điều đáng mừng. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là việc kiểm soát thông tin trong nước của Trung Quốc cũng yếu kém. Không nên đánh giá thấp kỹ năng của chính phủ này trong việc kiểm soát dòng chảy, số lượng và chất lượng của thông tin ở bên trong để chế Trung Quốc hiện đại,” ông Miyake nói. “Một số người ở Tokyo có thể hy vọng rằng cuối cùng đại dịch sẽ dẫn đến sự sụp đổ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Đây là suy nghĩ viên vông mà thôi. Chừng nào chính phủ Trung Quốc còn có thể kiểm soát chặt chẽ thông tin trong nước, thì chế độ đó sẽ tồn tại trong tương lai mà chúng ta thấy được. Đó chính là bản chất của chế độ độc tài.”

Những thất bại trong nước

Tuy vậy, các dấu hiệu cho thấy, bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ đang ngày càng bị phân tác dụng ở cả hậu phương, khiến một số công dân Trung Quốc đặt câu hỏi về giới cầm quyền. Trong năm qua, câu chuyện của ĐCSTQ vấp phải sự phản kháng trong nước vì đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quốc gia này, và thông điệp của đảng này mâu thuẫn với thực tế mà công dân Trung Quốc đã trải qua, ông King-wa Fu, một chuyên gia về sự kiểm duyệt của Trung Quốc tại Đại học Hồng Kông, phát biểu trên tờ *The Wall Street Journal* vào tháng 2 năm 2020. Các nhà phân tích cho biết, thậm chí còn tệ hơn, Trung Quốc đã phủ nhận sự thỏa thuận ngầm của mình với người dân, những người đòi quyền cá nhân của mình lấy an ninh, khiến cho họ đặt câu hỏi về năng lực quản trị của ĐCSTQ.

Trung Quốc đã không thể giấu được sự thật về hậu quả mà vi-rút gây ra cho người dân của mình, xét đến lượng thông tin được trao đổi trực tuyến, bao gồm những lời kể về việc đối xử tàn tệ với bệnh nhân và những giai thoại về xác chết chất đống và những phần xương cốt còn lại sau hỏa táng không được xử lý đúng cách. Nhà báo Raymond Zhong đã viết trên báo *The New York Times*

vào tháng 1 năm 2020: “Chỉ tính riêng khối lượng những lời chỉ trích — và những người chỉ trích thường dùng những cách thông minh để né tránh sự kiểm duyệt, chẳng hạn như... bằng cách so sánh vụ bùng phát dịch bệnh với thảm họa Chernobyl — đã gây khó khăn cho Bắc Kinh trong việc kiểm soát thông điệp”.

“Mạng xã hội Trung Quốc chất ngất sự phẫn nộ, không phải vì chủ đề này không bị kiểm duyệt, mà bất chấp sự kiểm duyệt ngặt nghèo,” ông Xiao Qiang, một nhà khoa học nghiên cứu tại Trường Thông tin tại Đại học California, Berkeley, nói với *The New York Times*. “Vẫn có thể việc kiểm duyệt sẽ lại đột ngột tăng lên, như là một phần trong nỗ lực nhằm kiểm soát câu chuyện,”

ông Xiao, người sáng lập ra China Digital Times, một trang web giám sát sự kiểm soát mạng internet của Trung Quốc, cho biết.

Những nỗ lực của ĐCSTQ không những để kiểm duyệt mà còn để thao túng câu chuyện cũng gặp thất bại ở trong nước. Ví dụ, một chiến dịch của ĐCSTQ do Đoàn Thanh niên Cộng sản thực hiện nhằm giới thiệu một cặp anh-chị “thần tượng trên mạng” để chiếm được thiện cảm của thế hệ trẻ đã không được hưởng ứng. “Thông báo này đã nhanh chóng bị người dùng Weibo thi nhau chỉ trích. Họ cáo buộc tổ chức này là dùng những chiêu quảng cáo lòe loẹt khiến cho hình ảnh của Trung Quốc bị rêu rúng,” theo tờ *The Wall Street Journal* đưa tin. “Trong khi người

dân đang vật lộn khổ sở để đứng vững trên mặt trận chiến đấu chống lại dịch bệnh, tại sao các ông các bà lại tung tẩy mất thời gian với các thần tượng hai chiều?”, một người dùng Weibo viết, theo tin từ tờ *Journal*. Một người khác đăng trên Weibo một cáo buộc đối với Đoàn Thanh niên là “lãng phí tài nguyên và thờ ơ với thảm họa trên cả nước.”

ĐCSTQ nhanh chóng gỡ bỏ các meme.

Thay vì các anh hùng thời thượng ở trên mạng, việc ĐCSTQ thực hiện các chiến dịch và đàn áp những người dám lên tiếng trong thời gian vi-rút corona hoành hành đã tạo ra các anh hùng thực sự, những người đã khuyến khích một thế hệ mới phản kháng lại ĐCSTQ. Theo tờ *The New York Times*, nhà văn Diêm Liên Khoa (Yan Lianke) sống tại Bắc Kinh phát biểu trong một bài giảng tại Đại học Khoa học và Công nghệ Hồng Kông vào tháng 2 năm 2020: “Nếu chúng ta không thể trở thành người tố giác như Lý Văn Lượng (Li Wenliang), thì chúng ta hãy trở thành người nghe thấy lời tố giác”. Sách và truyện ngắn của ông Diêm mang tính châm biếm, do đó một số tác phẩm nổi tiếng nhất của ông bị cấm lưu hành ở Trung Quốc. Để tránh sự kiểm duyệt của ĐCSTQ, ông thừa nhận rằng bản thân đã tự kiểm duyệt trong khi viết các câu chuyện của mình “Nếu chúng ta không thể nói to, thì hãy trở thành người nói thì thầm,” ông Diêm nói. “Nếu chúng ta không thể là một người nói thì thầm, thì hãy trở thành một người câm lặng, ghi nhớ và lưu giữ ký ức. ... Hãy trở thành một người có những ngôi mộ trong trái tim mình.”

“Mặc dù việc lôi kéo sự tham gia của tất cả các bên vào một cuộc chiến quyết liệt về mạch chuyện có thể củng cố chủ nghĩa dân tộc của Trung Quốc tại quê nhà, nhưng thái độ hiếu chiến lại trái ngược với hình ảnh một ‘cường quốc có trách nhiệm’ mà Trung Quốc đang cố gắng khắc họa...”

~ Jo Kim, *The Japan Times*

Bác bỏ cuộc bầu cử của Đài Loan

Trong cuộc bầu cử vào tháng 1 năm 2020 tại Đài Loan, các cử tri đã cự tuyệt một cách quyết liệt những nỗ lực của ĐCSTQ nhằm gây ảnh hưởng và can thiệp vào cuộc bỏ phiếu, là một ví dụ nữa minh chứng rõ ràng rằng ảnh hưởng của bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ đang giảm dần. Tổng thống Đài Loan Thái Anh Văn và Đảng Dân chủ Tiến bộ (Democratic Progressive Party) cầm quyền của bà đã giành chiến thắng với số phiếu chênh lệch lớn bất chấp sự can thiệp thô bạo của ĐCSTQ. Đảng này coi Đài Loan là một phần lãnh thổ của Trung Quốc và tiến hành các biện pháp nhằm ép buộc hòn đảo này phải chịu sự kiểm soát của mình.

Các tin tức của ĐCSTQ, các bot tung tin giả và các dịch vụ viết blog ngắn không phải là đối thủ ngang hàng của một dư luận và một nhà lãnh đạo chính trị hiểu rõ các chiến thuật của ĐCSTQ và đã quen với hàng mớ nội dung tuyên truyền và tin giả. Ông Joshua Kurlantzick, một nghiên cứu viên cao cấp tại Hội đồng Quan hệ Đối ngoại, đã viết vào tháng 11 năm 2019 trên trang web của hội đồng này rằng: "Trung Quốc có một lịch sử dài xía mũi vào công việc nội bộ của Đài Loan".

Các công tố viên Đài Loan cho biết, phạm vi của những hoạt động từ phía ĐCSTQ đã bị lộ ra ánh sáng trong cùng tháng đó khi hai giám đốc điều hành từ một công ty được niêm yết tại Hồng Kông đã bị giam giữ vì nghi ngờ vi phạm Đạo luật An ninh Quốc gia của Đài Loan. Hãng tin Reuters đã đưa tin, một người quay lưng lại với Trung Quốc đã cáo buộc hai nghi phạm này đang làm việc để kiểm soát truyền thông Đài Loan nhằm gây ảnh hưởng đến kết quả bầu cử. "Đài Loan là công trình quan trọng nhất của chúng tôi: sự xâm nhập vào các phương tiện truyền thông, đền đài và các tổ chức cấp cơ sở", ông Wang "William" Liqiang, người xin tị nạn và tự mô tả mình là một điệp viên Trung Quốc, phát biểu thông qua một người phiên dịch trong chương trình *60 phút* của Úc vào ngày 24 tháng 11 năm 2019, theo CNBC đưa tin. Theo hãng tin Reuters, ông Wang đã cung cấp lời khai có tuyên thệ cho Tổ chức Tình báo An ninh Úc về các hoạt động của Trung Quốc nhằm gây ảnh hưởng đến các nền chính trị ở Úc, Hồng Kông và Đài Loan.

Theo học giả Richard Bush của Viện Brookings, ở Đài Loan, ĐCSTQ từ lâu đã chuyển từ các phương pháp thuyết phục sang phương pháp cưỡng chế không dùng bạo lực. Trong một thời gian trước cuộc bầu cử, ĐCSTQ đã triển khai "nhà máy troll" của mình để thiết lập các tài khoản trên Weibo, Facebook, YouTube, Twitter và các nền tảng truyền thông xã hội khác để tiến hành "chiến đấu trên không gian của sự nhận thức", *Taiwan News*, một tờ nhật báo bằng tiếng Anh, đưa tin vào tháng 11 năm 2018. Ví dụ, Quân đội 50-Xu của ĐCSTQ, bao gồm những cư dân mạng được trả một mức lương tượng trưng để đăng tải những bình luận nói tốt cho ĐCSTQ trên các trang mạng xã hội, đã thường xuyên phát động đi ít nhất 2.500 cuộc tấn công mỗi ngày nhắm vào các trang web ở Đài Loan, theo ấn bản tháng 1 năm 2019 của báo *Asia Report*.

Trong thời gian trước cuộc bầu cử năm 2020 ở Đài Loan, Trung Quốc cũng sử dụng các chiến thuật công kích khác như đánh cắp các đối tác ngoại giao của Đài Loan, hạn chế khách du lịch từ đại lục đến thăm Đài Loan và tăng cường các cuộc tập trận không quân và hải quân trong khu vực để thị uy với Đài Loan, theo bà Bonnie Glaser, cố vấn cao cấp kiêm giám đốc Dự án Quyền lực

Trung Quốc tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế.

Tuy nhiên, những nỗ lực của ĐCSTQ nhằm lật đổ bà Thái đã đạt đến mức độ mới trong thao túng chính trị. ĐCSTQ đã hỗ trợ để nâng tầm cho một ứng viên về phe thân Bắc Kinh, ông Han Kuo-yu, người đã thách thức tổng thống đương nhiệm trong năm 2020. Các nhà phân tích cáo buộc ĐCSTQ đã thao túng giới truyền thông của Đài Loan trong các cuộc bầu cử ở cấp địa phương trong năm 2018 để giúp ông Han được bầu làm thị trưởng Cao Hùng. Việc đó cho phép ông nay ứng cử tổng thống về sau. Theo tạp chí *Foreign Policy* đưa tin vào tháng 6 năm 2019, ĐCSTQ đã sử dụng một nhóm chuyên gia mạng làm việc tại Trung Quốc để giúp ông Han đạt được chiến thắng trong cuộc chạy đua giành chức thị trưởng.

Không những bà Thái đã thắng lợi vang dội trong cuộc bầu cử vào tháng 1 năm 2020 mà sáu tháng sau, cử tri ở Cao Hùng còn bãi nhiệm ông Han ra khỏi ghế thị trưởng vào tháng 6. Theo The Associated Press (AP), số phiếu để bãi chức ông Han vượt xa ngưỡng cần thiết để thông qua phương sách này. Các nhà phân tích ca ngợi sự thành công của việc bãi chức này. Đó là cuộc bỏ phiếu đầu tiên thuộc loại này của Đài Loan, cũng là một dấu hiệu nữa của sức mạnh và trách nhiệm giải trình của nền dân chủ của hòn đảo, theo AP đưa tin.

Để chống lại cuộc chiến thông tin của ĐCSTQ tại Đài Loan, tổng thống đương nhiệm và cơ quan tình báo hàng đầu của Đài Loan đã đưa ra cảnh báo về các hoạt động của Trung Quốc và đưa ra luật mới để chống lại sự xâm nhập từ nước ngoài và sự can thiệp về mặt chính trị trong tiến trình dân chủ. "Chính phủ Trung Quốc cố tình tấn công Đài Loan trước cuộc bầu cử tổng thống và bầu cử lập pháp của chúng tôi với mục đích rõ ràng là nhằm can thiệp vào việc bỏ phiếu. Chính phủ lên án mạnh mẽ điều này và kêu gọi người dân hãy giữ vững chủ quyền và giá trị của tự do và dân chủ", ông Joseph Wu, Bộ trưởng Ngoại giao Đài Loan phát biểu vào tháng 9 năm 2019, theo tin từ Reuters.

Các nền tảng thông tin đã được đặt trong tình trạng báo động cao để giám sát tin giả khi cuộc bầu cử sắp đến hồi kết thúc. Vào đầu tháng 12 năm 2019, Facebook cho biết họ đã xóa 200 tài khoản, trang và nhóm vì vi phạm các chuẩn mực của nền tảng này liên quan đến tin giả về các cuộc bầu cử tại Đài Loan. Hãng tin Reuters đưa tin, các nhóm kiểm tra thông tin thực tế tại Đài Loan cũng đã tổ chức các cuộc hội thảo cũng như tạo ra các trang web và phòng chat để giúp các cử tri xác định tin giả.

Milk Tea Alliance

Một ví dụ khác chứng tỏ thông điệp của ĐCSTQ bị xuống dốc là sự xuất hiện của một mạng lưới truyền thông xã hội đối lập vào tháng 4 năm 2020 được gọi là Liên minh Trà sữa (Milk Tea Alliance). Cái tên này xuất phát từ một sở thích chung dành cho các loại đồ uống từ trà phổ biến ở Đông Nam Á và các nơi khác bên ngoài Trung Quốc.

Hai người nổi tiếng của Thái Lan gắn liền với một bộ phim truyền hình dài tập nổi tiếng của Thái Lan mà cũng được xem tại Trung Quốc đã bị đội quân dư luận viên của Trung Quốc công kích vì họ ủng hộ nền độc lập của Hồng Kông và Đài Loan trong các bình luận trên mạng của mình. Người dân Thái Lan đã chiến đấu lại bằng cách tạo ra một liên minh trực tuyến mà đã liên tục phát triển xuyên biên giới. Một nhà hoạt động dân chủ người Hồng Kông đã đăng một meme gồm ba nhân



vật cụng ly trà sữa và kêu gọi sự đoàn kết từ người dân trên khắp châu Á "để chống đỡ tất cả các hình thức độc tài từ Trung Quốc." Các hashtag #MilkTeaAlliance (Liên minh Trà sữa) và #MilkTeaIsThickerThanBlood (Trà sữa đậm đặc hơn máu) đã xuất hiện trong hơn một triệu dòng tweet.

Mạng lưới hoạt động trên toàn châu Á này phản ánh sự khác biệt giữa quan điểm chính thức và quan điểm của công chúng ở các quốc gia này về Trung Quốc, ông Thitinan Pongsudhirak, một giáo sư về lĩnh vực quan hệ quốc tế tại Đại học Chulalongkorn ở Bangkok, nói với Voice of America. "Các chính phủ Đông Nam Á và người dân của họ có thái độ khác nhau," ông Pongsudhirak nói. "Thực ra, các chính phủ của họ thân Trung Quốc, chẳng hạn như Philippines và Thái Lan."

Ban đầu chỉ là một cuộc tấn công nhỏ nhất trên mạng của ĐCSTQ đã khiến #MilkTeaAlliance và các thành viên trở thành biểu tượng của sự đoàn kết giữa những người dùng internet ở Thái Lan, Hồng Kông, Đài Loan và còn nhiều quốc gia khác nữa để chống lại sự tuyên truyền theo lối áp bức của Trung Quốc. Trong những tuần và tháng sau đó, người dùng ở Philippines đã tham gia liên minh trực tuyến này để thể hiện sự phản đối của mình đối với việc Trung Quốc quân sự hóa Biển Đông. Người dân ở Úc và Ấn Độ cũng tham gia vào cuộc xung đột trên mạng này để phản đối những động thái gây hấn của Trung Quốc.

Kết quả là sự hình thành của liên minh trực tuyến này, mà có thể đem đến những cuộc đối thoại đầy sức mạnh giữa các nhóm hoạt động dân chủ trên khắp khu vực, một số nhà phân tích cho biết. Ông Dan McDewitt, một nhà nghiên cứu về công nghệ và nhân quyền, đã phát biểu trên trang web Axios: "Khi đối thủ chung của bạn hùng mạnh như Đảng Cộng sản Trung

Quốc, thì sự công nhận về sức mạnh từ việc hợp tác với nhau sẽ tăng lên". Liên minh đã đem đến "sự nhận thức, sự chú ý và sự đồng cảm được tăng cường" trên toàn khu vực, ông nói, "đặc biệt là khi họ đang phải đối mặt với các cuộc đấu tranh vì nền dân chủ của chính mình ở quê nhà."

Đã có bằng chứng cho thấy liên minh này có thể có những phân nhánh ngoài đời thực. Vào tháng 6 năm 2020, các nhà hoạt động là sinh viên Thái Lan đã nướng bánh quy theo hình công Thiên An Môn ở Bắc Kinh và hình biểu tượng "Người đàn ông chặn xe tăng" (Tank Man) và đã phân phát số bánh quy đó trước cửa Đại sứ quán Trung Quốc tại Bangkok nhân dịp kỷ niệm vụ thảm sát ở Quảng trường Thiên An Môn, theo tin từ trang web tiếng Anh của báo Khaosod. Những chiếc bánh quy này có hương vị trà sữa để biểu thị sự ghi nhận đối với Liên minh Trà sữa. Trong khi đó, Tổng thống Đài Loan bà Thái đã chuyển tải tinh đoàn kết của bà với Hồng Kông trong một bài đăng trên Facebook. Đài Loan cũng đã cam kết sẽ giúp đỡ người dân Hồng Kông muốn chuyển đến Đài Loan do Trung Quốc thông qua một đạo luật an ninh quốc gia thắt chặt mà đã ảnh hưởng khủng khiếp đến các quyền tự do dân sự.

Ông Danny Marks, phó giáo sư tại Đại học Thành phố Hồng Kông, nói với Đài Tiếng nói Hoa Kỳ (Voice of America) rằng cuộc thảo luận trực tuyến này đã lớn mạnh và trở thành một cuộc biểu tình chính trị rộng lớn hơn vì người dân của các quốc gia này ngày càng bất mãn với những hành động o ép kiểu kẻ mạnh của Trung Quốc. Ông nói: "Liên minh này cũng cho thấy khả năng hạn chế của Trung Quốc trong việc tiến hành chiến tranh trên internet." "Trước đây, họ đã được o bế bởi internet một chiều của Trung Quốc."



Lực lượng cảnh sát bán quân sự của Trung Quốc đứng gác gần Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh vào ngày 4 tháng 6 năm 2020.

THE ASSOCIATED PRESS

Các nhà hoạt động sinh viên người Thái Lan phát bánh quy vị trà sữa tại khu phố Tàu ở Bangkok vào tháng 6 năm 2020 để tưởng nhớ đến vụ đàn áp ở Quảng trường Thiên An Môn vào năm 1989. TWITTER

Thất bại trong Thông điệp

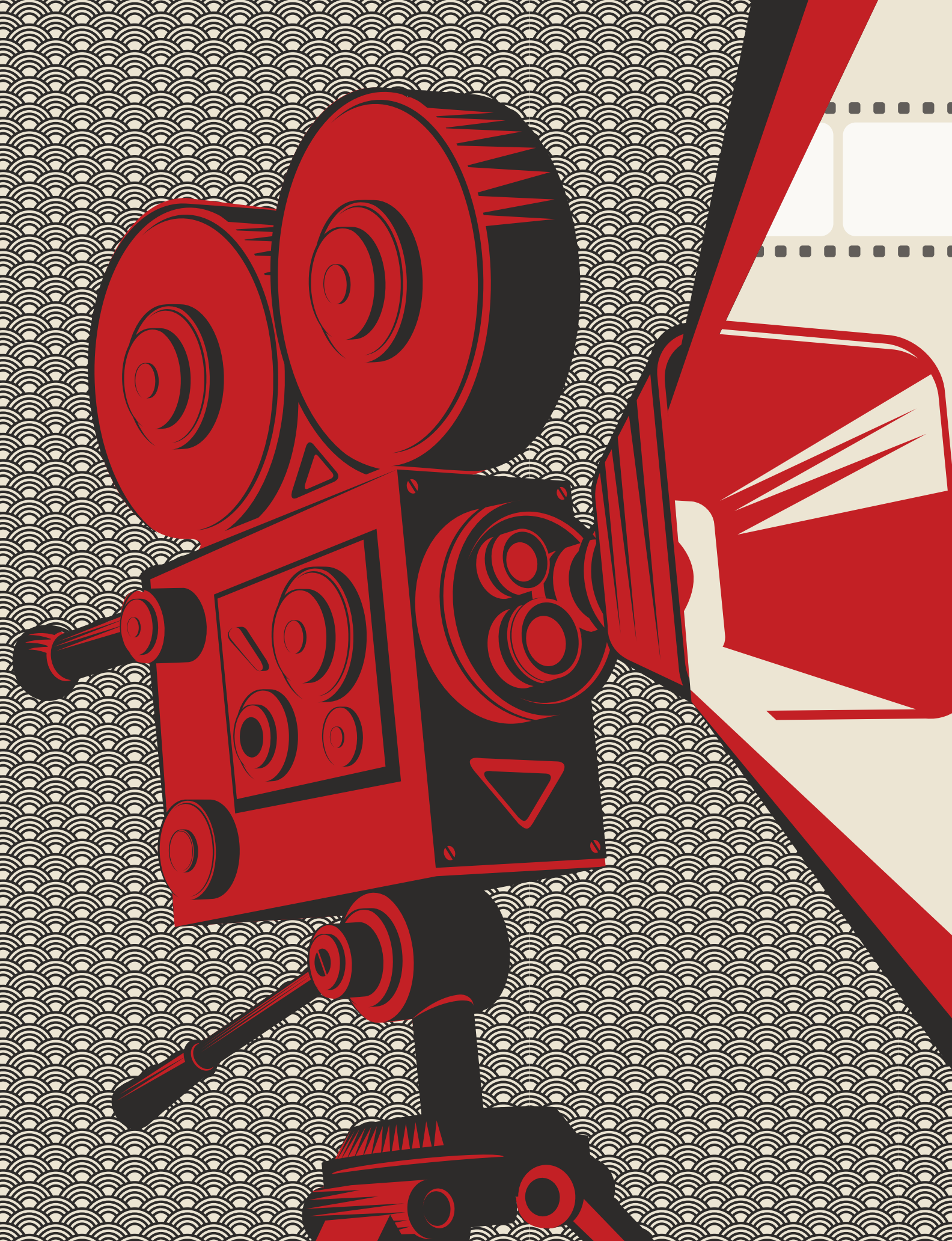
Bất chấp quy mô của cuộc chiến thông tin tuyên truyền của ĐCSTQ đối chọi với thế giới, các chiến dịch của đảng này dường như chỉ càng bồi thêm hình ảnh của họ. Cụ thể là các chiến thuật của tổ chức này trong đại dịch vi-rút corona có thể đã gây ra thiệt hại không thể khắc phục được đối với uy tín và danh tiếng của ĐCSTQ ở nước ngoài và đối với uy quyền của đảng ở trong nước.

Vào tháng 5 năm 2020, bà Susan Shirk, học giả nghiên cứu về Trung Quốc kiêm giám đốc của Trung tâm Trung Quốc trong Thế kỷ 21 tại Đại học California, San Diego, nói với *The New York Times* rằng: "Khi Trung Quốc bắt đầu kiểm soát được vi-rút và bắt đầu công cuộc ngoại giao về lĩnh vực y tế này, đáng lẽ đây đã có thể là cơ hội để Trung Quốc nhấn mạnh vào khía cạnh nhân đạo và xây dựng lại niềm tin và danh tiếng của mình như một cường quốc thế giới có tinh thần trách nhiệm". "Nhưng nỗ lực ngoại giao đó đã bị Ban Tuyên giáo của đảng phá hỏng, với một nỗ lực còn quyết liệt hơn nhiều nhằm tận dụng tối đa sự hỗ trợ của



họ để thu hái những lời tán dương về Trung Quốc với tư cách là một quốc gia và một hệ thống cũng như thành tích của mình trong việc ngăn chặn sự lây lan của vi-rút." "

Hơn nữa, ĐCSTQ còn kéo theo sự phản bác nghiêm trọng hơn bởi vì họ đã tìm cách đẩy mạnh cỗ máy tuyên truyền của mình qua tin giả và cố tình tung tin sai lệch. Đồng thời tận dụng tình trạng bất ổn của các quốc gia mà những chính sách khinh suất của nước này chỉ càng làm tồi tệ thêm trong cuộc khủng hoảng mà vi-rút corona gây ra. Vào thời điểm mà thế giới cần sự lãnh đạo và sự nhân đạo, thì các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã chẳng thể hiện được mặt nào. Thay vào đó, ĐCSTQ lật bài ngửa về mục tiêu của mình, theo nhiều nhà phân tích, là trở thành cường quốc thống trị thế giới, ngay cả khi điều đó sẽ gây hại cho người dân của các quốc gia khác hoặc thậm chí của chính nước mình. Đã nhận được thông điệp. o



MẠCH CHUYỆN ĐƯỢC THÊU DỆT MỘT CÁCH TÌNH VI

NỖ SỢ BỊ KHƯỚC TỪ KHIẾN NHỮNG NHÀ LÀM PHIM HOLLYWOOD MÔ TẢ TRUNG QUỐC BẰNG HÌNH ẢNH TÍCH CỰC

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Những bộ phim bom tấn sẽ không phải là thứ duy nhất phá vỡ kỷ lục trong những tháng tới.

Theo tạp chí *The Hollywood Reporter*, các nhà phân tích dự đoán rằng, lần đầu tiên, Trung Quốc sẽ chiếm vị trí số 1 là quốc gia có doanh số bán vé cao nhất. Vào cuối năm 2020, doanh thu từ vé ở rạp chiếu phim của Trung Quốc dự kiến sẽ chiếm vị trí đầu bảng ở mức 12,28 tỷ đô la Mỹ so với 11,93 tỷ đô la Mỹ ở Hoa Kỳ.

Những dự báo này cho rằng Trung Quốc sẽ chiếm thế thượng phong trong lĩnh vực này trong tương lai gần. Theo Axios.com, "Điều đó có nghĩa là việc các trường quay ở Hollywood phải làm tất cả những gì trong khả năng của mình để đảm bảo rằng những tác phẩm đỉnh cao của họ có thể vượt qua các tiêu chuẩn kiểm duyệt nghiêm ngặt của quốc gia này, là vô cùng quan trọng."

Các nhà kiểm duyệt Trung Quốc luôn kiểm duyệt gắt gao các phương tiện truyền thông mà nước này cho phép vào các rạp chiếu phim ở đại lục và trên các nền tảng mạng xã hội. Ảnh hưởng kinh tế ngày càng lớn trong ngành công nghiệp điện ảnh đồng nghĩa với việc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) có khả năng cao sẽ còn kiểm soát chặt hơn đối với các cốt truyện liên quan đến Trung Quốc.

Theo tờ báo *The Epoch Times*, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) chỉ cho phép chiếu 34 bộ phim nước ngoài một năm tại các rạp chiếu phim của nước này, và mỗi bộ phim đều phải được sự chấp thuận của những người kiểm duyệt, Cơ quan quản lý Nhà nước về Báo chí, Xuất bản, Đài phát thanh, Điện ảnh và Truyền hình. Báo *The Epoch Times* đưa tin, các hãng phim nước ngoài chỉ kiếm được 25% lợi nhuận từ tiền bán vé ở Trung Quốc, nhưng nếu bộ phim được đồng sản xuất với một công ty Trung Quốc, hãng phim nước ngoài có thể giữ gần 50% lợi nhuận.

Cái giá phải trả để tạo ra lợi nhuận lớn hơn.

Theo báo *The Epoch Times*, các hãng phim nước ngoài chọn cách đồng sản xuất thường phải quay các cảnh ở Trung Quốc, phân

vai cho diễn viên Trung Quốc, cho phép các nhà đầu tư Trung Quốc tham gia và khắc họa chính phủ Trung Quốc bằng những hình ảnh tích cực.

Các biện pháp kiểm duyệt này cũng áp dụng với các trò chơi điện tử (video game). Ví dụ như trò chơi *Devotion*, chỉ mới ra mắt trong một tuần vào đầu năm 2019 trên mạng lưới trò chơi Steam trước khi Trung Quốc khẳng định tầm ảnh hưởng của mình.

Indievent, công ty hoạt động tại Trung Quốc mà đã ấn hành *Devotion*, đã rút trò chơi khỏi Steam sau khi người chơi Trung Quốc phát hiện ra và tố cáo về một hình ảnh ám chỉ Tổng Bí thư Tập Cận Bình và Winnie the Pooh, một sự so sánh gây tranh cãi gần lãnh đạo ĐCSTQ với nhân vật Disney này.

Nhà chức trách Trung Quốc sau đó thu hồi giấy phép kinh doanh của Indievent, theo tin từ Engadget.com. Sau đó, nhóm tạo ra *Devotion*, công ty lập trình Red Candle có trụ sở tại Đài Loan, đã đưa ra một lá thư cáo lỗi. Red Candle cũng mất tài khoản trên Weibo, một trong những nền tảng mạng xã hội lớn nhất Trung Quốc.

"Đây là việc thực thi hoạt động kiểm duyệt ở Trung Quốc", theo một bài viết đăng vào tháng 8 năm 2019 trên Engadget.com. "Sau hai năm có biến động mạnh mẽ trong thị trường trò chơi điện tử Trung Quốc, với các luật lệ mới hạn chế quyền tự do sáng tạo và các công ty khổng lồ như Tencent đang tạo được đà tăng trưởng trên toàn cầu, Trung Quốc ngày nay có ảnh hưởng rất to lớn trên quỹ đạo của toàn bộ ngành công nghiệp này."

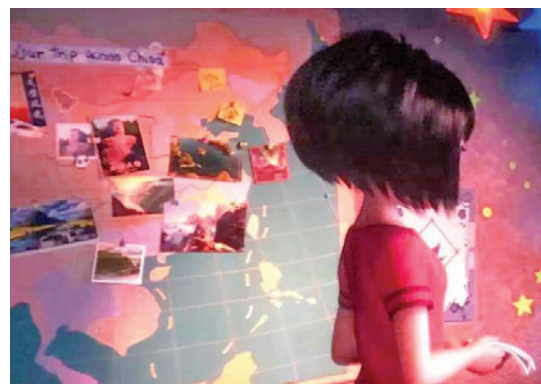
Trong lĩnh vực phim ảnh, nhiều bộ phim của Hoa Kỳ được những người kiểm duyệt Trung Quốc phê duyệt cho phát hành. Tuy nhiên, con dấu phê duyệt đó thường có nghĩa là các nhà làm phim đã phải giảm bớt các cảnh liên quan đến bạo lực và tình dục. Thường xuyên hơn, con dấu đó có nghĩa là tạo ra các câu chuyện phù hợp về mặt chính trị với hình mẫu của ĐCSTQ. Dưới đây là một số ví dụ về cách mà Hollywood đã điều chỉnh cốt truyện để giành được sự chấp thuận của ĐCSTQ hoặc đã bị khước từ vì các giám đốc điều hành hãng phim không chịu khuất phục trước các yêu cầu kiểm duyệt.

PHIM: **PHI CÔNG SIÊU ĐẲNG** (TOP GUN)(2020)

THAY ĐỔI CỐT TRUYỆN: Bộ phim *Phi công siêu đẳng* (*Top Gun*) kinh điển năm 1986 có nhân vật chính Maverick, qua diễn xuất của diễn viên Tom Cruise, một sinh viên nổi bật tại trường dạy vũ khí cho chiến binh ưu tú của Hải quân Hoa Kỳ. Trong bộ phim gốc, Maverick mặc một chiếc áo khoác da với một miếng dán lớn có dòng chữ "Tàu Viễn Đông 63-4, USS Galveston ("Far East Cruise 63-4, USS Galveston"). Miếng dán kỷ niệm chuyến đi của tàu chiến Hoa Kỳ đến Nhật Bản, Đài Loan và Tây Thái Bình Dương và do đó bao gồm cờ Hoa Kỳ, Liên Hợp Quốc, Nhật Bản và Đài Loan. Theo Business Insider, phiên bản làm lại của bộ phim này vào năm 2020 "làm mới" áo khoác của Maverick và gỡ bỏ các lá cờ Nhật Bản và Đài Loan, thay thế chúng bằng các hình cờ tương tự không rõ hình dạng.

Theo *The Hollywood Reporter*, Tencent Pictures, công ty con về phim ảnh của tập đoàn internet Tencent của Trung Quốc, đồng tài trợ bộ phim làm lại này. Tencent cũng sở hữu một phần Skydance, công ty mà đồng sản xuất bộ phim với Paramount.

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG: Trung Quốc đã chiến đấu với Nhật Bản để tranh giành ảnh hưởng trong khu vực, đặc biệt là trong thập kỷ qua khi Trung Quốc đã sử dụng lối ngoại giao hầu bao (checkbook diplomacy) để mua tầm ảnh hưởng. Đến thời điểm Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đến Trung Quốc trong chuyến công du vào tháng 10 năm 2018 là đã tám năm trôi qua kể từ khi một nhà lãnh đạo Nhật Bản thực hiện chuyến thăm cấp nhà nước đến Trung Quốc. Có được tầm ảnh hưởng về mặt tài chính để xóa bỏ bất kỳ điều gì gọi nhắc đến Nhật Bản trong một bộ phim chắc chắn sẽ được khán giả Trung Quốc yêu thích, hoàn toàn nằm trong tầm ngắm của Trung Quốc, vốn coi đó là một động thái dễ củng cố quyền lực. Căng thẳng giữa ĐCSTQ và Đài Loan thậm chí còn rõ ràng hơn. ĐCSTQ coi Đài Loan là một phần lãnh thổ của mình và phủ nhận bất kỳ tuyên bố hoặc hình ảnh nào khắc họa Đài Loan như một quốc gia độc lập.



DREAMWORKS/TWITTER

PHIM: **NGƯỜI TUYẾT BÉ NHỎ** (ABOMINABLE) (2019)

THAY ĐỔI CỐT TRUYỆN: Hãng phim Pearl hoạt động tại Trung Quốc đã dành một năm làm việc với DreamWorks Animation để tạo ra một phiên bản của bộ phim hoạt hình *Người tuyết bé nhỏ* (*Abominable*) mà những người kiểm duyệt Trung Quốc sẽ phê duyệt cho phát hành. Hãng phim Pearl đã thực hiện những thay đổi với những chuyện đùa và tình tiết nền về nhân vật, theo tin từ Business Insider.

Có lẽ ảnh hưởng của Trung Quốc được thể hiện nhiều nhất trong một cảnh mô tả bản đồ khu vực Đông Á với các đường kẻ biểu thị đường chín đoạn của Trung Quốc, trong ảnh, ở Biển Đông. *Người tuyết bé nhỏ* (*Abominable*) là bộ phim đầu tiên được đồng sản xuất giữa công ty DreamWorks của Mỹ và Pearl Studio của Trung Quốc, theo Business Insider. Đường chín đoạn không được đề cập đến trong cốt truyện của bộ phim, và không có lý do nào được đưa ra cho việc đưa hình ảnh này vào.

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG: Biển Đông là một vùng biển có tầm quan trọng chiến lược. Trung Quốc đã xây dựng các hòn đảo nhân tạo trong và xung quanh khu vực tranh chấp trong một nỗ lực nhằm làm suy yếu các tuyên bố của những nước khác về nguồn tài nguyên. Malaysia đã không cho phép phát hành bộ phim trừ khi bản đồ đó được gỡ bỏ. Các quan chức Việt Nam đã cho ngừng chiếu bộ phim này. Tại Philippines, các quan chức đã kêu gọi tẩy chay. Trung Quốc tiếp tục có các tuyên bố về chủ quyền chồng chéo với một số quốc gia trong khu vực liên quan đến Biển Đông. Vào tháng 7 năm 2016, một tòa án quốc tế đã ra phán quyết bác bỏ tuyên bố về đường chín đoạn bao trùm khu vực rộng lớn trên biển của Trung Quốc, bao gồm cả vùng biển nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines. Bắc Kinh đã bác bỏ phán quyết này, vốn thiếu một cơ chế thực thi.

PHIM: **PHÙ THỦY TỐI THƯỢNG** (DOCTOR STRANGE) (2016)

THAY ĐỔI CỐT TRUYỆN: Cốt truyện gốc từ bộ truyện tranh *Phù thủy tối thượng* (*Doctor Strange*) có một nhân vật tên là Người Cổ xưa (Ancient One), một nông dân hiền lành sinh ra ở Kamar-Taj, một ngôi làng ở một vùng đất xa xôi trong dãy Himalaya bây giờ được gọi là Tây Tạng. Phiên bản chuyển thể thành phim của Marvel Studios phân vai cho nữ diễn viên người Anh Tilda Swinton, người có hình trong áp phích của bộ phim, cho vai diễn này, qua đó cho phép cốt truyện bỏ qua việc nhắc đến Tây Tạng.

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG: ĐCSTQ và quân đội của họ đã chiếm Tây Tạng vào năm 1951, và nhiều người không phải là người Trung Quốc tin rằng Tây Tạng cần được độc lập hoặc có quyền tự trị mạnh hơn, theo báo *The New York Times*. “Anh ấy có nguồn gốc từ Tây Tạng, vì vậy nếu bạn thừa nhận rằng Tây Tạng là một nơi chốn và anh ấy là người Tây Tạng, thì bạn ...chịu rủi ro là chính phủ Trung Quốc sẽ nói, ‘Này, bạn có biết một trong những quốc gia xem phim đông dân nhất trên thế giới không? Chúng tôi sẽ không chiếu bộ phim của bạn bởi vì bạn đã quyết định để chính trị chen chân vào’”, nhà biên kịch của phim *Phù thủy tối thượng* (*Doctor Strange*) C. Robert Cargill giải thích trong một chương trình podcast đăng trên DoubleToasted.com vào tháng 4 năm 2016 về quyết định thay đổi sắc tộc của Người Cổ xưa.



Nhà sáng tạo Stan Lee tham dự buổi công chiếu Hollywood của Người sắt 3 (Iron Man 3).

PHIM: **NGƯỜI SẮT 3** (IRON MAN 3) (2013)

THAY ĐỔI CỐT TRUYỆN: Khán giả xem phim *Người Sắt 3* ở Trung Quốc đã thấy những cảnh quay có thêm mà không được chiếu bên ngoài đất nước này. Trên thực tế, bốn phút quảng cáo thương hiệu sản phẩm đã được thêm vào bộ phim của Marvel. Marvel Studios đã hợp tác với nhà phân phối Trung Quốc DMG Entertainment để sản xuất bộ phim này, theo tin từ Business Insider. Tờ *New York Times* đưa tin rằng phiên bản tiếng Trung có thêm phần mở đầu bộ phim với câu hỏi: “Người Sắt dựa vào cái gì để hồi sinh năng lượng?” Câu trả lời xuất hiện với dòng chữ Gu Li Duo, thương hiệu đồ uống từ sữa ở Trung Quốc. Năm 2012, nhà sản xuất đồ uống này đã dỡ bỏ sản phẩm sữa bột cho trẻ em khỏi kệ bán hàng vì bị nhiễm thủy ngân; chính phủ Trung Quốc sau đó đã bắt đầu một chiến dịch để trấn an các bậc cha mẹ rằng sữa của công ty này thực sự an toàn, theo Business Insider. Những chi tiết khác chỉ có trong phiên bản Trung Quốc bao gồm cảnh các học sinh Trung Quốc tung hô Người Sắt, sự xuất hiện của sản phẩm điện tử Trung Quốc và Người Sắt sử dụng thuốc của Trung Quốc để tăng lực, theo Business Insider.

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG: Doanh thu bán vé chiếu phim của Trung Quốc mang lại lợi nhuận lớn. Theo trang web tin tức giải trí *Vulture.com*, khi bộ phim *Người Sắt* chuẩn bị ra mắt, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản và chiếm vị trí là thị trường bán vé ở rạp chiếu phim lớn thứ hai trên thế giới sau Hoa Kỳ. Vị thế đó mang lại cho Trung Quốc một tiếng nói kinh tế ngày càng mạnh đối với các bộ phim Hollywood. Sức mạnh này thậm chí còn có khả năng gây áp lực nhiều hơn nữa lên các nhà làm phim, buộc họ phải hợp tác với các công ty Trung Quốc và nhún nhường trước các yêu cầu của nước này về các câu chuyện có lợi cho Trung Quốc.

PHIM: **ĐẠI CHIẾN PIXEL** (PIXELS) (2015)

THAY ĐỔI CỐT TRUYỆN: Kịch bản năm 2013 cho bộ phim hoạt hình *Đại chiến Pixels* của Sony gồm một cảnh trong đó người ngoài hành tinh liên thiên hà làm Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc bị thủng một lỗ.

“Mặc dù làm Vạn Lý Trường Thành bị thủng một lỗ có thể không phải là một vấn đề miễn rằng việc này nằm trong một hiện tượng xảy ra trên toàn thế giới, nhưng thực sự thì việc đó không cần thiết vì nó sẽ không có lợi cho việc phát hành bộ phim ở Trung Quốc. Vậy nên, tôi khuyên bạn không nên làm điều đó”, trưởng đại diện của Sony Pictures tại Trung Quốc Li Chow đã viết trong một email vào tháng 12 năm 2013 gửi đến các giám đốc điều hành cấp cao của Sony, theo tin từ Reuters. Hãng tin Reuters đưa tin rằng, các giám đốc điều hành của Sony - đang nóng lòng muốn bộ phim được ra mắt tại Trung Quốc — đã làm theo đề nghị đó. Thay vì làm Vạn Lý Trường Thành bị thủng một lỗ, người ngoài hành tinh tấn công Taj Mahal của Ấn Độ, Tượng đài Washington và một số khu vực ở thành phố New York.

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN TRỌNG: Email của bà Li là một trong hàng chục nghìn email và tài liệu bí mật của Sony bị hack và công bố cho công chúng vào cuối năm 2014. Các quan chức chính phủ Trung Quốc và các giám đốc điều hành trong ngành công nghiệp điện ảnh đều từ chối bình luận về thông tin này, theo tin từ Reuters. Các tài liệu đã hé lộ nhiều cuộc thảo luận về những cách mà Sony có thể thay đổi các sản phẩm khác sao cho các nhà chức trách Trung Quốc dễ chấp nhận hơn nhằm lấy được sự chấp thuận từ những người kiểm duyệt. “Các email của Sony đã đem đến một bức tranh hậu trường về mức độ mà một trong những hãng phim hàng đầu thế giới tiến hành tự kiểm duyệt trong khi mà các giám đốc điều hành cố gắng dự đoán cách mà bộ máy chính quyền ở Bắc Kinh sẽ phản ứng với các sản phẩm của họ”, theo Reuters. “Việc trao đổi thông tin nội bộ cũng cho thấy sự phụ thuộc ngày càng sâu sắc của Hollywood vào khán giả ở Trung Quốc.”

Hãng tin Reuters đưa tin, việc dỡ bỏ cảnh Vạn Lý Trường Thành trong phim *Đại chiến Pixels* thể hiện cách mà khán giả toàn cầu đang phải tuân theo các chuẩn mực do Trung Quốc đặt ra, “đắt nước với bộ máy chính phủ chối bỏ những giá trị tự do mà đã cho phép Hollywood vươn rộng.”



Đạo diễn phim Chris Columbus tham dự buổi công chiếu bộ phim Đại chiến Pixel ở thành phố New York.



PHIM: **THẾ CHIẾN Z** (WORLD WAR Z) (2013)

THAY ĐỔI CỐT TRUYỆN: Tác giả Max Brooks đã chủ ý chọn Trung Quốc làm bối cảnh cho cuốn tiểu thuyết *Thế chiến Z* năm 2006 của mình.

“Trong tiểu thuyết của tôi về ngày tận thế có thây ma sống lại, những trường hợp mắc một căn bệnh mới bí ẩn bắt đầu xuất hiện ở một nơi nào đó trong Trung Quốc. Chính phủ phản ứng bằng cách kim kẹp tin tức về căn bệnh, đe dọa một số bác sĩ đang cố tìm cách báo động. Việc che giấu đó cho phép loại vi-rút này lây lan ra khắp đất nước, và sau đó vượt ra khỏi biên giới của nước này và lây sang phần còn lại của thế giới,” Brooks đã viết trong một bài ý kiến bạn đọc đăng trên tờ *The Washington Post* vào tháng 2 năm 2020 có tiêu đề, “Trung Quốc đã hành xử y như cuốn tiểu thuyết về thời kỳ u tối của tôi về cách mà hệ thống của nước này tạo điều kiện cho dịch bệnh”. “Nghe có quen không?”

Brooks tiếp tục nói rằng việc ông chọn Trung Quốc là có lý do. “Khi tôi đang trong quá trình tìm ý tưởng cho câu chuyện về nguồn gốc của một đại dịch hư cấu, việc chọn một quốc gia có dân số siêu lớn hoặc một mạng lưới giao thông đang hiện đại hóa nhanh chóng là chưa đủ. Tôi cần một chế độ độc tài áp đặt sự kiểm soát khắc nghiệt lên giới báo chí. Bùng bít nhận thức của người dân sẽ cho dịch bệnh của tôi có thời gian để lây lan, đầu tiên là trong những người dân địa phương, và sau đó lan ra các quốc gia khác. Đến khi phần còn lại của thế giới biết chuyện gì đang xảy ra, thì đã quá muộn. Bát nước đã hết đi rồi, và giống loài chúng ta sẽ phải chiến đấu để giành lại sự sống.”

Trong một loạt biến cố kỳ lạ, đại dịch COVID-19 có thể được xem là cuộc sống bất chức nghệ thuật.

Trung Quốc đã cấm cuốn sách này, và những người Brooks chỉ gọi



REUTERS

là “cộng tác viên ở nước ngoài” đã yêu cầu ông gỡ bỏ tất cả những chương về Trung Quốc vì những chương đó chứa tài liệu nhạy cảm về chính trị. Ông ấy đã từ chối.

Brad Pitt sắm vai nhân vật chính trong bộ phim chuyển thể cùng tên vào năm 2013. Không giống như ông Brooks, các giám đốc điều hành của Paramount đã chọn cách né tránh xướng tên Trung Quốc là nguồn gốc của việc bùng phát dịch bệnh gây ra ngày tận thế thủy ma.

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN

TRỌNG: Một số nhà phê bình nói rằng việc nhắc đến Trung Quốc như là nguồn gốc của cuộc bùng phát dịch bệnh trong phim sẽ là một điểm nhỏ trong toàn bộ khung truyện. Điều này chứng tỏ rằng ngay cả những chi tiết tiêu cực nhỏ nhất cũng sẽ khiến những người kiểm duyệt Trung Quốc loại bỏ một bộ phim. Những người khác cũng chỉ ra ảnh hưởng lâu dài của việc tham gia vào một dự án mà Trung Quốc không đồng tình. Ông Pitt đóng vai chính

trong phim *Bảy năm ở Tây Tạng* (*Seven Years in Tibet*) vào năm 1997. Trung Quốc đã cấm bộ phim này, và một số người nói ông Pitt cũng bị cấm vì đã tham gia diễn xuất.

Nhà văn Max Brooks giờ một cuốn sách của mình khi ông đến buổi công chiếu bộ phim Thế chiến Z tại thành phố New York.

TRÊN: Dân diễn viên Brad Pitt, bên phải, và Angelina Jolie khi đó là hôn thê đến buổi công chiếu phim Thế Chiến Z ở Berlin.

PHIM: BÌNH MINH ĐỎ (RED DAWN) (2012)

THAY ĐỔI CỐT TRUYỆN: Kịch bản gốc cho bộ phim *Bình minh đỏ* năm 2012, một phiên bản làm lại của bộ phim năm 1984, đưa ra bối cảnh quân đội Trung Quốc xâm lược Hoa Kỳ. Sau khi các phương tiện truyền thông chịu sự kiểm soát của nhà nước Trung Quốc lên tiếng phản đối, các nhà sản xuất phim tại MGM đã biến quân đội Triều Tiên thành nhân vật phản diện.

Tờ *Global Times*, một tờ báo chịu sự kiểm soát của nhà nước Trung Quốc, đã xuất bản hai bài xã luận đả phá Hollywood là “bêu xấu” và “gieo hạt giống hận thù chống lại Trung Quốc”, theo DailyMail.com đưa tin. Bộ phim năm 1984 tập trung vào một cuộc xâm lược của quân đội Liên Xô.

Có thông tin rằng MGM đã chi 1 triệu đô la Mỹ để chỉnh sửa kỹ thuật số từng khung hình và thay đổi các biểu tượng của Trung Quốc và thay bằng các biểu tượng của Triều Tiên.

“Mặc dù quốc gia Cộng sản này khét tiếng với năng lực hạt nhân của mình, những nhân vật cốt cán của Hollywood rõ ràng đã nhận thấy rằng thà chịu cơn thịnh nộ của tầng lớp hạ đẳng ở Viễn Đông còn hơn là tách xa ra khỏi nguồn sức mạnh kinh tế của khu vực”, DailyMail.com đưa tin vào thời điểm bộ phim được phát hành.

Do những lời chỉ trích ngày càng gia tăng, *Bình minh đỏ* bị tạm dừng trong hai năm sau khi hoàn thành, và bộ phim tuyên bố phá sản rồi cuối cùng đã thay đổi cốt truyện chính.

DailyMail.com viết: “Mặc dù việc thay đổi các biểu tượng Trung Quốc thành biểu tượng Triều Tiên chỉ là vấn đề của một vài cú nhấp chuột - mặc dù rất tốn kém, nhưng sự lựa chọn của nhân vật phản diện mới đặt ra một số câu hỏi quan trọng: Tại sao và làm cách nào mà một quốc gia có 24 triệu người đang đói kém có thể băng qua đại dương để xâm chiếm một quốc gia có 313 triệu người Mỹ được trang bị vũ khí đầy đủ và ăn uống no nê?”

Diễn viên C. Thomas Howell, người đóng vai chính trong phiên bản của bộ phim năm 1984, đã chế nhạo những



WIKIPEDIA

thay đổi của phiên bản làm lại trong một cuộc phỏng vấn với tờ *USA Today*.

“Thằng thần mà nói, tất cả chúng ta đều biết Triều Tiên không đủ khả năng xâm chiếm [chính mình],” ông Howell nói. “Điều đó làm sao mà xảy ra được? Tôi nghe thôi đã thấy ngớ ngẩn lắm rồi.”

TẠI SAO ĐIỀU NÀY QUAN

TRỌNG: Sự hợp tác quốc tế có thể đi kèm với những ràng buộc và những sự nhượng bộ nhất định — một bài học đắt giá mà các nhà sản xuất bộ phim *Bình minh đỏ* đã rút ra trong quá trình làm phim. “Khi chúng tôi thực hiện bộ phim, hoàn cảnh hồi đó rất khác,” một người giấu tên từ nội bộ của MGM đã phát biểu trên trang web tin tức giải trí Vulture.com. “Chúng tôi đã thuộc sở hữu của một quỹ phòng hộ, và chúng tôi có thể làm những gì mình thích.”

Hãng phim này đã bị phá sản trước khi bộ phim ra mắt. Theo tin từ Vulture.com, việc Sony Pictures tiếp quản việc phân phối và duy trì các mối quan hệ của hãng này với Trung Quốc đã phát huy tác dụng. “Sự thật là,” một người giấu tên khác trong nội bộ của MGM đã nói với Vulture, “không một công ty đa quốc gia nào dám chọc giận người Trung Quốc.” o



Mỹ-Trung **MÂU THUẬN** **KINH TẾ**

Hệ quả đối với An ninh ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương

TIẾN SĨ SHALE HOROWITZ/ĐẠI HỌC WISCONSIN-MILWAUKEE

QUAN HỆ KINH TẾ MỸ-TRUNG dường như đã đến một bước ngoặt. Khi sự phát triển của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) và sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Tập Cận Bình làm gia tăng những thách thức về kinh tế và an ninh, thì những phản ứng nào về chính sách là thực tế và hiệu quả nhất? Một cách tiếp cận là sử dụng đàm phán kinh tế và tương tác ngoại giao để thuyết phục chế độ Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) tiếp tục đi theo con đường dẫn đến một nền kinh tế thị trường kiểu phương Tây, đồng thời cùng tồn tại trong tình hình địa chính trị như nguyên trạng. Dưới đây là lập luận cho rằng lựa chọn này không còn tồn tại. Các chính sách về kinh tế và an ninh của Trung Quốc đã phát triển quá xa theo hướng làm rối tình trạng kinh tế và địa chính trị như hiện nay, và ông Tập kiên quyết cam kết hơn với sự gián đoạn đó so với những người tiền nhiệm của mình.

CHÍNH SÁCH VỀ KINH TẾ VÀ AN NINH CỦA ÔNG TẬP CẬN BÌNH

Khi ông Tập Cận Bình lên nắm quyền vào năm 2012, ông này đã kế thừa nền kinh tế thị trường phát triển nhanh, do nhà nước dẫn dắt, cùng với Quân đội Giải phóng Nhân dân (People's Liberation Army, PLA) đang hiện đại hóa với một tốc độ chóng mặt. Mặc dù mức tăng trưởng kinh tế hàng năm của Trung Quốc vào khoảng 10% kể từ năm 1979. Mức tăng trưởng này ngày càng phụ thuộc vào thị trường và vào một khu vực tư nhân năng động và sáng tạo. ĐCSTQ vẫn giữ vai trò nhà nước định hướng để bảo vệ sự kiểm soát và ổn định trong cả nền kinh tế lẫn chính trị.

Mặc dù nhiều người cho rằng ông Tập sẽ lại nhấn mạnh sự phát triển dựa trên thị trường, nhưng thay vào đó, ông này đã tăng gấp đôi mức kiểm soát của nhà nước. Ông này đã sử dụng sự điều tiết cùng với các khoản hỗ trợ tín dụng để ưu

ái các doanh nghiệp nhà nước và các công ty tư nhân lớn, có kết nối tốt, hơn là các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ và các công ty nước ngoài.

Ông Tập cũng đã tăng cường các nỗ lực của người tiền nhiệm của mình nhằm sử dụng nguồn lực dồi dào của nhà nước để cải thiện nền kinh tế của Trung Quốc. Ủy ban Đánh giá Kinh tế và An ninh Mỹ-Trung (U.S.-China Economic and Security Review Commission) nêu bật “một kế hoạch có sự tham gia toàn diện từ các cơ quan chính phủ (whole-of-government plan) đầy tham vọng nhằm đạt được vị thế áp đảo trong công nghệ tiên tiến.” Do đó, kế hoạch Sản xuất tại Trung Quốc (Made in China) 2025 cố gắng đạt được năng lực tự cung tự cấp trong hầu hết lĩnh vực trong các ngành công nghiệp công nghệ cao — từ phần cứng máy tính đến phần mềm trí tuệ nhân tạo, từ công nghệ sinh học đến thiết bị vận tải. Tiếp theo năng lực tự cung tự cấp sẽ là thâm nhập vào các thị trường nước ngoài.

Kế hoạch này có hai hệ quả quan trọng. Thứ nhất, ông Tập không có tầm nhìn rằng Trung Quốc sẽ bước vào sự phân chia lao động toàn cầu có phân cấp, liên tục biến chuyển trong các sản phẩm công nghệ cao, như sự phân chia tồn tại giữa Hoa Kỳ, Tây Âu, Nhật Bản và các quốc gia khác trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Ông này định sẽ sử dụng trợ cấp và khả năng điều tiết để ngày càng dành riêng thị trường Trung Quốc cho các nhà cung cấp nội địa và sau đó tận dụng những lợi thế về giá cả nhằm gây áp đảo trên những thị trường nước ngoài. Thứ hai, các ngành công nghiệp công nghệ cao được nhắm làm mục tiêu có các ứng dụng quân sự sử dụng kép, mà có thể được sử dụng để tiến sát đến hoặc thậm chí đảo ngược lợi thế công nghệ mà quân đội Hoa Kỳ và các lực lượng đồng minh hiện có.

Bên ngoài, ông Tập đã tiếp tục công cuộc xây dựng quân đội của người tiền nhiệm, đồng thời áp dụng các luận điệu và chính sách hung hãn hơn. Như từ đầu thập niên 1990 đến nay, chỉ tiêu quốc phòng đã tăng ở mức hai chữ số, và PLA tiếp tục công cuộc hiện đại hóa về chất lượng rất ấn tượng của lực lượng này. Đồng thời, ông Tập đã dứt khoát từ bỏ chính sách đối ngoại của Đặng Tiểu Bình là “che giấu sức mạnh” và “không bao giờ là điểm sáng”. Giấc mơ Trung Quốc của ông Tập không chỉ về việc tăng mức sống mà còn là sự trở lại vị thế trung tâm truyền thống của Trung Quốc trên trường quốc tế. Luận điệu này đã được củng cố bởi những chính sách hiếu chiến hơn dọc theo toàn bộ ngoại vi phía đông và phía nam của Trung Quốc — từ Quần đảo Senkaku do Nhật Bản quản lý đến Đài Loan và các tuyên bố chủ quyền đường chín đoạn, cho đến khu vực biên giới Himalaya của Ấn Độ. Ngoài ra còn có Một vành đai, Một con đường, một nỗ lực được thực thi trên khắp thế giới nhằm sử dụng việc trợ cấp cho xây dựng cơ sở hạ tầng để mua tầm ảnh hưởng về mặt chính trị, kinh tế, ngoại giao và quân sự.

Các chính sách này được thiết kế để giành được tác động tối đa trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Một lần nữa, thay vì tham gia vào cách thức phân chia lao động kinh tế hiện có và cùng tồn tại trong cấu trúc an ninh hiện có, ông Tập tìm cách đưa vào một trật tự mới trong đó Trung Quốc chiếm thế thượng phong. Cũng giống như các ngành công nghiệp công nghệ cao của Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc và Đài Loan

sẽ bị tách rời khỏi những thị trường trong khu vực của họ, những nền kinh tế có thu nhập thấp và trung bình trong khu vực sẽ bị ngăn cản trong việc tiến lên trên chuỗi giá trị gia tăng trong thời gian nền kinh tế của họ dần vững mạnh. Nếu tầm nhìn của ông Tập trở thành hiện thực, sẽ có một chuỗi cung ứng hợp nhất trong khu vực, trong đó Trung Quốc đứng trên cùng và các nền kinh tế khác trong khu vực ở dưới cùng. Tương tự như vậy, một khi quân đội Hoa Kỳ đã mất đi lợi thế cạnh tranh về chất lượng của mình, một hỗn hợp các biện pháp vừa đấm vừa xoa về mặt



Một phụ nữ mặc áo khoác đỏ đi ngang qua một trung tâm mua sắm mới được trang trí bằng thiết kế hình con mắt ở Bắc Kinh.

THE ASSOCIATED PRESS

kinh tế và quân sự có thể được sử dụng để ngăn chặn sự phôi hợp trong khu vực và để giành được những nhượng bộ đáng kể và sự tuân phục về mặt ngoại giao, nếu ông Tập được làm theo ý mình.

NGUYÊN TRẠNG KHÔNG BỀN VỮNG

Khi công cuộc cải cách thị trường của ông Đặng bắt đầu có hiệu lực, có vẻ như nền kinh tế Trung Quốc hướng về phía một nền kinh tế thị trường kiểu phương Tây. Tuy nhà nước đóng vai trò định hướng — sử dụng sự phân biệt đối xử về tài chính và điều tiết cũng như đánh cắp công nghệ để thiên vị những công ty lớn có kết nối rộng, và trong quá trình đó dồn lại thặng dư thương mại lớn nhưng là giả — Hoa Kỳ và các đồng minh còn có thể chờ thời cơ. Trung Quốc chuyên về sản xuất hàng hóa gia công cần nhiều sức lao động — các ngành này đã giảm mạnh ở Hoa Kỳ và các nước tiên tiến khác. Đồng thời, nếu Trung Quốc tiếp tục đi trên con đường hướng tới một nền kinh tế thị trường bình thường, thị trường nội địa khổng lồ của nước này hứa hẹn những cơ hội không thể cưỡng lại cho các ngành công nghệ cao, thâm dụng vốn của phương Tây.

Chính sách kiên nhẫn và tương tác như hiện nay đã bị những thay đổi cơ bản về địa chính trị và kinh tế làm suy yếu dần. Sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1991 đã loại bỏ kẻ thù chung lớn hơn vốn là cơ sở cho quan hệ hợp tác an ninh Trung-Mỹ kể từ những năm 1970. Sau khi đối mặt với một trải nghiệm cận tử tại Quảng trường Thiên An Môn vào năm 1989, một ĐCSTQ bị sốc đã chuyển sang chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc (được gọi là giáo dục lòng yêu nước) để làm hồi sinh tính chính danh của đảng này và bắt đầu đổ nguồn lực khổng lồ vào công cuộc hiện đại hóa PLA. Trong khi đó, sự

Những người biểu tình ra hiệu bằng năm ngón tay, biểu thị khẩu hiệu “năm yêu cầu – không thiếu cái nào”, trong một trung tâm mua sắm ở Hồng Kông vào ngày 1 tháng 6 năm 2020. THE ASSOCIATED PRESS



Thương lượng giữa các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Hoa Kỳ không dẫn đến một tương lai cạnh tranh và thương mại tự do và cởi mở. Ông Tập sẽ tiếp tục cố gắng tạo ra một chuỗi cung ứng thế giới hợp nhất ở Trung Quốc, mà liên tục sáp nhập thêm những lĩnh vực công nghệ cao dùng nhiều vốn.

tăng trưởng nhanh chóng liên tục và quá trình hiện đại hóa công nghệ của Trung Quốc ngày càng tạo ra nhiều đối thủ cạnh tranh trực tiếp trong các ngành công nghiệp sử dụng nhiều vốn nước ngoài. Sự ồ ạt của nhà nước Trung Quốc có xu hướng giữ riêng thị trường nội địa cho các công ty nhà nước, trong khi các khoản trợ cấp từ chính phủ hỗ trợ cho các công ty này trong việc xâm chiếm thị trường nước ngoài. Gần đây, ông Tập đã đẩy mạnh các chính sách an ninh và kinh tế hung hăng này thông qua các hành động gây hấn bao gồm cả việc sử dụng lực lượng quân sự.

Trong thập kỷ qua, những thay đổi này đã phá vỡ sự đồng thuận về chính sách cũ đối với Trung Quốc tại Hoa Kỳ. Rất ít nhà lãnh đạo chính trị và những nhà hoạch định chính sách cấp cao nghiêm túc tranh luận về việc liệu Trung Quốc có phải là một mối đe dọa quân sự hay không. Hầu hết các doanh nghiệp sử dụng nhiều vốn, công nghệ cao cảm thấy bị cấm cửa hoặc bị gạt ra bên lề ở thị trường Trung Quốc. Trong khi đó, các đối thủ Trung Quốc của họ sử dụng những khoản trợ cấp và công nghệ ăn cắp để giành được lợi thế không công bằng ở nước ngoài. Những nhận thức này đã giành được sự đồng thuận lớn hơn từ các phe đối lập và là chủ đề bàn tán trong dư luận. Tuy rằng chiến lược an ninh quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump và việc ông này sử dụng thuế quan để đòi lấy sự tuân thủ tốt hơn với các tiêu chuẩn thương mại công bằng và cơ hội tiếp cận thị trường Trung Quốc đã đẩy nhanh quá trình, chúng là hệ quả nhiều hơn là nguyên nhân. Những tình trạng thay đổi đã dẫn đến một sự chuyển biến tất yếu trong chính sách như vậy, và các tổng thống sau này khó có khả năng đi chệch đáng kể ra khỏi lộ trình mới.

TƯƠNG LAI CHỨA ĐỰNG ĐIỀU GÌ?

Các đặc điểm chính trị về mặt cấu trúc và khuynh hướng cá nhân làm cho ông Tập khó có khả năng sẽ thay đổi lộ trình của Trung Quốc. Để duy trì quyền lực, ĐCSTQ phải thực hiện kiểm soát trực tiếp đối với các lĩnh vực nhạy cảm về chính trị như viễn thông, truyền thông xã hội, dịch vụ internet và các đầu vào phần cứng và phần mềm liên quan. Để đảm bảo ổn định kinh tế — cũng được xem là cần thiết để tránh bất ổn chính trị — ĐCSTQ cũng phải kiểm soát các ngân hàng lớn nhất và các công ty dịch vụ tài chính khác. Ngoài các ngành công nghiệp phòng thủ, một loạt các công nghệ sử dụng kép thu hút sự hỗ trợ của nhà nước vì lý do an ninh quốc gia.

Về cơ bản, ĐCSTQ hỗ trợ phát triển thị trường, không phải bằng cách sử dụng tinh thần thượng tôn pháp luật theo phong cách phương Tây nhằm đảm bảo sự bảo vệ và các quyền bình đẳng cho tất cả các tác nhân kinh tế, nhưng mà bằng một loạt các mối quan hệ đối tác địa phương phức tạp giữa những nhân vật chức cao vọng trọng của đảng và các doanh nghiệp lớn. Do đó, ĐCSTQ không thể ngừng việc cung cấp sự ưu ái đặc biệt cho các công ty có mối quan hệ mà không thay đổi toàn bộ cách tiếp cận điều tiết của mình theo một cách có thể đe dọa khả năng kiểm soát về mặt chính trị cũng như các lợi ích kinh tế thâm căn cố đế.

Khuynh hướng riêng của ông Tập là giải quyết mọi vấn đề bằng cách tăng cường sự kiểm soát của ĐCSTQ. Điều này không những dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng công khai mà cả sự thôi thúc với quyết tâm cao hơn để đạt được khả năng tự cung tự cấp. Nhu cầu về khả năng tự cung tự cấp đó càng cấp thiết hơn do mong muốn của ông Tập trong việc bồi đắp cho các ngành công nghiệp công nghệ cao, sử dụng kép, cần thiết

để xây dựng PLA thành một đối thủ cạnh tranh ngang hàng với quân đội Hoa Kỳ.

Do đó, việc thương lượng giữa các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Hoa Kỳ không dẫn đến một tương lai có sự cạnh tranh và nền thương mại tự do và cởi mở. Ông Tập sẽ tiếp tục cố gắng tạo ra một chuỗi cung ứng thế giới hợp nhất ở Trung Quốc, mà liên tục sáp nhập thêm những lĩnh vực công nghệ cao dùng nhiều vốn. Hoa Kỳ và các đồng minh của mình chỉ có thể đáp lại bằng cách bảo vệ các thành phần quan trọng của thị trường nội địa của họ trước sự cạnh tranh của Trung Quốc, qua đó duy trì một chuỗi cung ứng thứ hai, phần lớn là độc lập. Cần tuân theo những nguyên tắc quan trọng nào để phân ứng này được hiệu quả nhất?

Đầu tiên, Hoa Kỳ và các đồng minh cùng đối tác của mình phải sử dụng thuế quan cũng như các khoản trợ cấp cho công tác nghiên cứu và phát triển để duy trì sự độc lập trong công nghệ và, nếu có thể, vị thế đi đầu trong các lĩnh vực công nghệ cao sử dụng kép quan trọng, chẳng hạn như trí thông minh nhân tạo, điện toán hiệu suất cao và đám mây, điện tử hàng không và kỹ thuật robot. Điều tương tự cũng đúng với các lĩnh vực chiến lược quân sự cần nhiều vốn, chẳng hạn như viễn thông, điện toán và dược phẩm. Cơ sở hạ tầng quan trọng — chẳng hạn như mạng viễn thông, ngân hàng điện tử, mạng thanh toán và lưới điện — phải được bảo vệ với các hạn chế theo phong cách Huawei. Chúng ta muốn có sự cạnh tranh liên tục của Trung Quốc trên nhiều thị trường cao cấp, nhưng việc đó nên dựa trên điều kiện như cơ hội tiếp cận tốt hơn với thị trường Trung Quốc và sự trả đũa cho các khoản trợ cấp và trộm cắp công nghệ của Trung Quốc.

Thứ hai, các biện pháp như vậy sẽ có hiệu quả hơn nhiều nếu chúng được đàm phán và thực hiện đa phương. Các chuỗi cung ứng song song sẽ kém hiệu quả và kém mạch lạc hơn nếu được xây dựng ở các quốc gia hoặc các khu vực. Chúng sẽ mạnh nhất nếu được xây dựng dựa trên một sự phân chia lao động rộng khắp, cởi mở và cạnh tranh, bao gồm Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản, cùng với các đồng minh và đối tác khác, đặc biệt là từ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Bảo vệ các chuỗi cung ứng độc lập sẽ cho phép các đồng minh và đối tác tiếp cận các thị trường lớn mà không phụ thuộc vào sự kiểm soát của Trung Quốc. Từ đó, điều này sẽ tối đa hóa năng lực sản xuất và lợi thế trong việc thương lượng của các đồng minh và đối tác khi họ tiếp tục tìm cách để tiếp cận tối đa vào thị trường Trung Quốc. Phương án thay thế là một chuỗi cung ứng hợp nhất hơn, trong đó Trung Quốc áp đảo và mỗi quốc gia tự mình thương lượng riêng từ một vị trí có năng lực thấp hơn và sự phụ thuộc lớn hơn.

Thứ ba, các nỗ lực chung về chính sách kinh tế như vậy bị ràng buộc bởi một mối đe dọa địa chính trị chung, tốt nhất là được giải quyết từ góc độ tập thể. Sự phụ thuộc kinh tế vào thị trường, công nghệ và cơ sở hạ tầng của Trung Quốc sẽ đe dọa các năng lực quân sự cũng như đường lối ngoại giao và chiến lược độc lập. Một ví dụ tốt cho thấy những mối nguy hiểm này là qua phản ứng của Trung Quốc đối với việc Hàn Quốc triển khai Hệ thống Phòng thủ Tên lửa Tầm cao Giai đoạn Cuối (Terminal High Altitude Area Defense). Trung Quốc đã bảo vệ và hỗ trợ cho năng lực vũ khí hạt nhân ngày càng lớn mạnh của Triều Tiên và sau đó trả đũa phản ứng phòng thủ của Hàn



Các lá cờ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, bên trái, Đảng Cộng sản Trung Quốc, ở giữa và cờ Hoa Kỳ được trưng bày trong một gian hàng bán cờ tại Chợ bán buôn Nghĩa Ô (Yiwu) ở Nghĩa Ô, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. REUTERS

Quốc bằng cách ngăn chặn du lịch và áp dụng biện pháp trừng phạt thông qua việc tẩy chay không chính thức các sản phẩm của Hàn Quốc. Tuy rằng Hàn Quốc sẽ luôn muốn duy trì khả năng tiếp cận tối đa với thị trường của Trung Quốc, việc đảm bảo một chuỗi cung ứng song song không bị kiểm soát bởi Trung Quốc không chỉ để bảo vệ năng lực cạnh tranh hiệu quả của Hàn Quốc ở bên ngoài Trung Quốc mà còn nhằm bảo vệ sự tự do của Hàn Quốc trong việc lựa chọn các chiến lược quốc phòng hiệu quả nhất. Theo một bài xã luận trên tờ *Chosun Ilbo* của Hàn Quốc, “sự trả đũa của Trung Quốc đang làm suy yếu chủ quyền của Hàn Quốc và không thể có mối đe dọa nào lớn hơn đối với bất kỳ quốc gia nào”. Gần đây hơn, Trung Quốc đã phản ứng với sự hỗ trợ của Úc cho một cuộc điều tra về nguồn gốc và sự lây lan của vi-rút COVID-19 bằng cách hạn chế nhập khẩu lúa mạch, thịt bò Úc và đe dọa các hạn chế rộng hơn cũng như một cuộc tẩy chay từ phía người tiêu dùng. Sự đánh đổi cũng tương tự đối với Ấn Độ, các quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Đài Loan. Trung Quốc đã nhiều lần lợi dụng lợi thế về kinh tế để gây sức ép lên các nước khác nhằm làm lung lay sự độc lập về mặt ngoại giao và an ninh quân sự của họ. Các quốc gia phối hợp cùng nhau về mặt kinh tế sẽ bảo tồn được sức mạnh và sự độc lập cần thiết để cùng nhau hành động nhằm bảo vệ an ninh của mình.

Hợp tác kinh tế và an ninh rộng khắp giữa Hoa Kỳ và các đồng minh và đối tác của mình, đặc biệt là trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, là phản ứng thực tế duy nhất đối với các thách thức kinh tế và các mối đe dọa địa chính trị mà Trung Quốc của ông Tập Cận Bình đặt ra. Về kinh tế, việc bảo vệ một chuỗi cung ứng rộng khắp, cởi mở và cạnh tranh mà phần lớn là độc lập với Trung Quốc sẽ giữ được quyền tự chủ và sức mạnh về kinh tế. Điều này bảo vệ tốt nhất các năng lực quân sự và sự linh hoạt trong chiến lược và ngoại giao, tối ưu hóa năng lực của các liên minh trong khu vực để ngăn chặn các mối đe dọa quân sự. Sự độc lập kinh tế và an ninh quân sự như thế là cần thiết để bảo vệ quyền tự do hành động của các chính phủ trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong việc xác định và bảo vệ lợi ích quốc gia của mình như họ thấy phù hợp. o



XÂY DỰNG KHẢ NĂNG PHỤC HỒI

Đại dịch Phơi bày những Điểm yếu trong Chuỗi cung ứng xoay quanh Trung Quốc

NHÂN VIÊN CỦA DIỄN ĐÀN

Dại dịch vi-rút corona đã lây nhiễm cho hơn 22 triệu người trên toàn thế giới cho đến giữa tháng 8 năm 2020. Đại dịch này đã lột trần không chỉ các kẽ hở trong cửa hàng tạp hóa mà bị những người mua hoảng loạn từ Singapore đến Tokyo vét sạch. Việc phong tỏa sản xuất ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) do sự lây lan của COVID-19 đã bộc lộ những điểm yếu nghiêm trọng trong những chuỗi cung ứng khiến các nhà lãnh đạo ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương phải tìm kiếm các sản phẩm từ thiết bị bảo hộ cá nhân đến dược phẩm. Nó cũng thúc đẩy một lời kêu gọi hành động: Hãy xây dựng khả năng phục hồi cho chuỗi cung ứng để lịch sử không lặp lại.

“Chúng ta đã trở nên phụ thuộc vào Trung Quốc”, Bộ trưởng Tài cơ cấu Kinh tế Nhật Bản Yasutoshi Nishimura phát biểu vào đầu tháng 6 năm 2020, theo tin từ Reuters. “Chúng ta cần làm cho chuỗi cung ứng vững mạnh và đa dạng hơn, mở rộng nguồn cung ứng và tăng cường sản xuất trong nước.” Các quan chức ở Ấn Độ, Nhật Bản, Singapore và Đài Loan cũng đồng tình với quan điểm của ông này khi các chính phủ bắt đầu phân tích khả năng phục hồi của các chuỗi cung ứng của họ và, trong một số trường hợp, cung cấp khoản trợ cấp cho các công ty sẵn sàng di dời.

Tại Nhật Bản, Thủ tướng Shinzo Abe đã khởi động một chương trình có số vốn 2 tỷ đô la Mỹ cung cấp các gói kích thích kinh tế nhằm giúp các công ty đưa công đoạn sản xuất về quê nhà. Một số quan chức chính phủ ở Tokyo cho rằng sự cần thiết phải đa dạng hóa chuỗi cung ứng là vấn đề an ninh quốc gia. Hãng tin Reuters đưa tin, tuy rằng đại dịch này đem đến bằng chứng mới về các lỗ hổng trong chuỗi cung ứng, các nhà lãnh đạo Nhật Bản đã nói về nhu cầu cần xây dựng khả năng phục hồi kể từ đầu những năm 2000, khi chi phí lao động Trung Quốc bắt đầu tăng vọt. Những khoản tăng chi phí đó đã làm bùng nổ các cuộc thảo luận ở Nhật Bản về chiến lược “Trung Quốc cộng một” — một chính sách quản lý rủi ro bằng cách đặt các nhà máy ở Trung Quốc và ít nhất một quốc gia khác trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Theo một phóng sự đăng vào tháng 6 năm 2020 của Bloomberg News, bà Anwita Basu, trưởng phòng nghiên cứu rủi ro quốc gia châu Á tại Fitch Solutions, cho biết: “Nhiều công ty đã bắt đầu áp dụng chiến lược Trung Quốc cộng với một trung tâm sản xuất kể từ khi cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung bắt đầu vào năm 2018, và Việt Nam đã được hưởng lợi rõ ràng”. Mặc dù đại dịch sẽ tiếp tục xu hướng đó, nhưng “việc dịch chuyển ra khỏi Trung Quốc sẽ chậm chạp vì quốc gia đó vẫn tự hào với sản lượng sản xuất hàng năm lớn đến mức ngay cả một nhóm các quốc gia cũng sẽ phải vật lộn để xử lý được một phần nhỏ của con số đó.”

Tuy nhiên, các ngành công nghiệp và các chính phủ trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương nhìn thấy nguy cơ

của sự phụ thuộc quá mức vào nước láng giềng lớn hơn của họ. Trong năm 2019, các quan chức Đài Loan khuyến khích các công ty trên hòn đảo này xây dựng một “chuỗi cung ứng không đỏ” bên ngoài Trung Quốc đại lục. Họ đã phê duyệt các điều luật cung cấp những khoản vay có chi phí thấp, giảm thuế, hỗ trợ tiền thuê nhà và đơn giản hóa quy trình quản trị cho các công ty đầu tư vào Đài Loan. Một sự phát triển lớn trong việc cải tổ chuỗi cung ứng diễn ra vào tháng 5 năm 2020 khi một trong những nhà sản xuất chip máy tính hàng đầu thế giới, Công ty Sản xuất Thiết bị Bán dẫn Đài Loan (Taiwan Semiconductor Manufacturing Co.), cho biết họ sẽ xây dựng một nhà máy ở bang Arizona phía tây Hoa Kỳ.

Trong khi đó, Singapore cũng đã và đang thúc đẩy nhu cầu đa dạng hóa. Bộ trưởng Thương mại Singapore Chan Chun Sing cho biết ảnh hưởng của đại dịch làm các chuỗi cung ứng bị tê liệt đã khiến mọi người bừng tỉnh. “Ngày nay, Trung Quốc không chỉ sản xuất các sản phẩm chất lượng kém, giá trị thấp. Họ cũng nằm trong chuỗi cung ứng của nhiều sản phẩm cao cấp. Và điều đó có nghĩa là sự tác động lên các chuỗi cung ứng sẽ có ý nghĩa quan trọng trên toàn cầu,” ông này nói với *Squawk Box Asia* của CNBC.

Theo báo *The Straits Times*, ông Chan cho biết, đối với các mặt hàng thiết yếu, Singapore “sẽ xây dựng một số năng lực tại địa phương một cách thận trọng để chúng ta có thể vượt lên trong những thời điểm khó khăn”. Điều đó bao gồm việc xem xét “hàng hóa đến từ đâu, nguồn nhân lực đến từ đâu, thị trường nào cung cấp cho chúng ta” và thậm chí là hàng vận chuyển nào đưa hàng hóa vào Singapore.

Chuỗi cung ứng xoay quanh Trung Quốc không phải là mối lo ngại duy nhất, ông chỉ ra. Singapore đã đa dạng hóa nguồn cung gạo, trong quá khứ chủ yếu đến từ Thái Lan và Việt Nam. Bây giờ, Singapore cũng mua gạo từ Nhật Bản và Ấn Độ, ông nói thêm.

Chỉ riêng số lượng các công ty phụ thuộc vào nền sản xuất Trung Quốc đã cho thấy cần phải có các giải pháp thay thế. Một bài phân tích được tạp chí *Harvard Business Review* xuất bản vào tháng 3 năm 2020 ghi nhận rằng 1.000 công ty lớn nhất thế giới hoặc nhà cung cấp của họ sở hữu 12.000 cơ sở — nhà máy, nhà kho và các hoạt động khác — tại các khu vực phải cách ly do COVID-19 ở Trung Quốc, Ý và Hàn Quốc.

Các công ty trên toàn thế giới đã luống cuống trong việc xác định nhà cung cấp vô hình nào của họ — những người mà họ không giao dịch trực tiếp — có trụ sở tại các khu vực bị ảnh hưởng của Trung Quốc, bài phân tích cho hay. “Nhiều công ty có lẽ cũng đang hối tiếc về sự phụ thuộc của họ vào một công ty duy nhất cho các mặt hàng họ trực tiếp mua. Các nhà quản lý chuỗi cung ứng biết các rủi ro khi dựa vào một nguồn cung ứng duy nhất, nhưng họ vẫn làm điều đó để đảm bảo nguồn cung của mình hoặc đáp ứng một mục tiêu



Một nhân viên hiệu thuốc ở New Delhi nhận đơn đặt hàng thuốc gốc.

Nhân viên kiểm tra chất lượng khẩu trang được sản xuất tại nhà máy May Thái Nguyên tại Việt Nam.

AFP/GETTY IMAGES



về chi phí", bài viết diễn giải. "Thông thường, họ có những lựa chọn hạn chế để quyết định, và càng ngày những lựa chọn đó càng chỉ có ở Trung Quốc."

Đa dạng hóa mang lại cơ hội

Trong khi các công ty toàn cầu xây dựng khả năng phục hồi cho chuỗi cung ứng, thì các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã đứng sẵn để gặt hái những lợi ích. Theo một bài phóng sự trên tờ *The Economic Times*, Ngoại trưởng Ấn Độ Harsh Vardhan Shringla cho biết trong một bài phát biểu vào tháng 6 năm 2020, các quốc gia "sẽ tìm kiếm sự đa dạng hóa tối đa trong khâu sản xuất và chuỗi cung ứng của họ trong trung và dài hạn, giảm dần sự phụ thuộc quá mức vào bất kỳ quốc gia hoặc khu vực cụ thể nào".

Ông nói thêm, Ấn Độ có cơ hội phát triển thành một trung tâm sản xuất với chi phí thấp. Ông cho biết các công ty có thể xác định sự thiếu hụt trong các chuỗi cung ứng sớm hơn nếu họ làm việc với Ấn Độ, nơi có hệ thống dân chủ hoạt động tốt và mức độ minh bạch cao hơn so với Trung Quốc.

Bloomberg đưa tin, Ấn Độ dự định sẽ tập trung một số nỗ lực sản xuất vào các thành phần dược phẩm để trở thành nhà cung cấp thay thế cho các nhà sản xuất thuốc bị ảnh hưởng bởi việc đóng cửa nhà máy ở Trung Quốc. Bài phóng sự cho biết, chính phủ Ấn Độ muốn xác định các thành phần thuốc thiết yếu, cung cấp ưu đãi cho các nhà sản xuất trong nước và tăng cường sinh lực các công ty dược phẩm yếu kém do nhà nước vận hành.

Ấn Độ, nước xuất khẩu thuốc gốc lớn nhất thế giới, đã trải qua tình trạng thiếu hụt nguyên liệu thô do đợt bùng phát dịch bệnh vi-rút corona, báo hiệu sự phụ thuộc nguy hiểm của nước này vào Trung Quốc cho những nguồn cung đó. Ấn Độ nhập khẩu gần 70% hóa chất mà nước này sử dụng từ Trung Quốc để sản xuất thuốc gốc. Một số nguồn này nằm ở tỉnh Hồ Bắc, nơi vụ bùng phát dịch bệnh do vi-rút corona gây ra bắt đầu vào tháng 12 năm 2019.

Để bắt đầu công cuộc đại tu chuỗi cung ứng,

chính phủ Ấn Độ đã thành lập một quỹ có nguồn vốn 1,8 tỷ đô la Mỹ vào tháng 3 năm 2020 để thiết lập ba trung tâm sản xuất thuốc và xác định 53 nguyên liệu khởi đầu chính và các thành phần được phẩm có hoạt tính sẽ được ưu tiên. Những thành phần này bao gồm thuốc hạ sốt paracetamol và thuốc kháng sinh bao gồm penicillin và ciprofloxacin.

Ấn Độ không phải là quốc gia duy nhất trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mong muốn trở thành một phần không thể thiếu trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhân công giá rẻ và giá đất thấp từ lâu đã làm lợi cho Việt Nam. Vài năm trước, các công ty bắt đầu di dời các địa điểm sản xuất của họ ra ngoài Trung Quốc. Đại dịch toàn cầu sẽ không làm gì để làm chậm xu hướng đó, theo một báo cáo vào tháng 4 năm 2020 của Jones Lang LaSalle (JLL), một công ty tư vấn bất động sản toàn cầu có trụ sở tại Hoa Kỳ.

Ví dụ, dữ liệu của Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ cho thấy lượng hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ Việt Nam đã tăng gần 36% trong năm 2019 trong khi hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc giảm xuống còn 16,2%. Ông Stuart Ross, trưởng phòng công nghiệp và hậu cần khu vực Đông Nam Á của JLL cho biết: "Dữ liệu cho năm nay [2020] sẽ bị bóp méo bởi các tác động của vi-rút corona đối với các chuỗi cung ứng toàn cầu, nhưng xu hướng chuyển công đoạn sản xuất từ Trung Quốc sang Đông Nam Á sẽ tiếp tục".

Đối tác đồng chí hướng

Sự thiếu hụt mà đại dịch gây ra đã khiến nhiều người tinh ngộ có thể kích thích những quan hệ đối tác mới. Hoa Kỳ đang thúc đẩy việc tạo ra một liên minh các đối tác được gọi là Mạng lưới Thịnh vượng Kinh tế. Hãng tin Reuters đưa tin, mạng lưới này sẽ bao gồm các công ty và các nhóm xã hội dân sự hoạt động theo một bộ tiêu chuẩn duy nhất về mọi thứ từ kinh doanh kỹ thuật số và năng lượng đến nghiên cứu, thương mại và giáo dục.

Tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, Hoa Kỳ muốn hợp tác với Úc, Ấn Độ, Nhật Bản,

New Zealand, Hàn Quốc và Việt Nam để “thúc đẩy nền kinh tế toàn cầu tiến lên”, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo phát biểu vào tháng 4 năm 2020, theo tin từ Reuters. Các cuộc thảo luận bao gồm “chúng ta tái cấu trúc... chuỗi cung ứng theo cách nào để ngăn chặn một việc như thế này sẽ không bao giờ xảy ra nữa.”

Theo ông Keith Krach, một quan chức của Bộ Ngoại giao chỉ đạo các nỗ lực nhằm phát triển các chính sách tăng trưởng kinh tế quốc tế, thì một mảng quan trọng trong chiến lược an ninh kinh tế của Hoa Kỳ là việc mở rộng và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng nhằm bảo vệ “người dân trong thế giới tự do”. Ông Krach cho biết Mạng lưới Thịnh vượng Kinh tế sẽ được xây dựng cho các sản phẩm quan trọng như dược phẩm, thiết bị y tế, chất bán dẫn, ô tô, dệt may và hóa chất.

Gỡ rối

Nền công nghiệp sản xuất của Trung Quốc đan xen rất sâu vào những kết nối của chuỗi cung ứng quốc tế, sâu đến nỗi sự đa dạng hóa và việc xây dựng khả năng phục hồi ở các nước trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương sẽ không xảy ra trong chớp mắt. Nhật Bản là một ví dụ điển hình. Chương trình trị giá 2 tỷ đô la Mỹ của chính phủ này nhằm thu hút các công ty thực hiện sản xuất trong nước là một sự khởi đầu, nhưng các công ty Nhật Bản đang đầu tư sâu vào các trung tâm sản xuất của Trung Quốc. Theo một cuộc khảo sát của Bộ Thương mại, các công ty Nhật Bản có ít nhất 7.400 chi nhánh tại Trung Quốc tính đến tháng 3 năm 2018, theo Reuters đưa tin. Con số đó tăng 60% so với năm 2008.

Sự phát triển của tự động hóa nhiều hơn và sự khởi đầu của công nghệ dựa trên trí tuệ nhân tạo có thể là một trong những câu trả lời cho việc phát triển khả năng phục hồi mạnh mẽ hơn cho chuỗi cung ứng. Japan Display Inc. và nhà sản xuất chip Rohm Co. Ltd nói với Reuters rằng sự chuyển đổi tiềm năng sang tự động hóa hoàn toàn cho các quy trình hậu kỳ đòi hỏi nhiều sức lao động có thể dẫn đến các dây chuyền lắp ráp mới được xây dựng tại Nhật Bản.

Tuy nhiên, đối với những công ty khác, Trung Quốc sẽ vẫn nằm trong chuỗi cung ứng của họ vì lý do chi phí. Sharp Corp., công ty sản xuất bảng hiển thị và tivi, vận chuyển các sản phẩm đến Trung Quốc, ở đó sản phẩm được gắn thêm đèn nền, đầu nối và các bộ phận khác. Quá trình này đòi hỏi phải kiểm tra và điều chỉnh máy móc thủ công. Một phát ngôn viên của Sharp cho biết: “Quá trình hậu kỳ từ lâu đã được thực hiện ở Trung Quốc vì nó đòi hỏi nhiều sức lao động”, công ty này đã được Foxconn của Đài Loan mua lại vào năm 2016. “Sẽ rất tốn kém nếu đưa quy trình này về quê nhà.”

Một chặng đường phía trước

Các chuyên gia về chuỗi cung ứng chỉ ra rằng Trung Quốc đã sắp đặt lợi thế cho nền công nghiệp sản xuất của mình bằng cách tạo ra một mạng lưới chuỗi cung ứng được củng cố bởi hệ thống phân phối rộng lớn và cơ sở hạ tầng hiệu quả cho giao thông vận tải. Quốc gia này cũng cung cấp lực lượng lao động hùng hậu được đào tạo về vận hành máy

móc phức tạp. Tuy nhiên, khi các công ty xem xét lại chuỗi cung ứng của họ trong một nền kinh tế hậu đại dịch, “áp lực từ các chính phủ trong việc đưa hoạt động về nước mình so với sức hấp dẫn của Trung Quốc như một trung tâm sản xuất sẽ là một sự co kéo về địa kinh tế dai dẳng mà họ sẽ phải xoay sở để vượt qua”, theo một bài viết được xuất bản bởi Yoganathan S/O Theva, một cộng sự nghiên cứu trong Nhóm Nghiên cứu Chính sách tại Trường Nghiên cứu Quốc tế S. Rajaratnam, Đại học Công nghệ Nanyang, ở Singapore.

Để tìm ra phương hướng trong nền kinh tế sau vi-rút corona, ông lập luận, “các công ty nên tránh một cách tiếp cận cứng nhắc, nhị phân là hoàn toàn dựa vào hoặc hoàn toàn tách rời khỏi Trung Quốc. Thay vào đó, các công ty nên củng cố khả năng phục hồi cho chuỗi cung ứng bằng cách duy trì tính linh hoạt và có chiến lược cho việc chuyển đổi hoạt động giữa Trung Quốc và các nước khác khi cần thiết.”

“Chúng ta cần làm cho chuỗi cung ứng vững mạnh và đa dạng hơn, mở rộng nguồn cung ứng và tăng sản xuất trong nước.”

~ Yasutoshi Nishimura, bộ trưởng phục hồi kinh tế Nhật Bản

Ông cho biết, các chiến lược để đạt được điều này có thể bao gồm đầu tư vào việc xây dựng mạng lưới chuỗi cung ứng đa nguồn và tạo ra các chuỗi cung ứng vòng tròn cho phép các công ty tái sử dụng vật liệu phế thải. Các công ty toàn cầu cũng cần nhìn rõ các mạng lưới chuỗi cung ứng của họ ở mức tối đa để dự đoán sự gián đoạn phát sinh từ Trung Quốc hoặc nơi khác, ông lập luận.

Để đạt được sự rõ ràng này, các công ty như Corning, Emerson, Hayward Supply và IBM đang sử dụng các công nghệ kỹ thuật số như chuỗi khối (blockchain) để tạo ra một dấu vết truy nguyên đáng tin cậy để có thể theo dõi một tài sản từ khâu sản xuất đến khâu giao hàng. “Được trang bị những dữ liệu như vậy, các công ty sẽ có thể nhanh chóng xác định các chuỗi cung ứng cụ thể sẽ bị gián đoạn và kích hoạt các chuỗi cung ứng thay thế,” ông Theva viết.

Cho dù tách rời hoàn toàn khỏi Trung Quốc hay chỉ đơn giản là đa dạng hóa chuỗi cung ứng để xây dựng khả năng phục hồi, các nhà lãnh đạo ngành công nghiệp trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đều nhất trí rằng việc phụ thuộc nặng nề vào ngành sản xuất của Trung Quốc như hiện nay cần được giải quyết. “Mọi người đều đồng ý rằng chúng ta thực sự phải xem xét lại tính bền vững của chuỗi cung ứng”, ông Hiroaki Nakanishi, chủ tịch của Hitachi Ltd. và là người đứng đầu tổ chức vận động hành lang lớn nhất Nhật Bản, phát biểu trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình vào tháng 5 năm 2020. “Đột ngột đưa tất cả khâu sản xuất về lại Nhật Bản thì không hề thực tế. Nhưng nếu chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào một quốc gia cụ thể và họ bị phong tỏa, thì sẽ có những hậu quả nghiêm trọng.” o

NGẮT KẾT NỐI

— và —

CHIA RẺ



Sự hiện diện ngày càng tăng của Nga ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và tại sao Trung Quốc chấp nhận điều đó

TIẾN SĨ ALEXANDER KOROLEV/ĐẠI HỌC NEW SOUTH WALES, SYDNEY

Mới

thoạt nhìn, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương dường như không mang lại lợi ích chiến lược cho Nga.

Địa lý khiến Nga ở vị

thế của một đất nước ở xa, bên ngoài khu vực này. Nga không phải là một cường quốc hàng hải hùng mạnh, và từ trước đến nay nước này đã luôn chú trọng đến địa chính trị lục địa. Matxcova không hành động như một bên tạo ra luật chơi trong khu vực này. Kể từ khi khái niệm Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương được giới thiệu và các mối quan hệ quốc tế trong khu vực đã bắt đầu được định hình, thì Nga vẫn tiếp tục ở thế thụ động và đã không đưa ra được một học thuyết hoặc tầm nhìn mạch lạc nào về Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Matxcova không những chưa tham gia một cách có hệ thống vào phiên bản về Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, mà nước này cũng không đóng góp vào cuộc tranh luận về khái niệm giữa các quốc gia có tầm nhìn khác nhau hoặc thậm chí vào những cuộc đối thoại giữa các quốc gia trong khu vực vốn hòa hòa với Nga. Cuối cùng, với việc Nga định hướng lại chiến lược châu Á, với ý định đa dạng hóa các liên kết trong khu vực của Nga, ngày càng biến thành một trục xoay về hướng chiến lược của Trung Quốc, người ta có thể kết luận rằng Nga và khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là các thể giới tách biệt và nước này đóng vai trò không đáng kể và không quan trọng trong khu vực.

Tuy nhiên, kết luận này là sai. Đằng sau bề ngoài của sự thờ ơ là các thỏa thuận mua bán vũ khí và năng lượng đang phát triển nhanh chóng, những thứ khiến Nga trở thành một đối trọng đáng gờm trong bức tranh địa chính trị của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Hơn nữa, các hoạt động hải quân của Nga ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã tăng lên trong những năm gần đây và bao gồm các cuộc tập trận ở biển Philippines và biển Coral, với các chuyến viếng thăm cảng ở Malaysia, Singapore và Indonesia. Kể từ năm 2015, Hạm đội Thái Bình Dương của Nga đã tiến hành nhiều cuộc diễn tập với các nhóm đặc nhiệm của Hải quân, hoặc đi qua Biển Đông (South China Sea, SCS) hay các khu vực lân cận để thể hiện năng lực của Nga nhằm dự báo sự hiện diện quân sự đáng kể trong khu vực.

Ngoài ra, Nga đã hỗ trợ Việt Nam trong việc xây dựng một căn cứ tàu ngầm và sửa chữa khu đóng tàu tại Vịnh Cam

Ranh, một căn cứ quân sự cũ của Liên Xô ở Việt Nam. Địa điểm này được Hoa Kỳ sử dụng làm căn cứ trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam cho tàu và máy bay. Mặc dù hoạt động đó sẽ không biến cơ sở này thành căn cứ quân sự riêng của Nga, lãnh đạo Việt Nam nhấn mạnh rằng Nga sẽ được hưởng đặc quyền chiến lược ở đó, theo Tiến sĩ Grigory Lokshin thuộc Viện Nghiên cứu Viễn Đông của Viện Hàn lâm Khoa học Nga.

Theo một báo cáo vào năm 2019 của Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm, những điều mà các nhà quan sát thường không để mắt tới, vì họ chủ yếu tập trung vào các thỏa thuận quan trọng giữa Nga và các cường quốc lớn khác như Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) và Ấn Độ, chính là thực tế khá đáng kinh ngạc rằng Nga đã trở thành nhà cung cấp lớn nhất các loại vũ khí chính yếu cho các quốc gia Đông Nam Á nhỏ hơn. Hiện những quốc gia này đang mua nhiều vũ khí từ Nga hơn so với Trung Quốc và Ấn Độ cộng lại. Trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Nga cũng bán nhiều hơn Mỹ, báo cáo cho biết.

Điều này là sự thật mặc dù Nga đứng sau Hoa Kỳ trong xuất khẩu vũ khí toàn cầu và Đông Nam Á dường như không phải là một khu vực có tầm quan trọng chiến lược đối với Nga. Theo một số đánh giá, Nga đã vượt xa các nước khác trong việc xuất khẩu vũ khí sang khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, hiện chiếm hơn 60% tổng doanh số bán vũ khí, theo thông tin từ ấn phẩm trực tuyến của Viện Lowy có tên là The Interpreter vào năm 2019.

Xét rằng các thỏa thuận vũ khí không bao giờ chỉ là thỏa thuận vũ khí mà còn bao gồm đào tạo nhân sự, bảo trì thiết bị, hợp tác kỹ thuật quân sự và đôi khi là những cuộc tập trận quân sự chung, doanh thu tăng vọt từ bán vũ khí của Nga cho các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tăng thêm nhiều tầng phức tạp vào tình hình địa chính trị trong khu vực.

Một câu hỏi lớn là ảnh hưởng quân sự ngày càng tăng của Nga trong khu vực này nằm ở đâu trong bối cảnh mối liên kết chiến lược Trung-Nga đang ngày càng vững chắc. Các quốc gia Đông Nam Á chỉ hàng tỷ đô la Mỹ để mua vũ khí Nga chính là để tăng cường khả năng phòng thủ chống lại Trung Quốc. Ví dụ, việc Việt Nam mua từ Nga (bao gồm sáu tàu ngầm hiện đại lớp Kilo được cải tiến, 12 máy bay chiến đấu đa năng Su-30MK2 mới của công ty Sukhoi, hai tàu khu trục nhỏ Gepard-3 và hai tên lửa hành trình chống hạm phòng thủ bờ biển K-300P Bastion-P, hoặc SS-C-5 STOOGES)" gần như chắc chắn sẽ được triển khai để bảo vệ quyền lợi của Việt Nam ở Biển Đông", theo tạp chí trực tuyến The Diplomat đưa tin.

Có phải Matxcova đang cố gắng cân bằng với Trung Quốc bằng cách trang bị vũ khí cho các đối thủ chiến lược của Trung Quốc trong khu vực Biển Đông và do đó làm suy yếu mối liên kết Trung-Nga hay không? Hay sự liên kết của Nga với Trung Quốc sẽ làm tổn hại đến những mối quan hệ của Matxcova với các quốc gia Đông Nam Á?

Câu trả lời cho cả hai câu hỏi là không. Tình hình địa chính trị xung quanh cuộc chơi khó hiểu này, bao gồm Nga, Trung Quốc và các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương hóa ra phức tạp hơn lối suy nghĩ đơn giản được ăn cả, ngã về không.

Phát huy kinh nghiệm trong khu vực này từ thời kỳ Liên

Xô, trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh nước Nga có sự gắn bó lịch sử với nhiều quốc gia trong khu vực. Nhiều quốc gia trong số đó hoặc là các nước có đảng cộng sản lãnh đạo hoặc là các nước thuộc địa cũ của phương Tây không liên kết. Ngoài những tình thân từ xưa, một lý do địa chính trị đáng sau hành vi của Nga ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương có liên quan đến việc cản trở, ngăn chặn hoặc gây khó khăn cho các mục tiêu địa chính trị của Hoa Kỳ, không phải Trung Quốc. Chính Hoa Kỳ, chứ không phải Trung Quốc, mới là mối đe dọa lớn đối với sự tồn tại của Nga trong mắt chính quyền Kremlin. Matxcova nhìn dự án Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương thông qua lăng kính cân bằng về mặt hệ thống trong mối tương quan với Hoa Kỳ, đặc biệt là trong bối cảnh Washington gọi Nga là một "kẻ xấu hồi sinh" ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, theo "Báo cáo Chiến lược Ấn Độ Dương Thái Bình Dương: Sự sẵn sàng, Quan hệ đối tác và Thúc đẩy một Khu vực Kết nối" vào năm 2019 của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ. Những việc Nga làm ở khu vực Ấn

tại Vịnh Cam Ranh nơi đã được sử dụng để tiếp nhiên liệu cho các máy bay ném bom chiến lược hạt nhân Tu-95 để lại tiếp tục tuần tra gần Nhật Bản và Guam thuộc lãnh thổ của Hoa Kỳ. Washington đã cảnh cáo Hà Nội vào tháng 1 năm 2015 về việc cho phép Nga sử dụng căn cứ này. Washington tin rằng việc này đã làm gia tăng căng thẳng trong khu vực, như các nhà nghiên cứu Nhina Le thuộc Trường Phân tích và Giải quyết Xung đột của Đại học George Mason và Koh Swee Lean Collin thuộc Trường Nghiên cứu Quốc tế S. Rajaratnam của Đại học Công nghệ Nanyang ở Singapore đã mô tả trên tờ The Diplomat vào tháng 3 năm 2015.

Logic tạo thế đối trọng chống lại các chính sách của Hoa Kỳ cũng là lý do dẫn đến phản ứng của Nga đối với khái niệm về khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong phiên bản của Hoa Kỳ. Matxcova cho rằng thuật ngữ Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là một khái niệm nhân tạo dựa trên lối tư duy chia khối theo phong cách thời Chiến tranh Lạnh với mục đích rõ ràng là làm suy yếu tính tập trung khu vực của ASEAN và tạo ra các vòng ngăn chặn xung quanh Trung Quốc. Đó là cách các học giả Nivedita Kapoor và Nandan Unnikrishnan của Tổ chức Nghiên cứu Quan sát viên mô tả lập trường của Nga trong một bài đăng vào tháng 1 năm 2020 trên trang web của Câu lạc bộ Thảo luận Valdai. Kết quả là, Moscow đã thích sử dụng các thuật ngữ Quan hệ đối tác Châu Á Thái Bình Dương hoặc Âu-Á. Những thuật ngữ này đưa Trung Quốc trở lại.

Một số chuyên gia hàng đầu của Nga về Đông Nam Á đã tư vấn rằng vì Trung Quốc, Ấn Độ và các nước thành viên ASEAN đều là đối tác thân thiết và rất đáng quý của Nga, Matxcova cần xem xét cách trung hòa "xu hướng không hòa hợp" giữa những nước này. Hơn nữa, không nên đánh giá thấp mối quan hệ đặc biệt của Matxcova với các quốc gia này, như chuyên gia Viện Hàn lâm Nga Tiến sĩ Victor Sumsy đã mô tả. Theo Tiến sĩ Dmitry Mosyakov của Viện Hàn lâm Khoa học Nga, Nga cũng nên khuyến khích việc hình thành mối liên kết Trung Quốc-Việt Nam. Do đó, mong muốn chiếm được vị thế áp đảo về địa chiến lược của Matxcova trong khu vực không phải là sử dụng các quốc gia

Đông Nam Á nhỏ hơn để làm lá chắn trước ảnh hưởng ngày càng mạnh của Trung Quốc. Thay vào đó, mong muốn của Nga là tìm cách để việc đối trọng với Hoa Kỳ trở thành một mẫu số chung trong các tương tác của nước này với Trung Quốc cũng như các đối thủ thực tế và tiềm ẩn của mình.

Logic đối trọng về mặt hệ thống này của Nga giải thích tại sao Trung Quốc — tuy lo ngại về các năng lực quân sự ngày càng tăng của đối thủ của mình tại Biển Đông nhờ việc chuyển giao vũ khí của Nga — nhưng về tổng thể lại hài lòng với tình hình này. Thứ nhất, sự hiện diện của Nga góp phần làm chậm lại, nếu không phải là ngăn cản, các quốc gia Đông Nam Á thực hiện bước ngoặt chiến lược ngả về hướng Hoa Kỳ. Điều này sẽ khép kín vòng ngăn chặn xung quanh Trung Quốc. Tuy rằng xu hướng hiện tại có thể không lý tưởng, nhưng một tình huống khác thì còn tồi tệ hơn cho Bắc Kinh. Thứ hai, và xét tới mong muốn của Matxcova

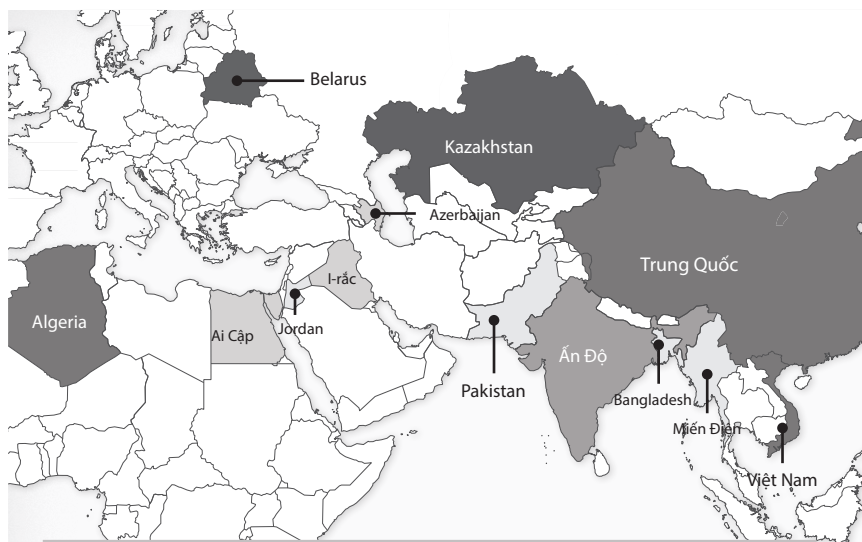


Tàu ngầm lớp Kilo đầu tiên của Hải quân Việt Nam, được mua từ Nga, hạ thủy tại Vịnh Cam Ranh, Việt Nam, vào tháng 1 năm 2014. AFP/GETTY IMAGES

Độ Dương-Thái Bình Dương, đối với cả Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á nhỏ hơn bị Trung Quốc hăm dọa, đều phù hợp với chiến lược toàn cầu rộng hơn của nước này trong việc tạo thế cân bằng với Hoa Kỳ.

Đặc biệt đáng chú ý về mặt này là các cuộc thảo luận nội bộ của Duma (hạ viện) Quốc gia Nga về việc thiết lập lại sự hiện diện quân sự tại Việt Nam. Ví dụ, việc trở lại căn cứ quân sự ở Vịnh Cam Ranh được giải thích trên cơ sở các đối tác chiến lược của Nga ở Washington "không hiểu ngôn ngữ ngoại giao và rung cây nhất khi", theo một phân tích vào tháng 10 năm 2016 trên tờ báo *Parlamentskaya Gazeta* [*Báo Nghị viện*] của Nga. "Nga chắc chắn cần các căn cứ quân sự ở Cuba và Việt Nam," ông Franz Klinzewitsch, Phó chủ tịch thứ nhất của Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Hội đồng Liên bang Nga, đã nói trong bài viết.

Đúng là như vậy, Nga đã đặt các máy bay chở dầu IL-78



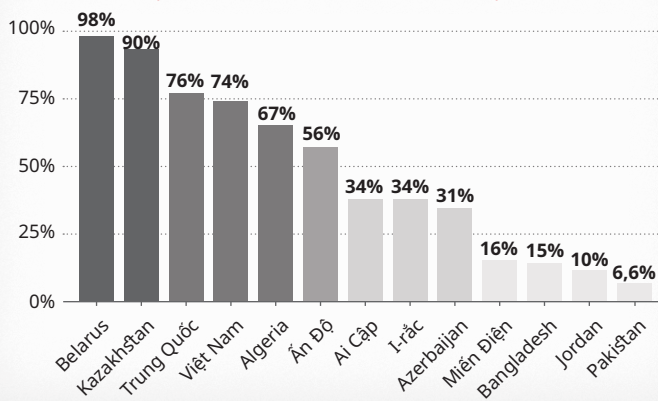
DOANH THU BÁN VŨ KHÍ CỦA NGA TÍNH THEO QUỐC GIA (2015-2019)

Từ năm 2015 đến năm 2019, Nga là nhà cung cấp chính trong tổng lượng vũ khí nhập khẩu của Algeria, Belarus, Trung Quốc, Ấn Độ, Kazakhstan và Việt Nam.



Nguồn: Statista, ngày 10 tháng 3 năm 2020

THỊ PHẦN CỦA NGA TRONG NHẬP KHẨU VŨ KHÍ



trong việc loại bỏ các xu hướng không hòa hợp giữa Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia Đông Nam Á, vai trò ngày càng tăng của Nga trong khu vực tạo thêm nhiều kênh khác để Bắc Kinh tương tác với các nước đáng lẽ là đối thủ — điều mà Trung Quốc rất coi trọng. Thứ ba, những người ra quyết định ở Bắc Kinh hiểu rằng Nga đồng ý với Trung Quốc về các vấn đề lớn trong chính trị toàn cầu — một ưu thế quan trọng đối với Bắc Kinh, đặc biệt là trong bối cảnh quan hệ Trung-Mỹ đang xấu đi. Để xác nhận vị thế đặc biệt của Nga trong tính toán của Trung Quốc về tình hình địa chính trị trong khu vực, người ta có thể nhìn vào thực tế rằng Bắc Kinh, trong khi gây áp lực để ép các công ty năng lượng của Ấn Độ, Malaysia và Hoa Kỳ không được hợp tác với Việt Nam trên Biển Đông, vẫn giữ im lặng về sự tham gia của Nga vào các dự án năng lượng ngoài khơi của Việt Nam. Tương tự như vậy, việc chuyển giao vũ khí của Nga cho Đông Nam Á hoặc các cam kết quân sự khác với khu vực cũng không gặp phải bất kỳ sự chỉ trích nào từ Bắc Kinh.

Hệ quả của những sắp xếp tinh vi này về địa chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với Hoa Kỳ. Nga đang giành được quyền tiếp cận với nhiều công cụ hơn để thúc đẩy phiên bản về đa cực của mình. Trung Quốc sẽ nhận được sự ủng hộ

chính trị của Nga và cơ hội tiếp cận với các nguồn năng lượng và công nghệ quân sự, điều này rất quan trọng với Trung Quốc trong những căng thẳng ngày càng gia tăng với Hoa Kỳ ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Quan hệ Trung-Nga thân thiết hơn trong khu vực cũng có nghĩa là sự hợp tác giữa Nga-Mỹ và Trung-Mỹ về các vấn đề có tầm quan trọng chiến lược thiết yếu đối với Hoa Kỳ sẽ bị hạn chế. Hơn nữa, do không phải tất cả các quốc gia ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đều hoàn toàn chia sẻ tầm nhìn của Hoa Kỳ về tình hình địa chính trị cho khu vực, sự kết nối quân sự-kỹ thuật ngày càng tăng của Nga với các quốc gia Đông Nam Á và sự chấp nhận mà Trung Quốc dành cho nước này có thể làm sâu hơn những đường đứt gãy vốn đã tồn tại giữa các cách diễn giải khác nhau về khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Bởi vì cách Nga tiếp cận Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bị ảnh hưởng bởi logic đối trọng về mặt hệ thống với Hoa Kỳ, phản ứng hiệu quả duy nhất mà Washington có thể làm phải ở cùng cấp độ. Giảm co trong một cuộc chiến trên nhiều mặt trận chống lại Trung Quốc và Nga cùng một lúc dường như không phải là một chiến lược hàng đầu, như một số nhà chiến lược Hoa Kỳ đã chỉ ra. Thay vào đó, Hoa Kỳ nên tận dụng vô vàn cơ hội mà khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đem đến để làm chậm lại, nếu không nói là đảo ngược, các xu hướng không mong muốn trong sự hợp tác quân sự Trung-Nga. o

TRONG

TƯƠNG LAI CỦA NGA

CÓ BAO GỒM TRUNG QUỐC KHÔNG?

Các kịch bản có thể xảy ra và hệ quả của chúng

TIẾN SĨ DREW NINNIS/LỰC LƯỢNG QUỐC PHÒNG ÚC

“Những quý ông châu Âu đó đã tích tụ biết bao giận dữ!” Andrei Danilovich Komiaga, một oprichnik (cận vệ) trung thành của Sa hoàng mới, thốt lên. “Trong nhiều thập kỷ qua, họ đã hút khí đốt của chúng ta mà không nghĩ đến những nỗi khó nhọc mà việc đó mang

đến cho những người dân chăm chỉ của chúng ta. Họ đưa những tin tức thật lạ lùng! Ôi trời, ở Nice trời lại lạnh rồi! Kính thư các quý ngài, các vị sẽ phải làm quen với việc ăn món foie gras (pâté gan ngỗng) nguội lạnh ít nhất vài lần một tuần. Chúc ngon miệng! Hóa ra Trung Quốc thông minh hơn các ngài.”

Ít nhất, đó là tương lai của Nga (và Trung Quốc) mà nhà văn theo trường phái khiêu khích thời hậu Xô viết Vladimir Sorokin mô tả trong cuốn tiểu thuyết *Ngày của Oprichnik* của mình. Lấy bối cảnh là nước Nga Mới vào năm 2028, chế độ Sa hoàng đã trở lại với toàn bộ sức mạnh và đã xây dựng một bức tường lớn, tuyệt đẹp trên đường biên giới của nước này với châu Âu để ngăn chặn “mùi hôi thối của những kẻ ngờ vực, những kẻ bị nguyên rủa, tin tặc,... những kẻ theo chủ nghĩa Mác xít, phát xít, đa nguyên và vô thần!” Nước Nga giàu có và tràn ngập công nghệ Trung Quốc nhưng hướng nội, đồng thời quay trở lại các cấu trúc phong kiến của Ivan Bạo chúa (hoặc vị vua Đáng gờm như cách gọi của các nhà lãnh đạo Nga thế hệ mới).

Mặc dù câu trả lời mà ông Sorokin đưa ra có thể giàu tưởng tượng, nhưng những câu hỏi mà ông đặt ra rất đáng được hỏi — Nga sẽ như thế nào vào năm 2028 và sau đó? Tương lai của Nga có bao gồm Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung



MINH HỌA CỦA DIỄN BẢN

Quốc) không? Và hệ quả của những tương lai có thể xảy ra này đối với châu Âu và phần còn lại của thế giới là gì? Các quỹ đạo đan xen giữa Nga và Trung Quốc sẽ thúc đẩy các quyết định kéo theo đối với Hoa Kỳ, châu Âu và các đồng minh của

họ cũng như sẽ định hình thế kỷ 21. Một cách để dự đoán, cung cấp thông tin và chuẩn bị cho những quyết định này là suy nghĩ về tương lai tiềm năng mà chúng có thể dẫn tới.

Tất nhiên, tương lai vốn không có gì chắc chắn cũng như các phân tích về tương lai, chẳng hạn như phân tích này, ít mang tính dự báo hơn và hình dung các kịch bản nhiều hơn. Phân tích này không được thực hiện hoàn toàn theo phong cách châm biếm màu mè của ông Sorokin; thay vào đó, phân tích dưới đây xem xét các xu hướng và chỉ số chính, dữ liệu thực nghiệm hiện có cho các dự báo tạm thời và các trường hợp phản thực tế trước khi bàn đến một loạt các kịch bản có thể xảy ra trong tương lai.

Phân tích này chia các câu hỏi về những tương lai tiềm năng của Nga và Trung Quốc thành nhiều phần: Thứ nhất, xem xét lịch sử chung của hai nước và các cách thức mà những điểm chung này có thể được sử dụng. Thứ hai, xem xét các xu hướng và tương lai tiềm năng của cả hai. Thứ ba, khám phá vai trò trung tâm của chương trình Một vành đai, Một con đường (One Belt, One Belt, One Road, OBOR) của Trung Quốc trong việc định hình những tương lai đó. Và cuối cùng là cân nhắc các kịch bản và chiến lược tiềm năng trong những

tương lai này.

Những suy đoán này có một ứng dụng cơ bản về mặt chính sách, đó là đem đến tư duy rõ ràng về việc các quốc gia phương Tây có thể thích tương lai nào hơn trong số những kịch bản này và những điều có thể được thực hiện để đạt được tương lai tốt nhất cho tất cả mọi người. Xét cho cùng, việc lên kế hoạch cho nhiều phản ứng tiềm năng mà không cần đến chúng thì tốt hơn nhiều là bị bất ngờ và không có lựa chọn nào.

NHỮNG TƯƠNG LAI TIỀM NĂNG CHO TRUNG QUỐC

Chúng ta hãy cùng nghĩ về tương lai của Trung Quốc, và đặc biệt là, các xu hướng và lĩnh vực có khả năng cao trong việc xác định phạm vi của điều khả thi. Đó là: môi trường vật lý, nhân khẩu học và nền kinh tế của Trung Quốc, chính trị và xã hội Trung Quốc, cùng với những quan hệ đối ngoại và an ninh của Trung Quốc. Cuối cùng, những chiến lược trong tương lai của Trung Quốc có thể là gì và Trung Quốc có những lựa chọn nào để theo đuổi chúng?

Tóm lại, tương lai của môi trường Trung Quốc có vẻ không tốt — và đó là tin xấu vì khả năng các xu hướng môi trường thay đổi đột ngột là thấp nhất, và những lựa chọn của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) trong việc giải quyết các xu hướng dài hạn này bị hạn chế. Lượng khí thải carbon dioxide của Trung Quốc đang tiến dần đến bằng với tổng lượng khí thải của các nước phát triển cộng lại và nếu không có sự can thiệp triệt để, có thể sẽ vượt quá con số này với sự chênh lệch đáng kể vào năm 2050 (Hình 1), như dữ liệu từ Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organisation for Economic Co-operation and Development, OECD) cho thấy. Các thành viên của tổ chức này là Áo, Úc, Bỉ, Canada, Chile, Colombia, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Ai len, Israel, Ý, Nhật Bản, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Mexico, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Slovakia, Slovenia, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

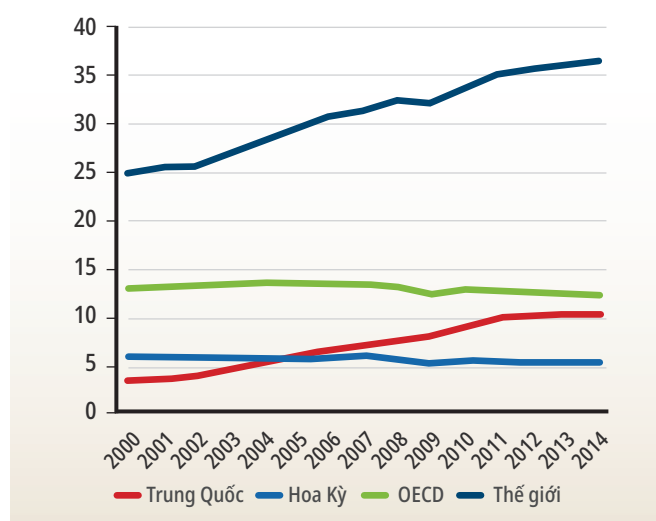
Mặc dù Trung Quốc đã đạt được một số tiến bộ trong việc tăng sản lượng điện không tái tạo, nhưng nước này vẫn tụt hậu so với hầu hết các quốc gia phát triển khác. Điều này gây ra hậu quả đáng kể trên toàn cầu và hậu quả nghiêm trọng tại địa phương. Đất canh tác của Trung Quốc đã giảm mạnh, từ 118 triệu héc-ta trong năm 2000 xuống còn 106 triệu héc-ta chỉ sau 15 năm, trong khi dân số của nước này tiếp tục tăng — khiến an ninh lương thực trở thành một vấn đề rất lớn. So sánh sự sụt giảm này với Hoa Kỳ, trong cùng giai đoạn thì nước này đã giảm từ 175 triệu héc-ta xuống còn 154 triệu héc-ta. Mặc dù đây cũng là một sự sụt giảm đột ngột, nó chỉ ra rằng bất chấp những ảnh hưởng ngắn hạn của cuộc chiến thương mại vẫn tiếp diễn với Hoa Kỳ, Trung Quốc có khả năng cao là vẫn sẽ phụ thuộc vào nông sản nhập khẩu từ Hoa Kỳ trừ khi nước này có thể nhanh chóng gia tăng số lượng các siêu cường quốc về nông nghiệp là đối tác thương mại trong khuôn khổ của OBOR.

Các chỉ số môi trường khác của Trung Quốc nói lên một câu chuyện đáng ngại tương tự — với số người dân trong nước phải dịch chuyển do thiên tai vẫn cao, trung bình 7 triệu người

mỗi năm. Mức độ thiếu nước của nước này là cực kỳ cao, và mức độ tiếp xúc trung bình hàng năm với ô nhiễm không khí vượt xa phần còn lại của thế giới (Hình 2).

Mục đích của cuộc khảo sát này là để chứng minh rằng Trung Quốc phải đối mặt với những giới hạn đáng kể lên sự tăng trưởng của các lĩnh vực khác (nhân khẩu học, kinh tế) xuất phát trực tiếp từ các vấn đề môi trường trong tương lai mà nước này sẽ phải đối mặt. Một nguồn gốc quan trọng của những vấn đề này là mối quan hệ nước-thực phẩm-năng lượng bởi vì khi những vấn đề môi trường này tăng lên cùng với nhu cầu thực phẩm và nhu cầu năng lượng của Trung Quốc, càng ngày sẽ càng có ít nước hoặc các đầu vào quan trọng khác để hỗ trợ sự tăng trưởng này.

Hình 1: KHÍ THẢI CO – Trung Quốc, Hoa Kỳ, OECD và thế giới (triệu kiloton)

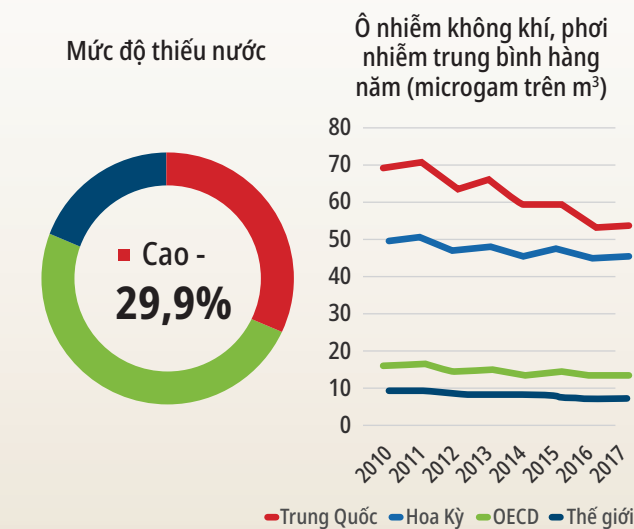
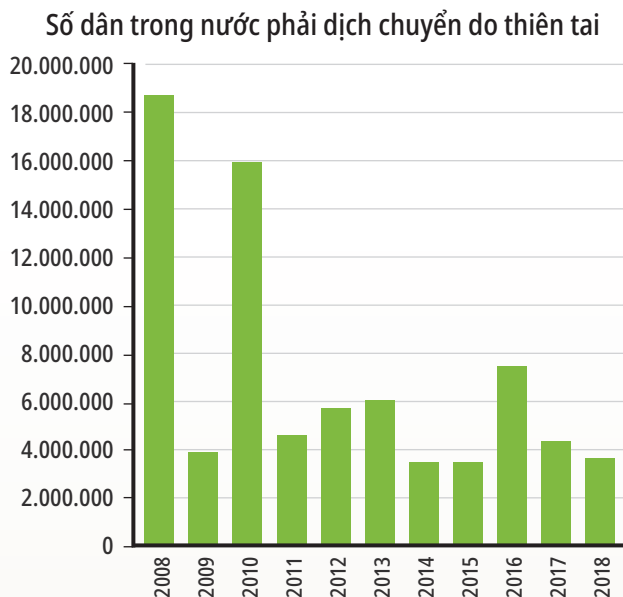


NGUỒN: OECD

Một yếu tố hạn chế thứ hai đối với sự tăng trưởng của Trung Quốc và tương lai của nước này là nhân khẩu học. Một hệ quả của những biện pháp kiểm soát dân số hà khắc của Trung Quốc (bao gồm cả chính sách Một con) là đến năm 2025 Trung Quốc sẽ không còn là quốc gia đông dân nhất — danh hiệu đó sẽ thuộc về Ấn Độ, quốc gia có tốc độ tăng trưởng dự kiến sẽ tiếp tục tăng lên cho đến năm 2050. Trên thực tế, chỉ cần đến năm 2030, thì dân số của Trung Quốc sẽ bắt đầu giảm đi, tụt sau tổng dân số của các quốc gia thành viên OECD vào năm 2040 (Hình 3). Chính những nền tảng mà Trung Quốc đã dùng để xây dựng sự thịnh vượng của mình — một nền kinh tế gia công sản xuất với lực lượng lao động rẻ và dồi dào, một năng lực tăng trưởng kinh tế vô hạn được xây dựng trên lưng của một dân số khổng lồ — sẽ bị xói mòn. Nếu quy mô và sự tăng trưởng của các nền kinh tế toàn cầu vẫn dựa trên giới trẻ và quy mô dân số của một quốc gia, thì các quốc gia phương Tây có thể sớm đặt câu hỏi liệu sự trỗi dậy của Ấn Độ có đem đến những tổn hại cho Trung Quốc hay không.

Và tin tức lại càng xấu hơn: trong khi mà dân số Trung Quốc thu hẹp lại, thì dân số cũng ngày càng già đi, có nghĩa là những người lao động chiếm tỷ lệ nhỏ hơn phải gánh vác phần đời nghỉ hưu của người dân Trung Quốc có số lượng lớn hơn. Điều này dẫn đến câu hỏi liệu Trung Quốc sẽ thành công trong việc

Hình 2: Các chỉ số môi trường chính của Trung Quốc



Nguồn: OECD

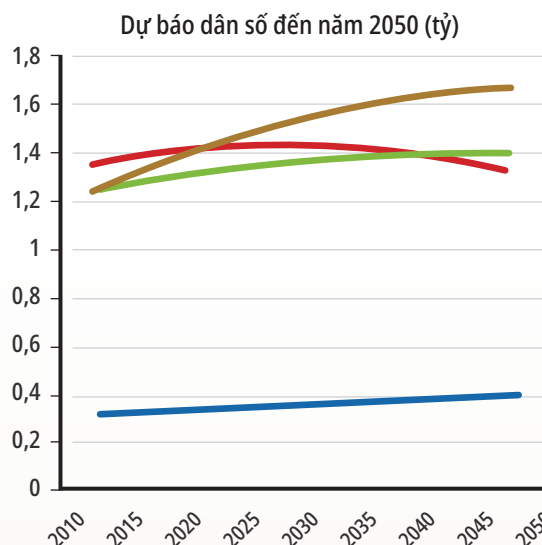
làm giàu — và tiến lên thứ bậc cao hơn trong chuỗi giá trị của nền kinh tế toàn cầu — trước khi nước này già đi, hay không.

Đôi lại, sự ổn định chính trị của Trung Quốc tiếp tục phụ thuộc vào sức mạnh và tính hiệu quả của ĐCSTQ — một định đề có lẽ sẽ được thử nghiệm khả năng chống chịu theo những cách thức đa dạng và khó biết trước trong nhiều thập kỷ tới. Thứ nhất là, sự ổn định nội bộ của chính đảng này dường như thống nhất và vững chắc dưới thời Tổng Bí thư Tập Cận Bình nhưng sự chia rẽ bề phái và bất đồng nội bộ dễ xảy ra hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Thật vậy, lễ nhậm chức của ông Tập suýt bị gián đoạn khi ông biến mất trong hai tuần vào tháng 9 năm 2012. Theo tờ *The Washington Post* đưa tin, sự vắng mặt này là do chiếc ghế mà một nhà lãnh đạo cấp cao Trung Quốc ném trong một cuộc họp có nhiều tranh cãi đã làm ông Tập bị thương khi ông này cố gắng can thiệp.

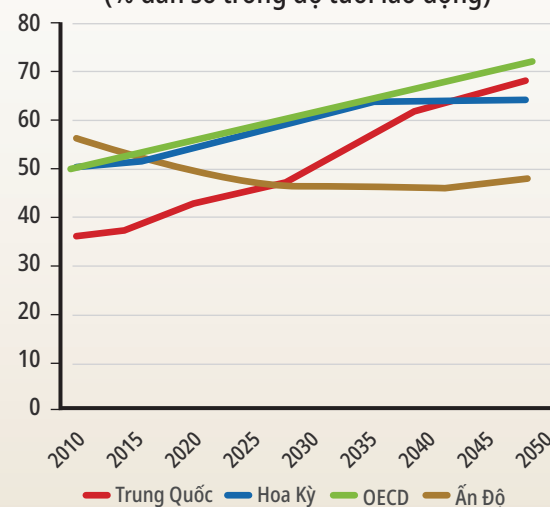
Về quan hệ đối ngoại và an ninh của Trung Quốc, điều này được chuyển thành ba dự án quan trọng mà ĐCSTQ phải tiến

hành — thực hiện “Giấc mơ Trung Hoa” của ông Tập, giữ vững lập trường về những lợi thế địa chính trị nhất định phải có và tránh xung đột hết mức có thể. Giấc mơ Trung Hoa dựa trên tính toán của ĐCSTQ rằng đảng này có một cửa sổ cơ hội dài 20 năm. Trong thời gian đó, Trung Quốc có thể vươn lên đủ giàu mạnh để xây dựng một nền tảng vững chắc cho tương lai của sự thịnh vượng và sức mạnh Trung Hoa. Trong thời gian này, ĐCSTQ khó có khả năng thách thức một cách cơ bản trật tự kinh tế hoặc trật tự chính trị hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì hầu hết các phần của trật tự này có lợi cho Trung Quốc trong thời điểm hiện tại và Trung Quốc không phải chi nhiều tiền cho việc duy trì. Ngoài ra, Trung Quốc muốn lặng lẽ đặt nền móng để tái tạo vòng kiểm soát của ĐCSTQ đối với các tình huống nội bộ của mình cũng như áp dụng trong việc kiểm soát các tình huống bên ngoài, trước hết

Hình 3: Dự báo về dân số và tỷ lệ phụ thuộc theo độ tuổi của Trung Quốc

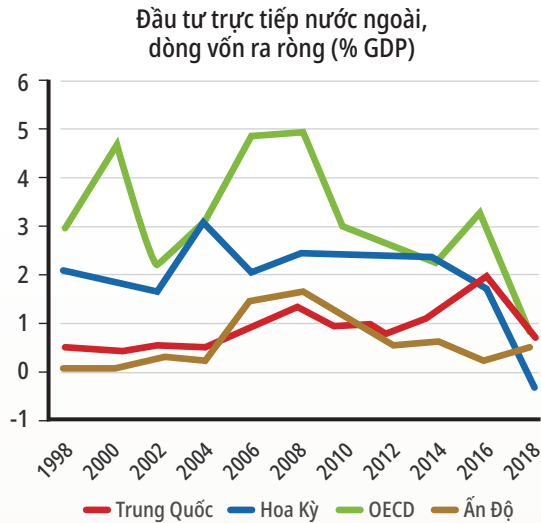


Tỷ lệ phụ thuộc theo độ tuổi
(% dân số trong độ tuổi lao động)

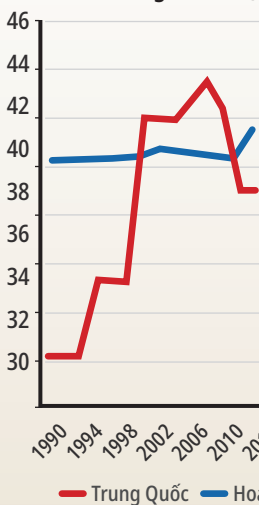


Nguồn: Ngân hàng Thế giới

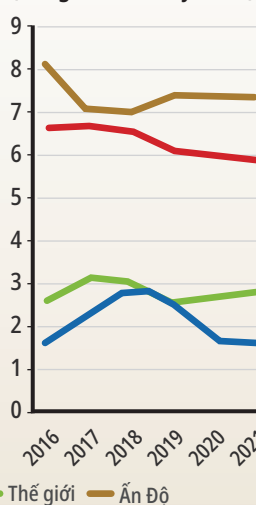
Hình 4: Các chỉ báo kinh tế chính của Trung Quốc



Hệ số GINI (cao hơn = bất bình đẳng lớn hơn)



Tăng trưởng GDP (hàng số đô la Mỹ 2010)



Nguồn: Ngân hàng Thế giới

là về kinh tế nhưng sau này là cả về chính trị. OBOR thực hiện một nhiệm vụ cơ bản trong quá trình chuyển đổi này. Trong khi làm điều này, Trung Quốc phải giữ vững lập trường về các yếu tố địa chính trị nhất định phải có — duy trì vị thế đứng đầu của ĐCSTQ trong tất cả các lĩnh vực, duy trì toàn vẹn lãnh thổ ở Tân Cương và Hồng Kông đồng thời siết chặt Đài Loan, và duy trì vị thế của mình ở trong nước đồng thời ngăn chặn sự can thiệp từ bên ngoài thông qua một chiến lược quân sự chống tiếp cận/khắc chế khu vực. Cuối cùng, ĐCSTQ gần như chắc chắn muốn tránh xung đột quân sự công khai đối đầu với các quốc gia có năng lực khác. Trung Quốc cho rằng ngay cả những xung đột nhỏ về các vấn đề vượt ra ngoài những yếu tố địa chính trị nhất định phải có của mình cũng sẽ làm tổn hại đến cửa sổ cơ hội cho việc thực hiện Giác mơ Trung Hoa.

Do đó, tương lai của Trung Quốc phụ thuộc vào việc thực hiện thành công các mục tiêu này — đặc biệt là làm giàu trước khi già đi và chia đều lợi lộc. OBOR là một phương tiện chủ

chốt để đạt được điều này. Cũng có khả năng ĐCSTQ lo ngại các mối đe dọa và sự bất ổn nội bộ nhiều hơn so với các tác nhân bên ngoài, mặc dù nước này vẫn có kế hoạch cho những tình huống từ bên ngoài. Hai yếu tố chính thúc đẩy những tương lai tiềm năng của Trung Quốc — cho dù nền kinh tế của nước này có đang chạy hết tốc lực (và có năng lực cao) hay không, cũng như thành tích và tính chính danh của ĐCSTQ. Nếu chúng ta sắp xếp hai xu hướng này trên trục X và Y, chúng ta có bốn tương lai tiềm năng đáng chú ý cho Trung Quốc (Hình 5).

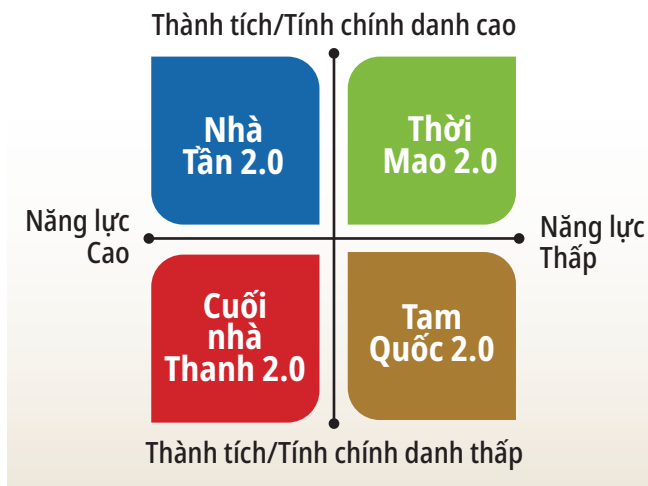
Trong một tương lai có năng lực cao, thành tích/tính chính danh cao cho Trung Quốc, chúng ta có một sự lặp lại của vị hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc phiên bản công nghệ cao — một đảng cầm quyền sử dụng công nghệ tương lai để kiểm soát chặt chẽ đời sống của quần chúng và an ninh nội bộ của mình (“lưới sắt” của Tần Thủy Hoàng được thực hiện trong đời sống Trung Quốc mà đè chặt mỗi con dân vào vị trí của họ), trong khi vẫn mang lại một cuộc sống dư dả và thoải mái cho phần lớn người dân. Trong một kịch bản năng lực cao, thành tích/tính chính danh thấp, chúng ta trở về giai đoạn cuối thời nhà Thanh — với một nền kinh tế bùng nổ và nhiều của cải được chuyển giao cho các tác nhân cả trong và ngoài nước, nhưng một sự tan rã dần dần, và sau đó nhanh chóng, trong khả năng kiểm soát của ĐCSTQ, có thể dẫn đến sự giải phóng cho xã hội Trung Quốc hoặc phân chia chiến lợi phẩm giữa những nhân vật giàu có và ảnh hưởng nhất trong xã hội. Ngoài ra, trong một kịch bản thành tích/tính chính danh cao, năng lực thấp, chúng ta có thể thấy sự trở lại của những nỗ lực lặp đi lặp lại của Chủ tịch Mao Trạch Đông trong việc biến chuyển Trung Quốc trong những hoàn cảnh thống khổ — trong đó ĐCSTQ thực thi sức mạnh kiểm soát hà khắc nhưng đạt được hiệu quả thấp, tăng trưởng bị trì trệ và một đám đông quần chúng nghèo nàn phải chứng kiến sự tiến triển của kinh tế toàn cầu chuyển đến nơi khác. Cuối cùng, viễn cảnh tồi tệ nhất trong tất cả các thế giới được dự tính trong một kịch bản thành tích/tính chính danh thấp, năng lực thấp, trong đó xã hội bất ổn thời Tam Quốc của Trung Quốc trở lại, mang đến ít sự hài hòa và nhiều sự sụp đổ hơn.

Cách suy nghĩ đơn giản này về tương lai của Trung Quốc không dự đoán khả năng này hay khả năng khác là sẽ dễ xảy ra hơn; quả là vậy, sự thật có thể là một biến thể độc nhất từ tất cả các kịch bản này và phức tạp hơn rất nhiều. Nhưng quả thực, nó đã cho phép chúng ta hình dung về những trạng thái khác nhau và sau đó suy nghĩ về vị trí mà sự thành công hay thất bại của OBOR, và mối quan hệ của Trung Quốc với Nga, có thể có trong những tương lai này.

NHỮNG TƯƠNG LAI TIỀM NĂNG CHO NGA

Về các chiến lược trong tương lai, có khả năng cao là Nga sẽ cố gắng duy trì sự cân bằng giữa khiêu khích và nhượng bộ đối với phương Tây, đánh cuộc rằng các đồng minh châu Âu sẽ không có sức chống chịu để cam kết với một cuộc đối đầu toàn lực hoặc chính sách ngăn chặn và cố gắng đạt được sự nhượng bộ khi có thể. Đồng thời, việc thúc đẩy các chiến lược phòng hộ ở Trung Quốc và khu vực Âu-Á, tìm kiếm những thị trường mới và đồng minh nếu có thể, sẽ có lợi cho Nga. Cuối cùng, chế độ

Hình 5: Bốn tương lai tiềm năng cho Trung Quốc



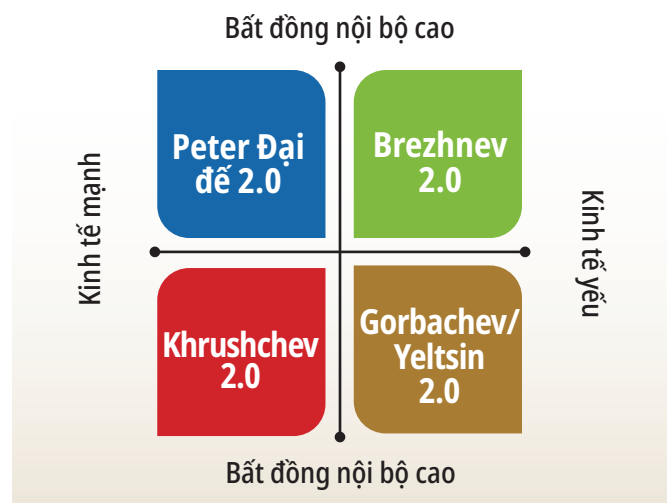
của Nga có lẽ sẽ cố tăng cường khả năng phục hồi và sự phụ thuộc nội bộ trong khi cố gắng giảm thiểu tác động của bất kỳ khoảng thời gian ngừng hoạt động nào trong một siêu chu kỳ tài nguyên. Điều thú vị nhất về những chiến lược này là ba mục tiêu sau dường như giao cắt trực tiếp với OBOR và câu hỏi cấp bách là liệu Nga có cấu thành một phần cơ bản của chương trình này hay không. Người ta sẽ không đi quá xa so với tương lai hư cấu của Sorokin khi hình dung một nước Nga hồi sinh đã thành công trong việc ngăn chặn áp lực từ phương Tây, xây dựng các mối quan hệ kinh tế và an ninh chặt chẽ ở Trung Quốc và khu vực Âu-Á, tìm được những thị trường mới và phương cách để giảm thiểu các vấn đề kinh tế hiện tại của mình và, do đó, giữ vững vị thế của mình tại quê nhà.

Điều này dẫn Nga vào một tập hợp các tương lai thay thế thú vị nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ (Hình 6). Tuy rằng một trong những trục tương lai tiềm năng của Trung Quốc phụ thuộc vào tính hiệu quả và uy quyền của ĐCSTQ, nhưng trong trường hợp của Nga, đặt xu hướng này trên mức độ bất đồng trong nước và cách mà sự bất đồng đó cản trở các mục tiêu của giới cầm quyền của Nga thì có lẽ sẽ chính xác hơn. Tương tự như vậy, trong khi năng lực kinh tế và khả năng tiếp lực cho nền kinh tế toàn cầu của Trung Quốc là những câu hỏi quan trọng, đối với Nga thì vấn đề đơn giản hơn, là liệu kinh tế của Nga sẽ hồi sinh hay suy thoái. Bốn kịch bản được thể hiện ra ở đây khác biệt một cách tinh tế với Trung Quốc, đại diện cho các cấu trúc bên trong khác nhau của Nga và các nguồn sức mạnh và điểm yếu, nhưng một lần nữa chúng có những so sánh gần như tương đồng trong lịch sử. Một nước Nga mạnh về kinh tế và thống nhất có thể gọi nhắc đến thời của Peter Đại đế 2.0, cho phép các nhà lãnh đạo và tầng lớp tinh hoa trong tương lai của Nga có cơ hội để thách thức hoặc dung nạp một số phần nhất định của phương Tây trong khi bồi đắp một mối quan hệ và bản sắc độc nhất ở phương Đông (một Hiệp ước Nerchinsk mới, hoặc tình bạn đặc biệt). Thế giới có thể phải sợ rất nhiều điều ở sự liên kết địa chính trị này và, thực sự, đây đã là một chủ đề của cuộc trò chuyện giữa những Chiến binh thời Chiến tranh Lạnh già cỗi và hay gắt gỏng như Paul Dibb và Henry Kissinger. Mặt khác, một nước Nga mạnh về kinh tế nhưng chia rẽ về chính trị, có thể giống như sự trở lại của

giai đoạn Nikita Khrushchev thời kỳ đầu, khi giới cầm quyền vật lộn để kiềm chế nổi bức xúc lan rộng trong nhân dân trong khi xoay vòng giữa các giai đoạn cởi mở và đàn áp mà không hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của họ. Như với Trung Quốc, điều này dễ dẫn đến một nước Nga ít nhất quán và dễ biến động hơn trên trường quốc tế, vì chính sách đối ngoại chịu sự tác động của những biến động trong nước. Một nước Nga yếu kém về kinh tế nhưng có mức bất đồng nội bộ thấp có thể đại diện cho sự trở lại của tình trạng trì trệ trong những năm tháng thời Leonid Brezhnev, nơi không có ai đặc biệt vui vẻ và nước Nga thì thu mình, nhưng nỗi sợ hãi về những điều có thể tồi tệ hơn nhiều ngăn chặn hành động quyết liệt dù là trong nội bộ hay hướng ra ngoài.

Cuối cùng, tình huống đáng sợ nhất đối với Nga sẽ là sự trở lại của thời kỳ có mức bất đồng chính kiến cao và sụp đổ kinh tế. Hình dung này được thể hiện rõ ràng nhất trong tâm trí của người Nga thông qua sự chuyển đổi từ Mikhail Gorbachev sang Boris Yeltsin và những năm tiến hành “liệu pháp sốc” để cải cách nền kinh tế. Mặc dù kịch bản xấu nhất của Trung Quốc đại diện cho sự sụp đổ của các thể chế và sự chuyển đổi không chắc chắn, nó không nhất thiết đại diện cho sự sụp đổ hoặc chia rẽ của đất nước Trung Quốc. Trong trường

Hình 6: Những tương lai tiềm năng cho Nga



hợp của Nga, chúng ta không thể biết chắc khi xét đến vô số những cuộc xung đột đóng băng (Chechnya, Nam Ossetia và Abkhazia, Donetsk, Crimea) mà Nga duy trì để củng cố biên giới của mình và những khu vực mà Nga coi là các quốc gia vệ tinh của mình. Nga có thể đơn giản là sẽ chia nhỏ ra dưới áp lực, đồng thời vô số cuộc xung đột lạnh sẽ chuyển thành các cuộc chiến tranh nóng. Chúng ta có thể phải đối mặt với thực tế rằng điều duy nhất tồi tệ hơn một nước Nga hung hãn và trỗi dậy là một nước Nga trên đà sụp đổ.

MỘT VÀNH ĐAI, MỘT CON ĐƯỜNG

Cuối cùng, việc xét tới OBOR và cách mà chương trình này có thể hoạt động như một trục xoay quan trọng giữa những viễn cảnh có thể xảy ra này là điều nên làm. Cụ thể, OBOR đã được ông Tập công bố vào năm 2013 như là một phần trong Giác mơ Trung Hoa lớn hơn của ông này và “Tư tưởng Tập

Cận Bình về Chủ nghĩa Xã hội với những Đặc tính Trung Quốc cho một Kỷ nguyên Mới," và cái tên này đã được đổi thành Sáng kiến Vành đai và Đường bộ vào năm 2016. Dự án này bao gồm các hệ thống đường sắt, đường bộ, cảng và các dự án khác trị giá 575 tỷ đô la Mỹ. Nó thiết lập sáu hành lang qua đất liền của Vành đai Kinh tế Con đường Tơ lụa và Con đường Tơ lụa Hàng hải Thế kỷ 21 theo định nghĩa của Trung Quốc. Tính đến tháng 3 năm 2019, 125 quốc gia đã ký thỏa thuận hợp tác với Trung Quốc trong khuôn khổ sáng kiến này — mặc dù điều này nên được nhìn nhận với một chút ngờ vực, vì Ngân hàng Thế giới đánh giá rằng chỉ 71 trong số 125 nền kinh tế đó được kết nối với OBOR theo bất kỳ cách thức có ý nghĩa nào. Cũng có sự nhầm lẫn về phần Đường vành đai mà cần được làm rõ: các tuyến đường bộ là "vành đai" vì chúng cho phép các hành lang kinh tế của ngành công nghiệp và thị trường hoạt động trên suốt chiều dài của mình, điều này sẽ tiếp thêm sức mạnh cho những tham vọng toàn cầu của Trung Quốc, còn các tuyến "đường bộ" là các tuyến đường biển, chỉ đơn giản là vận chuyển hàng hóa từ cảng này đến cảng khác.

Như một số nhà bình luận đã chỉ ra, nền kinh tế Trung Quốc phải đối mặt với sự thật là tốc độ tăng trưởng đang chậm lại. Trung Quốc phải tiếp tục mức tăng trưởng cao, ngay cả với sự giảm tốc này, để tạo ra việc làm và sự ổn định. Nhưng trong nhiều năm, các công cụ mà ĐCSTQ đã lựa chọn để làm điều này là nợ nần và sự kiểm soát của nhà nước không có cạnh tranh. Điều này không còn có khả năng mang lại kết quả mà ĐCSTQ cần. Thứ hai, Trung Quốc phải cân bằng lại nền kinh tế của mình từ một nhà sản xuất các mặt hàng xuất khẩu giá rẻ thành một nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao hơn (chẳng hạn như ô tô, công nghệ và tài chính trong nước) cho thị trường trong và ngoài nước. Tất cả những điều này nhằm tránh cái bẫy thu nhập trung bình, hay đất nước trở nên già nua trước khi đạt được sự giàu có.

Cho đến nay, có hai lý thuyết khác nhau về cách OBOR đạt được điều này. Những người theo tư tưởng "tối đa hóa", chẳng hạn như nhà khoa học chính trị Bruno Macaes, coi đó chính là sự khởi đầu của một trật tự thế giới mới về kinh tế mà Trung Quốc cầm trịch. Ông Macaes viết rằng "bất cứ ai có thể xây dựng và kiểm soát cơ sở hạ tầng kết nối hai đầu của lục địa Âu-Á sẽ thống trị thế giới.... Bằng cách kiểm soát tốc độ và cấu trúc của những khoản đầu tư vào các nước đang phát triển, Trung Quốc có thể chuyển đổi trơn tru hơn nhiều sang ngành sản xuất và dịch vụ có giá trị cao hơn." Ngân hàng Thế giới cũng đã quan sát thấy rằng "các quốc gia nằm dọc theo hành lang của Vành đai và Đường bộ không được lợi từ cơ sở hạ tầng hiện có — và chịu tác động của một loạt các lỗ hổng chính sách. Kết quả là, họ bị thâm hụt thương mại 30% và không đạt được 70% số tiền FDI [đầu tư trực tiếp nước ngoài] tiềm năng của mình. Hành lang vận tải OBOR sẽ giúp theo hai cách quan trọng — giảm thời gian đi lại và tăng thương mại và đầu tư." Do đó, Trung Quốc đang vừa lấp đầy một khoảng trống vừa xây dựng thiện chí ở các nước đang phát triển. Nước này hy vọng sẽ dẫn đầu giai đoạn tiếp theo của nền kinh tế toàn cầu khi vượt qua các nước OECD phát triển hơn hiện đang chiếm vị trí trên cùng của các chuỗi giá trị.

Nhưng cũng có lý thuyết "tối giản hóa" cho rằng cho đến nay các yếu tố thành công trong cuộc vận động cho danh tiếng

của OBOR nguy trang một cái gì đó ít hơn nhiều so với vẻ ngoài. Ví dụ, Jonathan Hillman, một nghiên cứu viên cao cấp tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế, lập luận rằng "Vành đai và Con đường lớn đến mức gần như việc một người điều khiển được nó là bất khả thi, đôi khi tôi tự hỏi liệu Trung Quốc có nắm bắt được toàn bộ chương trình đó hay không," trong khi Ngân hàng Thế giới đặt một cảnh báo lớn lên phân tích của tổ chức này như đã được đề cập. Trong cùng một báo cáo, các tác giả cho rằng chương trình này hoạt động "chỉ khi Trung Quốc và các nền kinh tế hành lang thông qua các cải cách chính sách sâu hơn, làm tăng tính minh bạch, mở rộng thương mại, cải thiện tính bền vững của khoản nợ, và giảm thiểu các rủi ro về môi trường, xã hội và tham nhũng." Lý thuyết này lập luận rằng chương trình là một câu chuyện thông minh để tận dụng được nhiều hơn từ những gì chỉ đơn giản là sự kích thích cho nền kinh tế Trung Quốc, đặc biệt là ngành xây dựng, và đó đồng thời là một lời chào mời để có được vốn nước ngoài và sự chấp nhận cho một chương trình mà sẽ chỉ có lợi cho Trung Quốc. Hơn nữa, một số nhà bình luận đã nhấn mạnh rằng thay vì giúp đỡ các nền kinh tế lân cận, các dự án tạo nên chương trình này là những cái bẫy nợ hữu ích mang lại cho Trung Quốc khả năng thao túng các chính phủ láng giềng. Cuối cùng, một số người đã nhấn mạnh rằng chương trình này là một tầm nhìn phong hữu ích cho ĐCSTQ để mua lòng trung thành của các cán bộ đảng viên và các doanh nghiệp liên kết với nhau. Họ cũng đề cập rằng các hoạt động tham nhũng đã rút ruột một phần lớn trong bất kỳ khoản đầu tư nào.

Vậy thì, cách lý giải nào là đúng? Đây là một câu hỏi đặc biệt quan trọng bởi vì chương trình này là một trục xoay chính có thể quyết định liệu một tập hợp nhất định các tương lai tiềm năng của Trung Quốc hay Nga có nhiều khả năng xảy ra hơn các tập hợp khác hay không. Và trong khi OBOR là một cam kết khổng lồ sẽ mất nhiều năm để đánh giá, cho đến nay bức tranh không hề sáng sủa. Nó đã hoạt động như một cái bẫy nợ đối với những quốc gia yếu thế hơn. Sri Lanka vay rất nhiều để đầu tư vào các cảng mới nhưng sau đó cho phép một công ty thuộc sở hữu của nhà nước Trung Quốc thuê trong 99 năm để đổi lấy khoản giảm nợ — việc này cho Sri Lanka rất ít lợi ích nhưng lại thiết lập một cơ sở chiến lược cho Trung Quốc dọc theo các tuyến đường vận tải chính của nước này. Hành lang Kinh tế Trung Quốc-Pakistan trị giá 62 tỷ đô la Mỹ đã đưa ra một minh chứng đầy hứa hẹn về tiềm năng của OBOR với một đối tác quan trọng nhưng đã bị đình trệ do các trục trặc lớn về nợ nần của Pakistan. Miến Điện đã thu hẹp thỏa thuận cảng ban đầu trị giá 7,5 tỷ đô la Mỹ với Trung Quốc, chấp nhận mức 1,3 tỷ đô la Mỹ; chính phủ Malaysia đã hủy bỏ các ông dẫn đầu trị giá 3 tỷ đô la Mỹ và đe dọa sẽ từ bỏ thỏa thuận đường sắt trị giá 11 tỷ đô la Mỹ. Maldives đang tìm cách xóa nợ và hủy bỏ do nhiều vụ tham nhũng trong các dự án OBOR của mình, trong khi một nhà máy điện ở Kenya đã bị tòa án nước này tạm ngưng do tham nhũng và các quan ngại về môi trường.

Tuy vậy, OBOR đã gặt hái được một số lợi nhuận. Ngân hàng Thế giới ước tính rằng tổ chức này đã thấy sự tăng trưởng thương mại trong các nền kinh tế được kết nối trong khoảng từ 2,8% đến 9,7% (1,7% đến 6,2% trên toàn thế giới),

đồng thời đem đến những lợi thế đáng kể cho Trung Quốc và các đối tác thương mại trong các lĩnh vực có sự nhạy cảm về thời gian như trái cây và rau quả hoặc nguồn hàng điện tử. Họ còn ước tính thêm rằng FDI của các quốc gia có thu nhập thấp đã tăng 7,6% nhờ vào những kết nối giao thông mới. Nhưng người ta cũng thấy rõ rằng OBOR rất dễ không đạt tới những nhận định của những người theo tư tưởng tối đa hóa; thực vậy, khi được đặt trong quan điểm lịch sử, đây chính là điều chúng ta mong đợi. So với khoản đầu tư 575 tỷ đô la Mỹ của Trung Quốc, trật tự kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai được định hình bởi Hoa Kỳ và các đồng minh thông qua những khoản đầu tư trị giá hàng nghìn tỷ đô la được thực hiện trong nhiều thập kỷ, bao gồm cả việc tái thiết Tây Đức và Nhật Bản. Các học giả vẫn đang cố gắng tìm hiểu những chi phí mà Liên Xô đã bỏ ra để xây dựng một trật tự cộng sản tương đương mà cuối cùng đã sụp đổ. Người ta có lẽ đã lạc quan khi nghĩ rằng Trung Quốc có thể đạt được một sự chuyển đổi tương tự mà chỉ tốn ít tiền.

CÂU TRẢ LỜI

Nhưng trở lại câu hỏi ban đầu, hoặc ít nhất là một biến thể của nó. Tương lai của Trung Quốc có bao gồm các khu vực Trung Á, Đông Nam Á, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Châu Âu và Châu Phi không? Rõ ràng câu trả lời là có. Ngay cả trong trường hợp chỉ có những yếu tố khiêm nhường của OBOR được thực hiện, thì Trung Quốc vẫn sẽ tìm cách thiết lập các thị trường có lợi cho cả đôi bên ở tất cả các khu vực này — cho dù là tài nguyên, an ninh lương thực, các ngành công nghiệp mới hoặc các yếu tố khác của chuỗi giá trị trong sản xuất của Trung Quốc. Những thị trường này cung cấp cùng lúc khả năng tiếp cận, lao động giá rẻ, kỹ năng và nguồn lực mà Trung Quốc cần để cải thiện sự giàu có và sự hài lòng của công dân nước này. Những thị trường này gần với Trung Quốc, dễ chấp nhận đầu tư và các mức độ kiểm soát của Trung Quốc, đồng thời sẽ cùng với Trung Quốc thu hái được lợi ích từ cùng kết quả.

Nhưng liệu tương lai của Trung Quốc có bao gồm Nga không? Sau khi xem xét các bằng chứng, trong khi điều này có thể xảy ra, cần nhắc đến mọi mặt thì câu trả lời là không vì một vài lý do đan xen — cụ thể là tài nguyên, thị trường, địa lý, sự cạnh tranh và triển vọng của Nga. Về tài nguyên, Nga chỉ có phạm vi hẹp, chủ yếu là năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, những thứ mà Trung Quốc có thể mua từ nhiều quốc gia khác gần với những đường huyết mạch kinh tế của mình hơn Nga. Trung Quốc không chỉ muốn tìm kiếm nguồn cung mà còn cả một thị trường đối ứng cho những mặt hàng giá trị gia tăng của mình để đảm bảo việc trao đổi thương mại hai chiều mạnh mẽ — Nga khó có khả năng cung cấp điều thứ hai khi nước này trở nên nhỏ hơn và tương đối nghèo hơn. Mặc dù hai nước có hiệp ước hữu nghị và đã tiến hành xây dựng một mạng lưới ống dẫn rộng lớn, việc ông Tập và Tổng thống Nga Vladimir Putin không thể đạt được một thỏa thuận về khí đốt tự nhiên là một ví dụ điển hình của vấn đề này. Liên quan đến vấn đề thị trường — Nga đơn giản là một thị trường không đủ

lớn hoặc không đủ thuận tiện cho hàng hóa giá trị gia tăng của Trung Quốc. Các mặt hàng này thường bỏ qua Nga và thay vào đó đi đến châu Âu.

Sau đó còn là về vấn đề địa lý. Mặc dù những hình ảnh của OBOR thể hiện những tuyến đường sắt lớn đi qua Nga — hoặc có lẽ là siêu cao tốc của nhà văn Sorokin — thực tế là trừ khi những “vành đai” này có những thị trường sinh lợi dọc theo đường đi, thì vận chuyển đường thủy vẫn là con đường rẻ nhất để Trung Quốc di chuyển hàng hóa khi xét về khối lượng. Mặc dù việc mở cửa các tuyến đường vận tải biển Bắc Cực có thể giúp Nga trong ngắn hạn, nhưng việc bỏ qua Nga và tìm kiếm phương thức vận tải (cũng như thị trường) bằng những cách thức khác thì đơn giản là hiệu quả hơn về chi phí cho Trung Quốc. Ngoài ra, Ngân hàng Thế giới đã chỉ ra rằng Nga không nằm trong hành lang kinh tế của Trung Quốc và những lợi ích của chương trình này có khả năng cao hơn nhiều là sẽ chảy về các khu vực như Đông Nam Á, Châu Phi và Trung Á. Cũng cần lưu ý rằng Nga và Trung Quốc sẽ vẫn là các đối thủ cạnh tranh địa chính trị. Cả hai đều tìm cách gây ảnh hưởng

ở Trung Á và những nơi khác. Cả hai đều thận trọng với những liên minh hoặc những gì chính thức ràng buộc với hành động của họ và muốn quyết định các vấn đề theo từng trường hợp cụ thể — làm cho bất cứ điều gì vượt ra ngoài những lời bay bướm về một “mối quan hệ đặc biệt” là khó có thể xảy ra. Các tổ chức như Tổ chức Hợp tác Thượng Hải và Liên minh Kinh tế Á Âu vẫn, đối với quan hệ Nga-Trung, giống như các diễn đàn thảo luận hơn là các tổ chức để tiến hành hoạt động lâu dài, giống như Liên minh châu Âu và NATO.

Cuối cùng, phải xét đến vấn đề về thái độ và khuynh hướng rộng hơn của Nga (cũng như của Trung Quốc). Mặc dù hai nước này có điểm chung về nổi bất bình với phương Tây, nhưng những mối quan hệ khó có thể dễ dàng hơn khi Trung Quốc nắm thế thượng phong. Nga có lẽ sẽ có cùng vấn đề như nước này có với phương Tây — sự phẫn nộ về việc không được đối xử như một đối tác bình đẳng. Điều này về cơ bản là bởi vì Nga không phải và chắc chắn sẽ không vươn lên được tầm vóc cường quốc đến năm 2050, khi xét đến các xu hướng đã đề cập trước đó. Dưới một trật tự mới của Trung Quốc, Trung Quốc thậm chí sẽ có khả năng cao hơn trong việc chủ động theo đuổi lợi ích của mình và bỏ qua lợi ích của Nga. Nga thậm chí có thể sẽ nuối tiếc và nhớ tiếc các đối thủ cạnh tranh địa chính trị cũ của mình ở phương Tây.

CHIẾN LƯỢC TIỀM NĂNG

Nhưng các nhà phân tích về tương lai phải xem xét một loạt các tình huống có thể xảy ra trong tương lai. Nếu Trung Quốc và Nga thực sự thắt chặt quan hệ hơn, phương Tây sẽ có những lựa chọn nào? Bốn chiến lược để đối phó với Nga và chặn Trung Quốc tự động hiện hữu: một Kế hoạch Marshall mới, “tự củng cố” dưới Trung Quốc, thu hút sự hội nhập của Nga, hoặc đối đầu và cô lập (... mãi mãi).

Kế hoạch Marshall mới sẽ đòi hỏi Hoa Kỳ, các đồng minh và đối tác của Hoa Kỳ phải cạnh tranh với OBOR bằng cách

Không có lý do rõ ràng nào để tin rằng một mối quan hệ chặt chẽ giữa Nga- và Trung Quốc sẽ có khả năng xảy ra cao hơn là mối quan hệ hiện tại của họ mà dựa trên sự vụ lợi và đôi khi là liên minh chiến lược.

cung cấp cho các quốc gia đang phát triển, và những quốc gia mà Trung Quốc đang cố gắng kiểm soát, khả năng tiếp cận các thị trường và những cơ hội khác. Điều này sẽ cần những khoản chi tiêu rất lớn cho cơ sở hạ tầng, đầu tư và các dự án phát triển khác. Đây sẽ là hoạt động xây dựng quốc gia cho những thị trường mới, tạo ra một sự lựa chọn để thế chỗ Trung Quốc và mở ra nhiều cơ hội hấp dẫn hơn cho các quốc gia ở Đông Nam Á, châu Phi và Trung Đông. Các quốc gia có thể chuyên về các thị trường ngách của nền kinh tế toàn cầu (điều mà Nhật Bản đã thử ở khu vực Nam và Đông Á trong những năm 1990). Đó sẽ là một kế hoạch lớn, tốn kém với tất cả những nhược điểm đi kèm theo một dự án có quy mô ở tầm cỡ lớn như vậy. Kế hoạch này sẽ đòi hỏi một sự phối hợp và sự đồng tâm hiệp lực vô cùng lớn, mà Nga và Trung Quốc sẽ tranh thủ mọi cơ hội để cố gắng làm suy yếu. Tuy nhiên, đã có tiền lệ — Liên minh châu Âu, Tổ chức Nghiên cứu Hạt nhân Châu Âu, công việc của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Nhưng thời của ông George C. Marshall, ông Franklin D. Roosevelt, công cuộc tái thiết và xây dựng đất nước đã kết thúc chưa?

Lựa chọn thứ hai sẽ là tự củng cố sức mạnh dưới Trung Quốc, một hiện tượng mà người Trung Quốc đã vô cùng quen thuộc. Sau triều đại của những hoàng đế không được lòng dân nhưng rất hùng mạnh, hoặc thậm chí các quan chức thoái nát ở cấp thấp hơn, những trang tuần kiệt sẽ chỉ đơn giản là chờ thời và thu gom những nguồn lực họ có thể trong khi tránh những cạm bẫy của chế độ. Cách tiếp cận này có thể là phương Tây cho phép Trung Quốc giữ thế đi đầu trong OBOR, tìm ra những điểm của dự án này mà có thể tận dụng cho mình và thu lợi trong khả năng khi mọi chuyện còn tiến triển tốt. Các quốc gia phát triển có thể hội nhập vào chuỗi cung ứng của Trung Quốc, cung cấp cơ hội đầu tư của Trung Quốc và mở đường cho Trung Quốc (ví dụ: thông qua tình trạng kinh tế thị trường của Tổ chức Thương mại Thế giới). Điều này cũng sẽ gồm sự chấp nhận đối với các giới hạn do Trung Quốc đặt ra về phát biểu và các can thiệp chính trị mà các quốc gia có thể tham gia vào — ví dụ như, chỉ trích các hành vi sai phạm về nhân quyền của Trung Quốc hoặc bảo vệ vị thế của Đài Loan. Thật vậy, Facebook, Google, Disney và các công ty khác đã thể hiện rằng họ sẵn sàng tham gia vào hình thức tự củng cố sức mạnh này (với một số trục trặc) và có thể sẵn sàng làm nhiều hơn nữa. Vụ tranh cãi của Hiệp hội Bóng rổ Quốc gia tại Trung Quốc vào cuối năm 2019 cho thấy cách tiếp cận này sẽ dẫn đến những gì — cơ hội kiếm được hàng tỷ đô la Mỹ tại thị trường Trung Quốc nhưng không được phép đăng tải những dòng tweet tiêu cực về hành động của Trung Quốc tại Hồng Kông. Nhưng chúng ta có sẵn sàng trả cái giá này không?

Lựa chọn thứ ba sẽ là quyết liệt nhất — tránh mối quan hệ chặt chẽ giữa Nga và Trung Quốc bằng cách lôi kéo Nga tái hội nhập vào châu Âu và cộng đồng toàn cầu. Với chủ nghĩa phiêu lưu và sai phạm gần đây của Nga, cách này có thể khó chấp nhận. Nhưng việc đó sẽ cô lập Trung Quốc như là nước lớn duy nhất đi ngược lại trật tự quốc tế sau Thế chiến thứ hai. Việc cho phép Nga trở lại với các định chế lớn sẽ cho phép phương Tây tận dụng ảnh hưởng của mình ở Trung Á và Trung Đông để ngăn cản Trung Quốc đạt được các mục tiêu chính của OBOR. Cách làm này sẽ đòi hỏi việc đàm phán để chấm

dứt thái độ đối đầu và địa vị kẻ ngoài cuộc của Nga (gần như chắc chắn sẽ bắt lợi cho Ukraina), và để Nga đạt được sự hội nhập vào châu Âu mà nước này đã hy vọng trước năm 2008. Hoa Kỳ và các đồng minh của mình sẽ phải chấp nhận một phạm vi ảnh hưởng của Nga, cũng như cách Nga tiến hành kinh doanh trong nước và có thể ở phần còn lại của châu Âu (một cách thức thường dựa vào chính trị dầu mỏ và các mức độ khác nhau của sự lũng đoạn hoặc tính hợp pháp vùng xám). Điều này sẽ khuyến khích Nga và các nước phụ thuộc làm việc với phương Tây, đồng thời cô lập Trung Quốc, gần như giống hệt việc Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon mở cửa với Trung Quốc vào năm 1972. Nhưng liệu các quốc gia phương Tây có thể sống mãi với nước Nga như bây giờ không? Và họ có thể hạ thấp giá trị của các đồng minh quan trọng để đạt được điều đó không?

Lựa chọn cuối cùng sẽ là các quốc gia phương Tây tiếp tục cách tiếp cận hiện tại, bây giờ và mãi mãi về sau. Điều này sẽ tiếp tục chiến lược trục lợi từ Trung Quốc và Nga khi có thể, cùng lúc đó giảm sự phụ thuộc — và đối đầu mạnh mẽ với hai nước này về các vấn đề không thể thương lượng. Cách này sẽ ép Trung Quốc và Nga phải lèo lái theo trật tự đã được dàn xếp sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đồng thời thừa nhận rằng điều này dễ là sẽ có mức thành công hạn chế. Phương thức này sẽ tiếp tục biến các vấn đề kinh tế (OBOR) thành các vấn đề an ninh (một hệ thống song song, và do đó là một nền tảng cho sức mạnh của Trung Quốc). Hoa Kỳ và các đồng minh sẽ phải tiến đáng kể vào chiến tranh vùng xám và chiến tranh hỗn hợp để chống lại các hoạt động dưới ngưỡng của Nga và Trung Quốc. Cách này sẽ bao gồm việc tạo ra các hệ thống kinh tế và chính trị song song, đồng thời thúc đẩy các quốc gia giữa hai khối phải lựa chọn theo phe nào. Cuối cùng, biện pháp này sẽ dự tính đến việc hoàn toàn tách rời về mặt kinh tế và rút đầu tư khỏi Trung Quốc và Nga, có khả năng dẫn đến sự bất ổn của Trung Quốc và sự sụp đổ của Nga. Nhưng câu hỏi vẫn là, tình trạng đáng mong muốn cuối cùng của chiến lược này là gì?

QUAN HỆ TƯƠNG LAI

Không có lý do rõ ràng nào để tin rằng một mối quan hệ chặt chẽ giữa Nga và Trung Quốc sẽ có khả năng xảy ra cao hơn là mối quan hệ hiện tại của họ mà dựa trên sự vụ lợi và đôi khi là liên minh chiến lược. Tuy nhiên, việc suy ngẫm, và cố gắng hình thành các phản ứng cho một loạt những tình huống có thể xảy ra trong tương lai là một hoạt động hữu ích. Việc đó cho phép các quốc gia phương Tây mở rộng tư duy của họ và phạm vi của những điều khả thi về mặt chiến lược. Một vài điều đã rõ ràng: Các quốc gia phương Tây phải suy nghĩ cẩn thận về tương lai mà họ muốn, cân nhắc đến phạm vi của các kịch bản và cách họ có thể phản ứng với chúng để đạt được điều đó và đặc biệt lưu tâm đến các dấu hiệu thể hiện chiều hướng mà các sự kiện đang biến chuyển.

Andrei Danilovich Komiaga có thể không có được sự trùng phạch mình mong muốn cho các quý ông tự mãn của Nice, nhưng đạt được một tương lai tốt đẹp hơn so với những viễn cảm u ám mà Sorokin hình dung sẽ đòi hỏi rất nhiều hoạch định, suy nghĩ xa, phân tích về tương lai và chiến lược thông minh từ các quốc gia phương Tây và từ các nhà lãnh đạo trong tương lai của họ. o

HIỂU VỀ MỖI ĐE DỌA TỪ ĐCSTQ

Chuyên gia an ninh quốc gia David Maxwell vạch trần những chiến thuật để gây ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc

Đại tá Quân đội Hoa Kỳ David Maxwell, đã về hưu, có bài thuyết trình chính trong hội nghị Nhóm Công tác Kháng cự Xuyên khu vực tại Trường Cao học Hải quân ở Monterey, California, vào tháng 2 năm 2020. Phát biểu trước khán giả hầu hết là quân nhân của các lực lượng hoạt động đặc biệt (special operations forces, SOF), ông Maxwell mô tả vai trò tối quan trọng của SOF trong chiến tranh chính trị. Ông cũng vạch trần các chiến thuật được Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) sử dụng trong các nỗ lực nhằm giành được ảnh hưởng ở khu vực và trên toàn cầu. Ông Maxwell nói rằng, việc phơi bày và tìm hiểu những chiến thuật đó là chìa khóa cho khả năng của một quốc gia trong việc chống lại chúng.

Ông Maxwell đã phục vụ 30 năm trong Quân đội Hoa Kỳ, nghỉ hưu vào năm 2011 với quân hàm đại tá của Lực lượng Đặc biệt. Trong vai trò cuối cùng của mình, ông Maxwell đã giảng dạy về chiến lược an ninh quốc gia tại khoa quân sự thuộc Trường Cao đẳng Chiến tranh Quốc gia. Ông chuyên về Trung Quốc, sức mạnh quân sự và chính trị, Bắc Triều Tiên cũng như chính sách và chiến lược quốc phòng của Hoa Kỳ.

Sau đây là những nhận định của ông Maxwell về ĐCSTQ và Trung Quốc trong bài phát biểu của ông tại Nhóm Công tác Kháng cự Xuyên khu vực.

Việc SOF phải hiểu “vấn đề cơ bản” của khu vực — mà Maxwell xác định là Trung Quốc, là vô cùng quan trọng.

Cụ thể hơn, chính Trung Quốc là một mối đe dọa. Tôi không sợ nói ra điều này. ĐCSTQ tìm cách làm suy yếu ảnh hưởng của Hoa Kỳ và phương Tây cũng như ảnh hưởng của quyền tự do và tự do cá nhân, nền dân chủ tự do, nền kinh tế thị trường tự do cũng như nhân quyền và nhân phẩm của tất cả mọi người. Đây là những giá trị chung mà Hoa Kỳ và các nước cùng quan điểm đều chia sẻ.

Tất cả chúng ta nên dành thời gian đọc lại *Chiến tranh không giới hạn* (Unrestricted Warfare), được viết bởi hai đại tá của Quân đội Giải phóng Nhân dân (People's Liberation Army, PLA) vào năm 1999 như một bài tập học thuật về cách chống lại một siêu cường quốc. Cuốn sách này dựa trên đánh giá của họ về quân đội Hoa Kỳ trong thế giới sau Chiến tranh Lạnh và, đặc biệt, cái gọi là cuộc cách mạng trong các vấn đề quân sự, mà chúng ta đã theo đuổi trong những năm 1990. Tôi nghĩ đây là một cuốn sách có tầm nhìn xa trông rộng, sử dụng tất cả các phương cách có sẵn theo cách thức không hạn chế. Khi tôi nhận được thư từ Văn phòng Quản lý Nhân sự Hoa Kỳ sau khi người Trung Quốc xâm nhập vào tất cả các biểu mẫu cho phép tiếp cận tin mật về an ninh (security clearance) của chúng ta, tôi đã đọc lại quyển *Chiến tranh Không giới hạn*, và tôi đã thấy vô cùng kinh ngạc vì cuốn này đã đề cập rất nhiều lần đến việc xâm nhập và lấy dữ liệu để khai thác về sau. Xin nhắc lại, cuốn sách này được viết vào năm 1999.

Năm 2004, khi tôi đang làm việc ở trường Cao đẳng Chiến tranh Quốc gia, Bộ trưởng Quốc phòng Trung



Lực lượng Đặc nhiệm thuộc Lực lượng Quốc phòng
Maldives dọn dẹp một khoang trong hoạt động viếng
thăm, lên tàu, tìm kiếm và tịch thu để phát triển các kỹ
thuật, chiến thuật và thủ tục sử dụng chung với Lực lượng
Đặc nhiệm Hoa Kỳ trong cuộc tập trận Balance Metal năm
2020. BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH ĐẶC BIỆT CỦA HOA KỲ Ở THÁI BÌNH DƯƠNG



Một người phụ nữ sử dụng lá cờ quốc kỳ của Trung Quốc để che nắng trong khi nghe Thủ tướng Campuchia Hun Sen phát biểu trong lễ khánh thành một cầu trên cao do Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tài trợ tại Phnom Penh, Campuchia. THE ASSOCIATED PRESS

Quốc đã nói chuyện với các sinh viên. Trong suốt cả năm, tôi chỉ hỏi duy nhất một câu trong các buổi thuyết trình này của các nhà lãnh đạo nổi bật. Tôi đã hỏi bộ trưởng quốc phòng rằng vì bây giờ người ta đã thấy quyền *Chiến tranh không giới hạn* tiên liệu rất đúng, liệu PLA có sử dụng nó để làm cơ sở cho việc phát triển học thuyết cũng như các khái niệm về chiến lược và hoạt động của mình không? Ông ấy bước xuống sân khấu và bàn bạc với những người điều hành của mình và trở lại để nói với tôi rằng cuốn sách đã bị mất uy tín và tôi không nên tin tất cả những điều mình đọc. Giọng nói bên trong tôi cất lên: “Ông ấy đã phân đối quá mức rồi.”

Xác định và hiểu về chiến lược chiến tranh của ĐCSTQ là một việc hệ trọng.

Chúng ta cần biết rõ về “ba cuộc chiến” của ĐCSTQ cũng giống như những người anh em châu Âu của chúng ta biết rõ về thể hệ tiếp theo của Nga hoặc chiến tranh phi tuyến và những người lính xanh bé nhỏ của nước này.

- Chiến tranh tâm lý tìm cách làm đứt gãy khả năng ra quyết định của đối thủ, tạo ra sự nghi ngờ, kích động quan điểm chống lãnh đạo, đồng thời lừa gạt và giảm bớt ý chí chiến đấu của các đối thủ.
- Chiến tranh pháp lý — chiến tranh về luật pháp — có thể bao gồm việc ban hành các điều luật trong nước làm cơ sở để đưa ra các tuyên bố trong luật pháp quốc tế và sử dụng các bản đồ xuyên tạc để biện minh cho các hành động của Trung Quốc.
- Chiến tranh truyền thông là chìa khóa trong việc có được thể áp đảo ở địa điểm dành cho việc thực hiện chiến tranh tâm lý và pháp lý.

Các chương trình đầu tư của Trung Quốc đang định hình cuộc đối thoại về mối đe dọa từ ĐCSTQ.

Chúng ta cần biết rõ Một vành đai, Một con đường (One Belt, One Road - OBOR) và chiến lược kinh tế đằng sau nó, đều gây ra bấy nợ cho các quốc gia không vững mạnh. Hãy hỏi Sri Lanka rằng làm thế nào mà Trung Quốc đã giành được quyền kiểm soát cảng chính của nước này. Điều này đang xảy ra, không chỉ ở Châu Á mà còn ở Châu Mỹ Latinh và Châu Phi.

Chúng ta cần hiểu những chiến lược đầu tư của ĐCSTQ và các ngành mà đảng này đầu tư vào. Chắc chắn rồi, về mặt kinh tế, việc Trung Quốc đầu tư vào năng lượng và các nguồn lực khác là hợp lý, và chúng ta biết đảng này là một nhà đầu tư hút cạn — tận thu tất cả lợi lộc và đáp lại rất ít. Ở những nơi như Đài Loan, họ đã thực hiện các khoản đầu tư lớn để đạt được mức sở hữu có quyền kiểm soát trong các công ty truyền thông. Chúng ta cần hỏi, đây chỉ là vì lợi nhuận hay điều này đem lại cho ĐCSTQ những năng lực quan trọng?

ĐCSTQ tiến hành những chiến dịch gây ảnh hưởng rộng khắp, thâm nhập vào các mạng lưới và cộng đồng.

Chúng ta cần nhận thức được hoạt động gián điệp của Trung Quốc và nỗ lực của ĐCSTQ trong việc tuyển mộ gián điệp ở các quốc gia của chúng ta. Hàng nghìn nhân tài và hàng nghìn khái niệm nhỏ li ti được thiết kế để thu thập thông tin và kiến thức cho Trung Quốc. Viện Không Tử cung cấp tiền cho các thành phố, thị trấn và học khu để đổi lại quyền được giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa và lịch sử



Cảnh sát Đài Bắc, Đài Loan, hộ tống sinh viên Trung Quốc Zhou Hongxu đến một phiên tòa với cáo buộc rằng anh này đã cố gắng phát triển một mạng lưới gián điệp cho Trung Quốc. REUTERS

Trung Quốc. Các chính quyền địa phương trở nên lệ thuộc vào nguồn quỹ này, từ đó cho phép Trung Quốc xông xáo tiến hành các hoạt động gây ảnh hưởng ở cấp cơ sở. Trung Quốc có một mạng lưới tình báo rộng lớn. Họ đã xâm nhập vào các chính phủ, quân đội, doanh nghiệp, cơ quan truyền thông, các tổ chức phi chính phủ và nhiều tổ chức khác. Thật khó để giấu thông tin từ ĐCSTQ vì dường như họ có tai mắt ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, điều này có thể đem lại một lợi ích tích cực vì sự phát triển của những năng lực kháng cự và năng lực phục hồi trong xã hội, sẽ cho ĐCSTQ thấy rằng chiến lược của họ không có hiệu quả, và có thể khiến các nhà lãnh đạo của đảng này tạm dừng đẩy chiến thuật đó đi xa hơn nữa, hoặc thậm chí chuyển sang các hoạt động và hành động bạo lực hơn. Chúng ta cần suy nghĩ về những quy trình chính trị của mình. Tuy rằng chúng ta biết Nga đã và đang làm gì để phá hoại các tiến trình dân chủ ở Hoa Kỳ và các nước châu Âu, nhưng chúng ta nên quan sát những hành động của Trung Quốc. Mặc dù tôi không có dữ liệu và bằng chứng cụ thể ở Hoa Kỳ, tôi nghĩ đó là điều mà chúng ta phải chống lại, đặc biệt là vì tôi nghĩ rằng người Trung Quốc sẽ tinh tế và tinh vi hơn người Nga.

ĐCSTQ cố sử dụng phim ảnh và trò chơi để kiểm soát câu chuyện.

Chúng ta đã chứng kiến sự kiểm duyệt của ĐCSTQ đối với các bộ phim Hollywood như *Bình minh đỏ* (Red Dawn), nơi kẻ thù phải được thay đổi từ Trung Quốc trở thành Bắc

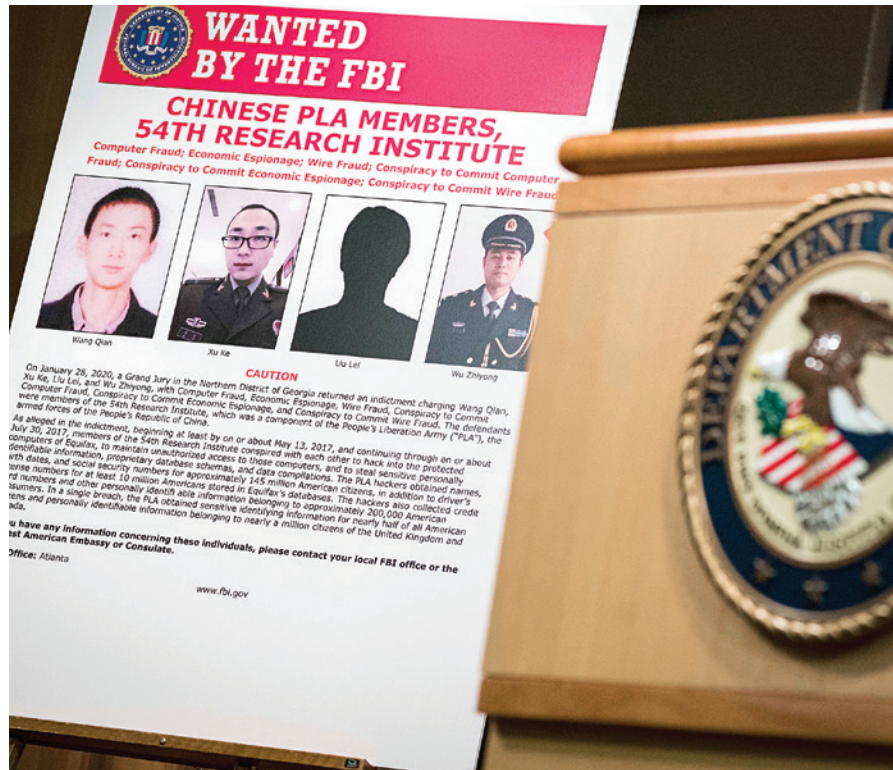
Trung Quốc có một mạng lưới tình báo rộng lớn. Họ đã xâm nhập vào các chính phủ, quân đội, doanh nghiệp, cơ quan truyền thông, các tổ chức phi chính phủ và nhiều tổ chức khác.

Triều Tiên. Nhưng một trong những hoạt động gây ảnh hưởng xảo quyệt nhất từng được tiến hành là việc Trung Quốc giành được quyền kiểm soát ngành công nghiệp trò chơi. Có lẽ chỉ có một vài người trong phòng này tham gia vào trò chơi trực tuyến có nhiều người chơi quy mô siêu lớn. Vậy mà, một số ván chơi tranh ngôi vị quán quân có số lượng người xem lớn hơn nhiều lần số lượng khán giả xem giải Super Bowl. Điều thực sự cốt yếu về những trò chơi này là ĐCSTQ đang định hình cốt truyện, tạo ra các nhân vật anh hùng Trung Quốc và những mô tả tươi đẹp về Trung Quốc để đối lập với những hình ảnh tiêu cực về Hoa Kỳ và phương Tây. Điều này đang định hình cả một thế hệ thanh thiếu niên tiếp theo. Những người này có cái nhìn rất thiện cảm về Trung Quốc dựa trên thông tin và tuyên truyền sai lệch. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để chúng ta chống lại điều này và làm thế nào để phát triển sự kiên cường cần thiết nhằm kháng cự lại điều này?

Đại dịch vi-rút corona đã bộc lộ các yếu tố không che đậy trong chiến thuật gây ảnh hưởng của ĐCSTQ.

Điều quan trọng là phải xem vi-rút corona thay đổi chiến lược của Trung Quốc như thế nào. Chúng ta không biết chắc chuyện gì đã xảy ra. Tôi không muốn trở thành một kẻ đưa ra thuyết âm mưu và nói rằng Trung Quốc đang phát triển một vũ khí sinh học, mặc dù chúng ta hiểu rằng có một phòng thí nghiệm sinh học cách Vũ Hán 30 dặm (48 km). Trên thực tế, các chuyên gia sinh học đã nói với tôi rằng việc sử dụng loại vi-rút này như một vũ khí sinh học thì không hợp lý chút nào. Tuy nhiên, có thể việc đó không phải do chủ ý. Có thể đã có một tai nạn tại phòng thí

Hệ thống của Trung Quốc không phải là hệ thống được thiết kế để chăm sóc người dân. Đây là một hệ thống được thiết kế để bảo vệ và giữ quyền lực cho ĐCSTQ, bất chấp cái giá mà người dân phải trả.



nghiệm hoặc có thể đó là một loại thử nghiệm nào đó đã gặp sự cố. Có thể đó là một thử nghiệm có chủ ý để xem sự ứng phó và phản ứng hoặc có thể để làm tài nguyên trên toàn cầu bị cạn kiệt. Nếu đó là một hành động có chủ ý, thì Trung Quốc dường như đã phải hứng chịu sự phản công. Khi thị trường chứng khoán mở cửa trở lại, giá trị của nước này sụt giảm hàng tỷ đô la. Câu hỏi là, nếu đây là hành động cố ý, thì chúng ta cần làm gì với nó? Ngoài ra, mặc dù tôi rất ghét việc lợi dụng bị kịch, nhưng rõ ràng ngay cả khi đây không phải là hành động cố ý, thì phản ứng của Trung Quốc đối với vấn đề này cũng minh họa những điểm yếu của các chế độ độc tài. Thiếu tính minh bạch cho phép vi-rút lây lan. Hệ thống của Trung Quốc không phải là hệ thống được thiết kế để chăm sóc người dân. Đây là một hệ thống được thiết kế để bảo vệ và giữ quyền lực cho ĐCSTQ, bất chấp cái giá mà người dân phải trả. Đó phải là một chủ đề và thông điệp chính trong bất kỳ hoạt động chiến dịch nào về thông tin và tầm ảnh hưởng.

Các quốc gia nên xem xét những điều sau đây khi phát triển các phương pháp đối phó với chiến lược chiến tranh chính trị của Trung Quốc.

Chúng ta phải xem xét các phương pháp tiếp cận mới, đồng thời tiếp tục các phương pháp tiếp cận cũ vẫn có khả năng là sẽ phù hợp và hiệu quả. Đây hoàn toàn không phải là cách tiếp cận triệt để.

Thứ nhất, thực sự chỉ có ba lựa chọn cho một quốc gia phải đối mặt với chiến lược chiến tranh chính trị của Trung Quốc:

Bộ Tư pháp Hoa Kỳ đăng một bảng có hình ảnh bốn thành viên của Quân đội Giải phóng Nhân dân Hoa Kỳ bị truy tố về tội xâm nhập vào Equifax Inc. và đánh cắp dữ liệu từ hàng triệu người dân Mỹ. GETTY IMAGES

1. Chấp nhận và tuân phục. Chấp nhận rằng Trung Quốc không thể bị chặn lại, chấp nhận sự đầu tư và ảnh hưởng của họ, điều này sẽ làm suy yếu tính chính danh của chính phủ nước đó và dẫn đến việc Trung Quốc đạt được mục tiêu là tạo ra sự bất ổn và bất an trong các bạn bè, đối tác và đồng minh Hoa Kỳ.
2. Tạo ra một năng lực đối kháng dân sự-quân sự để bảo vệ đất nước của bạn.
3. Phát triển một khả năng kháng cự về dân sự-quân sự và tiến hành một chiến dịch chống lại nỗ lực làm suy yếu và chủ động làm lung lay thể lực thù địch.

Tôi cho rằng có ba yếu tố đối với khả năng đối kháng và khả năng phục hồi mà chúng ta cần phải tập trung vào. Sự kiên cường của các chính phủ và tổ chức để đứng vững trước các cuộc tấn công vào tính chính danh của họ. Sự kiên cường của người dân để duy trì các giá trị và niềm tin vào đất nước và hình thức chính phủ của họ (dù tất cả các chính phủ của chúng ta đều không hoàn hảo). Thứ ba, một năng lực kháng cự dân sự-quân sự để chống lại chiến tranh chính trị của Trung Quốc nhưng cũng góp phần vào hình thức chiến tranh chính trị vượt trội của đất nước họ. Cuối cùng, các quốc gia phải bồi đắp khả năng kháng cự mà sẽ ngăn chặn chủ nghĩa phiêu lưu quân sự và, nếu việc ngăn chặn thất bại, thì sẽ góp phần đánh bại một cuộc tấn công. Các quốc gia và người dân của họ phải tự thực hiện những nhiệm vụ này. Không ai có thể làm điều đó thay cho họ. Tuy nhiên, vì

chúng ta là những quốc gia có chung quan điểm và chia sẻ các giá trị, lợi ích và chiến lược. Hoa Kỳ có thể tư vấn, trợ giúp và hỗ trợ trong một số lĩnh vực để giúp các quốc gia bảo vệ chủ quyền của họ.

Một sự thay đổi về kết cấu là cần thiết để thực hiện các chiến lược đối phó.

Điều đầu tiên chúng ta cần làm là thay đổi tư duy của mình. Chúng ta cần thực hiện cách tiếp cận kiểu chiến dịch thay vì cách tiếp cận kiểu chuẩn bị. Điều tốt là quy trình lập kế hoạch chiến lược của chúng ta đã loại bỏ khuôn mẫu tiêu chuẩn là phải tiến hành theo giai đoạn. Các khuôn mẫu này bắt đầu từ giai đoạn không và quá trình chuẩn bị. Cái chúng ta phải chuyển sang là khả năng tiến hành một chiến dịch trong khoảng thời gian và không gian mà chúng ta từng gọi là giai đoạn không. Chúng ta cần tiến hành một chiến dịch chiến tranh chính trị. Chiến dịch này đặt công tác phát triển sức chống chịu trong chính phủ và xã hội đồng thời phát triển năng lực phản kháng dân sự-quân sự làm một phần trong nền tảng của nó.

Điều thứ hai là, chúng ta cần tấn công vào chiến lược của Trung Quốc. Bước đầu tiên là vạch trần chiến lược của nước này. Chúng ta cần soi chiếu ánh sáng vào chiến lược đó. Bằng cách đó, chúng ta có thể thông báo, nâng cao hiểu biết và gây ảnh hưởng lên người dân. Chúng ta có thể, trên thực tế, chèn ngừa cho người dân để phòng chống chiến lược của Trung Quốc bởi vì nếu họ biết về nó, họ có thể nhận ra và thực hiện các biện pháp để không chịu khuất phục trước nó.

Chúng ta phải xây dựng các hoạt động chiến dịch tích cực, toàn diện và tinh tế để truyền bá thông tin và gây ảnh hưởng nhằm chống lại bộ máy tuyên truyền của Trung Quốc. Một điều tôi thấy Đài Loan đang làm là kiểm tra mức độ sự thật trong nội dung Trung Quốc nhưng với thái độ hài hước. Đây rõ ràng là một cách thu hút được sự chú ý và hữu ích trong việc phơi bày những dụng ý tuyên truyền. Và rõ ràng cách làm này khiến người Trung Quốc khó chịu, vì vậy chúng ta biết nó đang có tác dụng.

Các biện pháp gây xúc phạm là chìa khóa để chống lại việc truyền bá thông điệp của ĐCSTQ.

Các quốc gia phải củng cố nhân quyền của mình để làm gương cho những người ở các quốc gia độc tài. Điều này sẽ cho phép họ đi từ nền tảng đạo đức cao khi họ góp sức vào những nỗ lực quốc tế tập trung vào tình trạng Trung Quốc vi phạm nhân quyền với người Duy Ngô Nhĩ, các dân tộc thiểu số khác và Hồng Kông. Các quốc gia tự do trên thế giới không nên do dự trong việc lên án những vi phạm nhân quyền khủng khiếp của ĐCSTQ. Đó là một trong những hành động gây suy yếu có tác động mạnh nhất mà chúng ta có thể tiến hành.

Chúng ta phải quyết liệt trong không gian mạng, không chỉ để phòng thủ mà còn để tấn công. Chúng ta cần xem xét việc kết hợp các lực lượng đặc nhiệm trên

không gian mạng để chống lại chiến tranh kinh tế, các nỗ lực gián điệp trực tuyến, các năng lực tấn công cơ sở hạ tầng và các hoạt động gây ảnh hưởng của Trung Quốc mà nước này tiến hành trên mạng. Chúng ta cần lấy lại các ngành công nghiệp trò chơi và giải trí trực tuyến để loại trừ một đường truyền lớn đang cố gắng truyền bá thông tin. Đồng thời, chúng ta cần chèn ngừa cho thanh thiếu niên để họ miễn nhiễm với bộ máy tuyên truyền của ĐCSTQ trong trò chơi trên mạng vì họ sẽ tiếp tục chơi điện tử.

Chúng ta cần phát triển các khả năng kháng cự dân sự-quân sự theo một số hướng đi tương tự. Điều này đặc biệt đúng với Đài Loan. Khi tôi nhìn địa hình Đài Loan, tôi có cảm giác rằng nếu Đài Loan bị xâm chiếm, đây sẽ là một hồ đen, có nghĩa là những gì đi vào sẽ không bao giờ đi ra. Khả năng của quân đội chính quy Đài Loan có thể không đủ để chống lại một cuộc tấn công của PLA. Tuy nhiên, một cuộc kháng cự dân sự-quân sự có thể dẫn đến những thiệt hại nặng nề cho PLA. SOF của Đài Loan có thể chuyển từ các hoạt động tác chiến trực tiếp, theo kiểu biệt kích sang một vị thế mới lạ hơn, tập trung vào chiến tranh. Đài Loan có thể dẫn đầu một nỗ lực để tổ chức, huấn luyện và trang bị cho các lực lượng phòng vệ dân sự tại địa phương. Người dân Đài Loan có thể học hỏi từ người Ba Lan và người Thụy Sĩ về việc phát triển các lực lượng phòng vệ dân sự và hậu phương. SOF của Hoa Kỳ có thể tư vấn cho SOF của Đài Loan về phần này. Mục đích số 1 là để cho phòng vệ dân sự ở địa phương. Nhưng một kế hoạch như vậy cũng sẽ góp phần vào việc quản trị và quan trọng nhất là tầm ảnh hưởng. Mỗi liên kết dân sự-quân sự sẽ củng cố tính chính danh của chính phủ. Từ góc độ ảnh hưởng, do số lượng gián điệp Trung Quốc lớn nên việc này không thể được thực hiện một cách bí mật.

Đồng minh và đối tác phải phối hợp cùng nhau để chống lại các hoạt động gây ảnh hưởng của ĐCSTQ và Trung Quốc.

Điểm mấu chốt là Hoa Kỳ và bạn bè, đối tác và đồng minh của họ phải đối mặt với một Trung Quốc hung hăng và thù địch đang hoạt động thấp dưới ngưỡng xung đột, trong cái gọi là vùng xám. Trung Quốc đang tiến hành một hình thức chiến tranh chính trị nhằm làm suy yếu hệ thống quốc gia của thế giới và tấn công nhiều tổ chức quốc tế mà Hoa Kỳ đã đóng vai trò lớn trong việc phát triển. Các bộ ba SOF gồm chiến tranh bất thường, chiến tranh phi chính quy và hỗ trợ cho chiến tranh chính trị, cùng với quản trị, ảnh hưởng và hỗ trợ cho các lực lượng và người dân bản địa, có thể đóng một vai trò trong việc giúp tư vấn và hỗ trợ trong các mảng này. Quan trọng nhất là chúng ta cần áp dụng một cách tiếp cận chiến dịch mới và học cách lãnh đạo có tầm ảnh hưởng để chúng ta có thể thực hiện một chiến lược chiến tranh chính trị siêu việt được xây dựng trên nền tảng của sự kháng cự và tính kiên cường. o



Vũ công Nala Amyrtha người Indonesia biểu diễn trong một buổi quay video cho chương trình Saweran Online trên kênh YouTube của Indonesia Dance Network tại một trường quay ở Jakarta vào tháng 5 năm 2020. THE ASSOCIATED PRESS

Các biên đạo múa người Indonesia cung cấp SÂN KHẤU KỸ THUẬT SỐ CHO CÁC VŨ CÔNG

THE ASSOCIATED PRESS

Trước khi đại dịch vi-rút corona ập đến, năm 2020 có vẻ sẽ là một năm tuyệt vời cho sự nghiệp múa của Siko Setyanto: đi lưu diễn Đức và Hàn Quốc, các chương trình biểu diễn ở Indonesia, các lớp học và thêm nhiều lớp học nữa.

Bây giờ, người đàn ông luôn chuyển động này đã bị kìm chân hơn hai tháng ở nhà.

Anh nói: "Với các vũ công, việc này giống như là dòng máu dừng chảy trong cơ thể chúng tôi." "Tôi không thể tự do di chuyển, không còn việc làm... trong khi trách nhiệm kinh tế của tôi thì không dừng lại. Về mặt cá nhân, tôi cũng bị căng thẳng."

Hai biên đạo múa ở thủ đô Indonesia đã giải cứu cho anh. Họ đem một bước chuyển hiện đại đến với hệ thống truyền thống thường tiên cho các nghệ sĩ, gọi là saweran — bằng cách đăng video ghi lại các tác phẩm của các vũ công trên YouTube và yêu cầu mọi người quyên góp để giúp các vũ công và nghệ thuật của họ vượt qua khó khăn.

"Chúng tôi nhớ rằng cách đây rất lâu chúng tôi đã xem các buổi biểu diễn theo hệ thống saweran," ông Rusdy Rukmarata, người chủ trì dự án cùng bà Yola Yulfianti cho biết.

"Không có phòng bán vé, không quảng bá, chỉ có chỗ trống trong chợ và các nhạc công. Mọi người có thể xem miễn phí; nếu họ thích, họ đưa tiền thưởng cho những người biểu diễn," ông Rukmarata nói.

Ông Rukmarata và bà Yulfianti, thành viên của Hội đồng Nghệ thuật Jakarta, đã khởi động *Saweran Online* trên kênh YouTube của Indonesia Dance Network. Trên sân khấu kỹ thuật số này, các vũ công có thể trình diễn tác phẩm của họ; các chương trình đều miễn phí, nhưng người xem được khuyến khích quyên góp tiền.

Hơn 60 video của các vũ công đơn và nhóm nhảy với những nền tảng và thể loại khác nhau được đăng lên để phục vụ người xem. Trong số đó có các điệu múa truyền thống Indonesia, múa ba lê đương đại và thậm chí còn có cả các bài tập thể dục theo nhạc cho người xem lớn tuổi. Một số vũ công cung cấp video, trong khi những người khác ghi lại các tiết mục biểu diễn tại phòng thu của Rukmarata.

Mỗi khoản quyên góp được chia thành: 75% cho nghệ sĩ biểu diễn, 20% cho những nhu cầu do COVID-19 ở Indonesia và phần còn lại để thanh toán chi phí của dự án.

Anh Setyanto thấy tiền gửi vào tài khoản ngân hàng của mình hai tuần sau khi video của anh tăng lượt xem. Số tiền này quan trọng đối với Setyanto, nhưng cơ hội để anh được trình diễn nghệ thuật của mình thì cũng quan trọng không kém: "Tôi thực sự đánh giá cao cách mà chương trình này có thể là nơi để các vũ công thể hiện các tác phẩm của chúng tôi."

Bà Yulfianti cho biết các nghệ sĩ biểu diễn chịu trách nhiệm thu hút người xem và sự hỗ trợ. "Các vũ công cần sáng tạo hết mức có thể. Họ cũng cần thu hút người xem của mình," bà Yulfianti nói.

Nhà sản xuất nghệ thuật độc lập Ratri Anindyajati, người đã phục hồi sau khi nhiễm COVID-19 và được biết đến là Ca nhiễm 03 ở Indonesia, đã góp sức cùng hai biên đạo múa làm việc tại Jakarta trong hoạt động này. Cô Anindyajati cho biết việc khỏi bệnh đã truyền cảm hứng để cô làm nhiều hơn cho những người khác trong đại dịch. "Vì tôi lớn lên trong cộng đồng khiêu vũ, nên tôi muốn giúp đỡ họ. Hơn nữa, việc này không chỉ giúp đỡ những người xung quanh cộng đồng múa" mà còn giúp đỡ những người khác cần được hỗ trợ, cô Anindyajati nói.

Tỉnh giàu tài nguyên cô-ban sẽ tập trung hoạt động bán khoáng sản

Thông đốc tỉnh cho biết, tất cả các khoáng sản được sản xuất thông qua khai thác quy mô nhỏ ở tỉnh Lualaba thuộc khu vực đông nam của Cộng hòa Dân chủ Congo (Democratic Republic of the Congo, DRC) phải được thử nghiệm và bán tại một trung tâm thương mại tập trung bắt đầu từ tháng 6 năm 2020.

Động thái này, mà Thông đốc tỉnh cho biết nhằm chống gian lận trong khai thác mỏ và tối đa hóa doanh thu cho nhà nước, phản ánh một nỗ lực ở cấp quốc gia để tập trung hóa việc mua bán cô-ban thông qua sự kiểm soát độc quyền của nhà nước được thiết lập vào tháng 1 năm 2020, được gọi là Tổng Công ty Cô-ban (Entreprise Generale de Cobalt).

Việc bán tất cả các vật liệu không có nguồn gốc công nghiệp, bao gồm lượng lớn coban, đã bị đình chỉ cho đến khi các thỏa thuận mới được áp dụng, thông đốc tỉnh Lualaba Richard Muyej cho biết trong một bức thư vào tháng 6 năm 2020.

Các quy định mới là để cải thiện tính minh bạch trong chuỗi cung ứng, ông Muyej nói.

Các công ty khai thác quy mô nhỏ chiếm khoảng 20% sản lượng cô-ban từ DRC, nước có sản lượng kim loại này lớn nhất thế giới. Phần lớn được khai thác ở Lualaba và tỉnh Haut-Katanga lân cận.

CỘNG HÒA DÂN CHỦ CONGO



Các thợ mỏ làm việc tại một mỏ than-đồng công nghiệp cũ ở tỉnh Lualaba.

Kim loại này là một thành phần quan trọng trong pin lithium-ion có thể sạc lại được sử dụng trong điện thoại di động, máy tính xách tay và xe điện. Kinh doanh coban thủ công, được chiết xuất bằng các dụng cụ thô sơ và thường gắn liền với lao động trẻ em và điều kiện làm việc nguy hiểm, chịu sự chi phối bởi những người trung gian Trung Quốc. Những người này thường có liên kết với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Vật liệu này thường được trộn lẫn với cô-ban sản xuất trong công nghiệp, làm tăng nguy cơ gây ô nhiễm chuỗi cung ứng cho người dùng cuối như Apple, Tesla và Microsoft. Reuters

CHÂU ÂU

Liên minh Châu Âu sẽ vượt qua mục tiêu về năng lượng tái tạo đến năm 2030

Liên minh châu Âu (EU) có lẽ sẽ hơi vượt qua mục tiêu lấy được một phần ba năng lượng từ các nguồn tái tạo đến năm 2030 của mình, nhưng sẽ cần sự hỗ trợ của công chúng để bù đắp cho sự sụt giảm trong các khoản đầu tư vào năng lượng sạch do COVID-19, một quan chức năng lượng hàng đầu của liên minh này cho biết.

Ủy viên Năng lượng EU Kadri Simson cho biết vào tháng 6 năm 2020 rằng các kế hoạch mới nhất về chính sách năng lượng của các nước EU sẽ giúp liên minh này vượt qua mục tiêu 1 điểm phần trăm.

Các nguồn năng lượng tái tạo bao gồm gió, mặt trời, thủy điện và năng lượng sinh học chiếm gần 19% mức tiêu thụ năng lượng cuối cùng của EU vào năm 2018.

Các phiên bản trước của những kế hoạch về chính sách năng lượng cho thấy liên minh này sẽ không đạt được những mục tiêu về năng lượng tái tạo của mình tới năm 2030 lên đến 3 điểm phần trăm.

Bà Simson cho biết EU sẽ đẩy hàng chục tỷ euro vào các dự án năng lượng sạch từ quỹ phục hồi vi-rút corona được đề xuất để đảm bảo cuộc khủng hoảng kinh tế do đại dịch gây ra không cản trở các mục tiêu xanh của mình.

"Trong bối cảnh khủng hoảng và sự sụt giảm của các khoản đầu tư vào năng lượng tái tạo, chúng tôi phải đảm bảo rằng sự tiến bộ trong lĩnh vực này vẫn tiếp tục," bà Simson nói.

Cơ quan Năng lượng Quốc tế dự kiến mức tăng trưởng toàn cầu về năng lực mới trong việc tạo ra năng lượng tái tạo sẽ bị chậm lại trong năm 2020, lần đầu tiên trong hai thập kỷ, do đại dịch gây ra các khó khăn về tài chính và các dự án xây dựng bị trì hoãn.

Cơ quan này cho biết các dự án nữa về năng lượng tái tạo sẽ tăng trở lại vào năm 2021 và đạt mức như năm 2019, nhưng điều này sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ liên tục từ phía chính phủ. Reuters



NHIỆM VỤ KHAI PHÁ ĐƯỜNG MỚI TRÊN SAO HỎA

Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (United Arab Emirates, UAE) đã phóng tàu vũ trụ đầu tiên của mình lên sao Hỏa vào tháng 7 năm 2020 để phát triển các năng lực khoa học-công nghệ và giảm bớt sự phụ thuộc vào dầu mỏ. Tàu Hope Probe, trong hình, đã được phóng từ Trung tâm Vũ trụ Tanegashima của Nhật Bản trong một hành trình dài bảy tháng tới hành tinh đỏ, nơi tên lửa này sẽ bay quanh quỹ đạo và gửi lại dữ liệu về bầu khí quyển.

Sứ mệnh sao Hỏa Emirates, dự án sao Hỏa đầu tiên của Ả Rập, tốn 200 triệu đô la Mỹ, theo Bộ trưởng Khoa học Tiên tiến Sarah Amiri. Dự án nhằm mục đích cung cấp một bức tranh hoàn chỉnh đầu tiên về bầu khí quyển Sao Hỏa, nghiên cứu những thay đổi theo ngày và theo mùa.

Có tám tàu đang hoạt động để khám phá sao Hỏa; một số quay quanh hành tinh này và một số đã hạ cánh trên bề mặt của nó. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Hoa Kỳ đều có kế hoạch phóng thêm tên lửa trước khi kết thúc năm 2020.

UAE đã công bố kế hoạch cho nhiệm vụ này vào năm 2014 và triển khai một chương trình không gian quốc gia vào năm 2017 để phát triển chuyên môn tại địa phương. Dân số nước này có 9,4 triệu người, hầu hết là lao động nước ngoài, thiếu nền tảng khoa học và công nghiệp của các quốc gia có những chương trình vũ trụ lớn. UAE có một kế hoạch đầy tham vọng là đến năm 2117 sẽ đưa người lên sao Hỏa sinh sống. Hazza al-Mansouri trở thành người Ả Rập đầu tiên bay lên vũ trụ vào tháng 9 năm 2019 khi ông này bay đến Trạm Vũ trụ Quốc tế.

Để phát triển và xây dựng con tàu Hope Probe, người dân Ả Rập và Trung tâm Vũ trụ Mohammed Bin Rashid của Dubai đã làm việc với các tổ chức giáo dục Hoa Kỳ. Trung tâm vũ trụ ở Dubai sẽ giám sát con tàu vũ trụ trong hành trình dài 494 triệu km với tốc độ trung bình 121.000 kilomet trên giờ.

Reuters



Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ cùng đối mặt với Trung Quốc

Vào tháng 6 năm 2020, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo đã cho biết rằng: Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu cần một sự hiểu biết chung về Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) để kháng cự lại nước này. Và ông cho rằng Bắc Kinh là một mối đe dọa cũng như buộc tội nước này ăn cắp bí quyết của châu Âu để phát triển nền kinh tế của mình.

Ông Pompeo cho biết ông đã chấp nhận một đề xuất của Bộ trưởng Ngoại giao EU Josep Borrell để tạo ra một cuộc đối thoại chính thức giữa Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu về Trung Quốc.

"Ở hai đầu của Đại Tây Dương, người ta đang thức tỉnh trước sự thật về những điều đang xảy ra," ông Pompeo nói với một tổ chức tư vấn thông qua kết nối video. "Đây không phải là Hoa Kỳ đối đầu với Trung Quốc, đây là thế giới đối đầu với Trung Quốc."

Ông Borrell đã đưa ra ý tưởng về một cuộc đối thoại Mỹ-EU trong một cuộc gọi trực tuyến video với ông Pompeo và các bộ trưởng ngoại giao của EU.

Hai nhà ngoại giao EU cho biết cuộc đối thoại có thể là một diễn đàn để giải quyết các vấn đề như làm thế nào để chống lại những gì phương Tây gọi là thông tin sai lệch của Trung Quốc, thay vì tạo ra một chính sách thương mại chung.

Tuy nhiên, dẫu rằng EU chia sẻ nhiều mối quan ngại của Washington về những hành vi mà họ gọi là thực tiễn thương mại lợi dụng của Trung Quốc nhằm thống trị các ngành công nghiệp chiến lược, Brussels muốn đi con đường giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ.

EU, khối thương mại lớn nhất thế giới, đã có những cuộc hội đàm với các nhà lãnh đạo Trung Quốc vào tháng 6 năm 2020 và coi Bắc Kinh vừa là một đối tác trong việc chống lại biến đổi khí hậu vừa là một đối thủ kinh tế.

Ông Pompeo cáo buộc Trung Quốc đã ăn cắp tài sản trí tuệ ở châu Âu và lạm dụng hệ thống thương mại dựa trên các quy tắc, và nói rằng EU cần hành động chống lại Trung Quốc để bảo vệ những nền kinh tế của mình.

Khi nhắc đến hệ thống tài chính của Trung Quốc, ông này nói: "Họ có quyền tiếp cận thị trường vốn của chúng ta theo những cách mà chúng ta không có quyền tiếp cận thị trường vốn của họ". Reuters

VƯỢT QUA

Mực nước biển dâng

Nghiên cứu phát hiện rằng các quần đảo có thể thích nghi với điều kiện thay đổi

Trong những năm gần đây, các nhà lãnh đạo và cư dân của nhiều quốc gia đảo nhỏ như Kiribati và Tuvalu đã cảnh báo rằng thời tiết khắc nghiệt là mối đe dọa đối với quê hương của họ. Họ sợ rằng đất nước của mình có thể biến mất dưới mực nước biển đang dâng lên.

Tuy nhiên, nghiên cứu được công bố vào tháng 6 năm 2020 kết luận rằng các hòn đảo nhỏ, nằm ngang mặt nước biển ở Thái Bình Dương và Caribe — thường được xem là những nơi sẽ chịu thiệt hại nặng nề nhất bởi thời tiết khắc nghiệt — có thể thích nghi và vươn đến độ cao phía trên những cơn sóng đang xâm lấn một cách tự nhiên.

Một nghiên cứu kéo dài ba năm được dẫn dắt bởi Đại học Plymouth của Anh đã tìm hiểu về các đảo san hô như Maldives và Quần đảo Marshall. Nghiên cứu này nhận thấy rằng thủy triều di chuyển trầm tích để tạo ra độ cao, một quá trình có thể giúp người dân tiếp tục sống được trên các đảo này. "Người ta thường nói đến việc đảo sẽ bị nhấn chìm, và kết quả của suy nghĩ đó là các lớp tường bao bờ biển và di dời người dân.... Chúng tôi nghĩ rằng có nhiều quỹ đạo hơn cho các hòn đảo," tác giả chính Gerd Masselink, giáo sư địa mạo ven biển tại Đại học Plymouth cho biết.

Lối tư duy thông thường cho rằng các quốc đảo thấp nằm ngang mực nước biển chịu nguy cơ lớn nhất từ các cơn bão ngày càng dữ dội và các đại dương đang dâng cao. Một số quốc gia như vậy đang chuẩn bị tái định cư người dân của họ trong vòng vài thập kỷ tới. Nhiều nước đã xây dựng các bức tường biển, di chuyển các làng ven biển lên vùng đất cao hơn, kêu gọi viện trợ quốc tế hoặc thiết lập các dự án để sửa chữa thiệt hại gây ra bởi tác động của khí hậu.

Mặc dù hầu hết không có người ở, hàng chục ngàn đảo san hô của thế giới là nơi cư trú của khoảng 1 triệu người, những người này chủ yếu dựa vào đánh bắt cá hoặc du lịch để kiếm sống, ông Masselink cho biết.

Các kiểu thời tiết và sóng biển khác nhau tạo ra các đảo

có cấu trúc khác nhau, nhưng chúng có xu hướng tương đối nhỏ, nằm ở vị trí thấp, nền cát hoặc sỏi trên một rạn san hô sống. Các hòn đảo được hình thành từ hàng trăm ngàn năm trước do sóng dồn vật liệu rạn san hô hoặc trầm tích. Đó là một cơ chế phòng vệ tự nhiên vẫn đang tiếp tục, ông trình bày.

Để thực hiện nghiên cứu được công bố trên tạp chí *Science Advances*, các nhà khoa học đã xây dựng một mô hình rạn san hô và đảo san hô trong một bể thí nghiệm với mực nước dâng lên cao dần và sử dụng mô phỏng máy tính để bắt chước cách những hòn đảo này phản ứng với biển dâng.

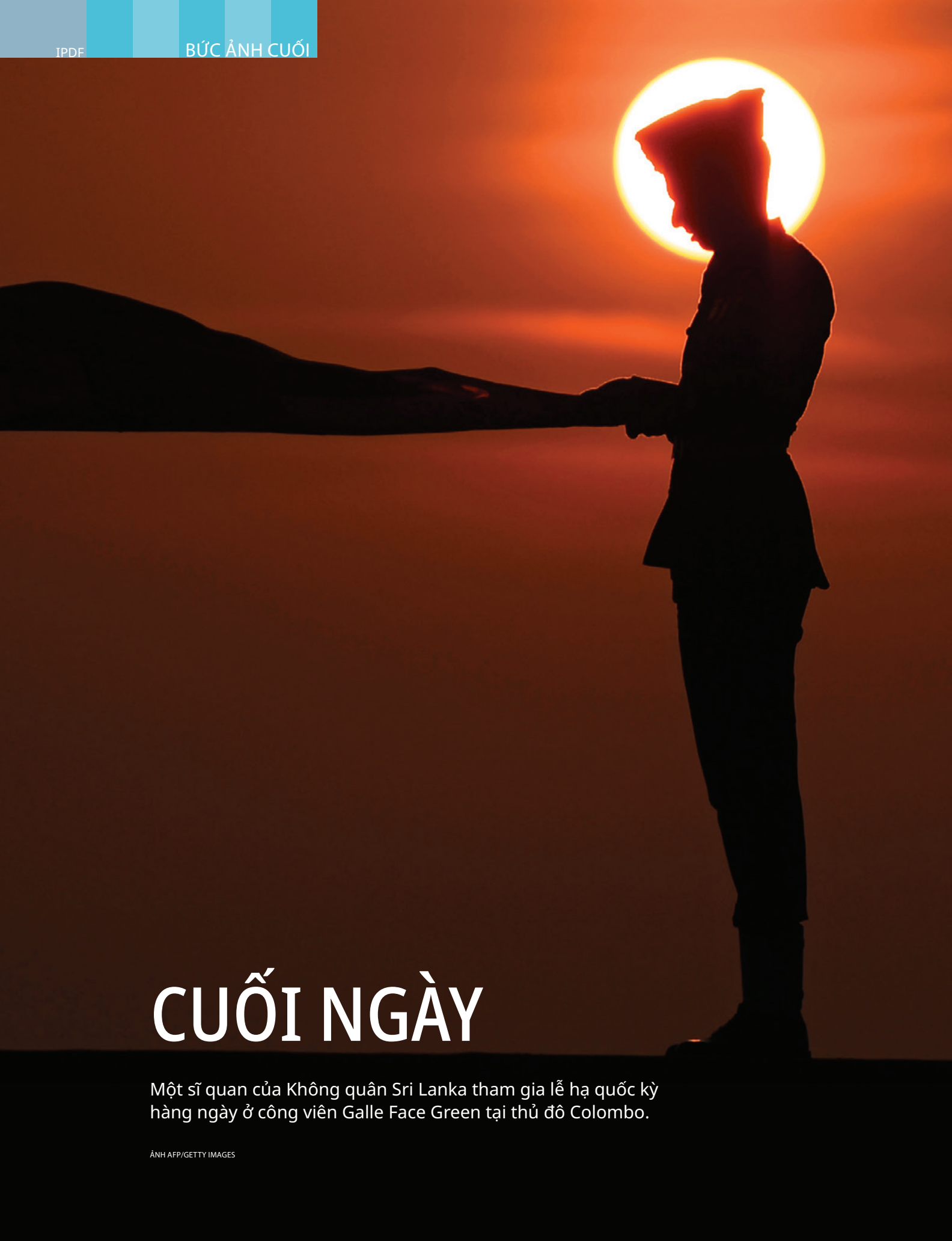
Các kết quả cho thấy rằng bằng cách lựa chọn cơ sở hạ tầng thích ứng với khí hậu mà cho phép những đợt ngập lụt đôi khi xảy ra, chẳng hạn như các tòa nhà xây trên những hàng cột và nhà di động. Người dân đảo có đủ không gian thì sẽ có thể thích nghi với môi trường đang biến đổi của họ, ông Masselink cho biết. Nạo vét cát san hô và trầm tích có trong các đầm lầy trên đảo và di chuyển đến các bãi biển thì cũng có thể hỗ trợ cho quá trình nâng độ cao diễn ra tự nhiên của các đảo này, ông nói.

Tuy nhiên, các bức tường biển đang ảnh hưởng xấu đến khả năng tự nhiên của các đảo trong việc thích nghi với mực nước biển dâng: Ông cho biết: "Nếu bạn ngăn chặn lũ lụt ở các đảo, bạn cũng ngăn chặn sự di chuyển của trầm tích bên trên đảo." Hầu hết các đảo san hô không phụ thuộc vào nông nghiệp và nhập khẩu thực phẩm và nước ngọt, khiến việc nhiệm mẫn khi xảy ra ngập lụt không phải là vấn đề lớn.

Ông Hideki Kanamaru, cán bộ tài nguyên thiên nhiên của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, cho biết nghiên cứu này cung cấp một góc nhìn mới về cách các quốc đảo có thể đối phó với thách thức của mực nước biển dâng cao. Reuters

Một tàu du lịch cập cảng Vila ở hòn đảo nhỏ Vanuatu ở Nam Thái Bình Dương .

AFP/GETTY IMAGES

A full-page photograph showing the silhouette of a man in a military uniform, likely an Air Force officer, standing and looking out over a body of water at sunset. The sun is a large, bright orange circle on the horizon, casting a warm glow over the scene. The officer's arm is extended towards the horizon. The background is a gradient of orange and red from the sunset.

CUỐI NGÀY

Một sĩ quan của Không quân Sri Lanka tham gia lễ hạ quốc kỳ hàng ngày ở công viên Galle Face Green tại thủ đô Colombo.

THÔNG TIN TRONG NGÀNH. PHONG PHÚ VÀ LÔI CUỐN. TRỰC TUYẾN. www.ipdefenseforum.com

ĐĂNG KÝ NHẬN TẠP CHÍ MIỄN PHÍ

DIỄN ĐÀN Quốc phòng khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được cung cấp MIỄN PHÍ cho các quân nhân và chuyên viên an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

ĐỂ ĐĂNG KÝ NHẬN TẠP CHÍ MIỄN PHÍ:

www.ipdefenseforum.com/subscribe

gửi thư đến: IPD FORUM Quản lý Chương Trình
HQ USINDOPACOM,
Box 64013
Camp H.M. Smith, HI
96861-4013 USA

VUI LÒNG NÊU RÕ:

- ▶ Tên
- ▶ Nghề nghiệp
- ▶ Chức vụ hoặc cấp bậc
- ▶ Địa chỉ bưu chính
- ▶ Địa chỉ email



Hãy theo dõi chúng tôi trên
Facebook, Twitter, Instagram
và WhatsApp: @IPDefenseForum



Hãy quét mã
WhatsApp này
và gửi tin nhắn
"news" (tin tức) để
truy cập vào phiên
bản trên mạng
của DIỄN ĐÀN

TẢI
ỨNG DỤNG CỦA
CHÚNG TÔI!



NỘI DUNG
MỚI ĐƯỢC
ĐĂNG TẢI
MỖI NGÀY!